

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

- Câu 1. [NB – Câu 5 Đề 1 Phát triển minh họa]** Nguồn thức ăn chủ yếu cho chăn nuôi lợn theo hướng sản xuất hàng hóa ở nước ta hiện nay là từ
 A. phụ phẩm thủy sản. B. công nghiệp chế biến.
 C. sản xuất thực phẩm. D. sản xuất lương thực.
- Câu 2. [NB – Câu 6 Đề 1 Phát triển minh họa]** Tiềm năng thủy điện của nước ta tập trung chủ yếu ở
 A. Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ.
 C. Đông Nam Bộ. D. Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ.
- Câu 3. [NB – Câu 7 Đề 1 Phát triển minh họa]** Đặc điểm nào sau đây đúng với ngành GTVT nước ta hiện nay?
 A. Chỉ phát triển ngành đường bộ. B. Đường sắt phân bố rộng khắp.
 C. Có đủ các loại hình vận tải. D. Chưa có vận tải hàng không.
- Câu 4. [NB – Câu 15 Đề 1 Phát triển minh họa]** Hoạt động xuất khẩu của nước ta hiện nay
 A. có thị trường chủ yếu là ở châu Phi. B. bạn hàng ngày càng đa dạng hơn.
 C. rất ít thành phần kinh tế tham gia. D. các mặt hàng chủ đạo là máy móc.
- Câu 5. [NB – Câu 5 Đề 2 Phát triển minh họa]** Chăn nuôi bò sữa của nước ta phát triển mạnh ở khu vực nào sau đây?
 A. Đồng bằng duyên hải. B. Các đồng bằng ven sông.
 C. Các vùng cao nguyên. D. Khu vực núi cao hiểm trở.
- Câu 6. [NB – Câu 6 Đề 2 Phát triển minh họa]** Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta hiện nay là
 A. thủy điện. B. điện nguyên tử. C. điện mặt trời. D. nhiệt điện.
- Câu 7. [NB – Câu 7 Đề 2 Phát triển minh họa]** Phát biểu nào sau đây đúng với mạng lưới đường ô tô của nước ta?
 A. Mật độ cao nhất Đông Nam Á. B. Chưa có đầu mối giao thông lớn.
 C. Về cơ bản đã phủ kín các vùng. D. Đều chạy theo hướng Bắc - Nam.
- Câu 8. [NB – Câu 8 Đề 2 Phát triển minh họa]** Du lịch biển, sinh thái, tìm hiểu các di sản là du lịch đặc trưng nào sau đây?
 A. Bắc Trung Bộ. B. Tây Nguyên.
 C. Đồng Bằng Sông Hồng. D. Trung Du Miền Núi Bắc Bộ.
- Câu 9. [TH – Câu 15 Đề 2 Phát triển minh họa]** Hoạt động ngoại thương của nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do
 A. chính sách mở cửa, hội nhập sâu rộng. B. chú trọng các thị trường châu Á - Mỹ.
 C. xuất khẩu nhiều mặt hàng về công nghiệp nặng. D. đầu tư phương tiện vận chuyển bằng đường bộ.
- Câu 10. [NB – Câu 5 Đề 3 Phát triển minh họa]** Chăn nuôi gia cầm ở nước ta
 A. tăng liên tục về số lượng vật nuôi. B. phát triển rất mạnh ở các vùng núi.
 C. còn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh. D. cung cấp sản lượng thịt lớn nhất.
- Câu 11. [NB – Câu 7 Đề 3 Phát triển minh họa]** Phát biểu nào sau đây đúng với ngành hàng không của nước ta?
 A. Là ngành phát triển lâu đời. B. Năng lực vận tải tăng lên.
 C. Lao động trình độ rất cao. D. Chưa có các cảng quốc tế.
- Câu 12. [NB – Câu 8 Đề 3 Phát triển minh họa]** Hình thức du lịch sinh thái có tiềm năng nhất ở vùng nào?
 A. Tây Nguyên. B. Đồng bằng sông Hồng.
 C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 13. [NB – Câu 5 Đề 4 Phát triển minh họa]** Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở các đồng bằng lớn của nước ta chủ yếu là do
 A. thị trường tiêu thụ lớn, lao động có kinh nghiệm. B. lao động có kinh nghiệm, dịch vụ thú y đảm bảo.
 C. dịch vụ thú y đảm bảo, nguồn thức ăn phong phú. D. nguồn thức ăn phong phú, thị trường tiêu thụ lớn.

Câu 14. [NB – Câu 6 Đề 4 Phát triển minh họa] Nhà máy thủy điện nào sau đây có công suất lớn nhất khu vực phía Nam nước ta hiện nay?

- A.** Sơn La. **B.** Hòa Bình. **C.** Thác Bà. **D.** Yaly.

Câu 15. [NB – Câu 7 Đề 4 Phát triển minh họa] Loại hình vận tải có khối lượng luân chuyển hàng hóa lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A.** đường bộ **B.** đường hàng không. **C.** đường biển. **D.** đường sắt.

Câu 16. [NB – Câu 8 Đề 4 Phát triển minh họa] Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?

- A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Đông Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. **D.** Tây Nguyên.

Câu 17. [NB – Câu 15 Đề 4 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với xuất khẩu ở nước ta hiện nay?

- A.** Tổng trị giá xuất khẩu qua các năm ngày càng giảm.
B. Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại ngày càng phát triển.
C. Thị trường mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa.
D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng.

Câu 18. [NB – Câu 6 Đề 5 Phát triển minh họa] Nguồn cung cấp thịt chủ yếu ở nước ta hiện nay là từ chăn nuôi ?

- A.** bò **B.** lợn. **C.** dê. **D.** cừu

Câu 19. [NB – Câu 7 Đề 5 Phát triển minh họa] Quốc lộ 1 không đi qua vùng kinh tế nào sau đây?

- A.** Đông Nam Bộ. **B.** Tây Nguyên.
C. Đồng bằng sông Hồng. **D.** Bắc Trung Bộ.

Câu 20. [TH – Câu 15 Đề 5 Phát triển minh họa] Nước ta xuất khẩu hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp chủ yếu dựa vào

- A.** nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nguyên liệu phong phú.
B. lợi thế về nguyên liệu và nguồn lao động trong nước.
C. nhu cầu của thị trường và trình độ lao động người dân.
D. chính sách của Nhà nước và nguồn nguyên liệu sẵn có.

Câu 21. [NB – Câu 5 Đề 6 Phát triển minh họa] Hai vùng phát triển bậc nhất cả nước về chăn nuôi lợn và gia cầm là

- A.** Đồng bằng sông Hồng và Đông nam Bộ.
B. Đông nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
D. Đồng bằng sông Cửu Long và Trung du miền núi Bắc Bộ.

Câu 22. [NB – Câu 6 Đề 6 Phát triển minh họa] Nhà máy điện từ gió phát triển mạnh ở tỉnh nào sau đây?

- A.** Sơn La. **B.** Ninh Thuận. **C.** Tuyên Quang. **D.** Bình Định.

Câu 23. [NB – Câu 7 Đề 6 Phát triển minh họa] Quốc lộ 1 nối từ cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn) đến đâu?

- A.** Kiên Giang. **B.** Cà Mau. **C.** Long An. **D.** Bạc Liêu.

Câu 24. [NB – Câu 8 Đề 6 Phát triển minh họa] Trung tâm du lịch lớn nhất ở phía Bắc nước ta là

- A.** Hải Phòng. **B.** Hà Nội. **C.** Hạ Long. **D.** Lạng Sơn.

Câu 25. [TH – Câu 15 Đề 6 Phát triển minh họa] Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm nước ta phân bố chủ yếu dựa vào

- A.** thị trường tiêu thụ, nguồn lao động. **B.** vùng nguyên liệu, cơ sở năng lượng.
C. vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ. **D.** phân bố dân cư, giao thông vận tải.

Câu 26. [NB – Câu 5 Đề 7 Phát triển minh họa] Vùng có sản lượng lúa lớn nhất nước ta là

- A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Đông Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Hồng.

Câu 27. [NB – Câu 6 Đề 7 Phát triển minh họa] Tài nguyên được sử dụng cho tổ hợp nhà máy điện Phú Mỹ là

- A.** than đá. **B.** dầu mỏ. **C.** khí đốt. **D.** thủy năng.

Câu 28. [NB – Câu 5 Đề 8 Phát triển minh họa] Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến việc sản xuất theo hướng hàng hóa trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay?

- A. Trình độ lao động được nâng cao. B. Nhu cầu thị trường tăng nhanh.
C. Dịch vụ thú y có nhiều tiến bộ. D. Cơ sở thức ăn được đảm bảo hơn.

Câu 29. [TH – Câu 8 Đề 1 Phát triển minh họa] Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho ngành du lịch nước ta phát triển nhanh trong thời gian gần đây?

- A. Nhu cầu du lịch tăng, có nhiều di sản thế giới.
B. Tài nguyên du lịch phong phú, cơ sở lưu trú tốt.
C. Chính sách phát triển, nhu cầu về du lịch tăng.
D. Thu hút nhiều vốn đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng.

Câu 30. [NB – Câu 15 Đề 8 Phát triển minh họa] Nội thương của nước ta hiện nay

- A. có thị trường chính ở các vùng núi. B. hoàn toàn do Nhà nước đảm nhiệm.
C. phát triển đồng đều giữa các vùng. D. có các mặt hàng trao đổi đa dạng.

Câu 31. [TH – Câu 5 Đề 9 Phát triển minh họa] Chăn nuôi gia cầm tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu là do vùng này có

- A. cơ sở hạ tầng đồng bộ. B. thị trường tiêu thụ lớn.
C. mạng lưới sông, hồ dày đặc. D. nguồn lao động chất lượng.

Câu 32. [NB – Câu 6 Đề 9 Phát triển minh họa] Loại hình dịch vụ nào sau đây **không** phải mới ra đời ở nước ta?

- A. Logistics. B. Tư vấn đầu tư.
C. Chuyển giao công nghệ. D. Vận tải đường bộ.

Câu 33. [NB – Câu 7 Đề 9 Phát triển minh họa] Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới của nước ta thuộc tỉnh

- A. Quảng Ninh. B. Ninh Bình. C. Hải Phòng. D. Quảng Bình.

Câu 34. [NB – Câu 15 Đề 9 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ngành nội thương của nước ta?

- A. Khu vực kinh tế Nhà nước chiếm tỉ trọng rất cao và ngày càng tăng.
B. Nhiều loại hàng hóa, cả nước đã hình thành thị trường thống nhất.
C. Hàng hóa phong phú, đa dạng và đáp ứng nhu cầu của người dân.
D. Nhiều thành phần kinh tế tham gia hoạt động sản xuất trong nước.

Câu 35. [NB – Câu 5 Đề 11 Phát triển minh họa] Vùng nào sau đây có nghề nuôi tôm phát triển nhất nước ta?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 36. [NB – Câu 6 Đề 11 Phát triển minh họa] Nhà máy lọc dầu được xây dựng đầu tiên ở nước ta là

- A. Nghi Sơn. B. Bình Sơn. C. Côn Sơn. D. Dung Quất.

Câu 37. [NB – Câu 7 Đề 11 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng lớn nhất tới việc thi công và hoạt động của các tuyến đường bộ ở nước ta?

- A. Dân cư. B. Thị trường. C. Khí hậu. D. Địa hình.

Câu 38. [NB – Câu 8 Đề 11 Phát triển minh họa] Sự phát triển của ngành nội thương thể hiện rõ rệt qua

- A. lao động tham gia trong ngành nội thương. B. lực lượng các cơ sở buôn bán.
C. tổng mức bán lẻ của hàng hóa. D. các mặt hàng buôn bán ở các chợ.

Câu 39. [TH – Câu 15 Đề 11 Phát triển minh họa] Đặc điểm địa hình, khí hậu nước ta tác động rõ nhất đến sự phát triển của các ngành dịch vụ nào sau đây?

- A. Thương mại, du lịch. B. Giao thông, du lịch.
C. Giao thông, viễn thông. D. Thương mại, viễn thông.

Câu 40. [NB – Câu 5 Đề 12 Phát triển minh họa] Vùng nào sau đây có diện tích cây chè nhiều nhất nước ta?

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 41. [NB – Câu 6 Đề 12 Phát triển minh họa] Ngành công nghiệp nào sau đây của nước ta cần phát triển đi trước một bước?

A. Điện tử. B. Hóa chất. C. Cơ khí. D. Năng lượng.

Câu 42. [NB – Câu 7 Đề 12 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng đối với mạng lưới giao thông đường bộ nước ta hiện nay?

- A. Đã phủ kín cả nước và hình thành các trục đường xuyên quốc gia.
 B. Các tuyến Đông – Tây là trục giao thông chính của nước ta.
 C. Chưa hình thành các đầu mối giao thông quan trọng đầu mối của hai miền Nam- Bắc.
 D. Đường Hồ Chí Minh có ý nghĩa thúc đẩy kinh tế- xã hội ở phía đông nước ta.

Câu 43. [NB – Câu 8 Đề 12 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây thúc đẩy việc nâng cao chất lượng dịch vụ mà mở rộng loại hình dịch vụ?

- A. Lao động. B. Thị trường. C. Ngành kinh tế. D. Vị trí địa lí.

Câu 44. [NB – Câu 15 Đề 12 Phát triển minh họa] Tốc độ phát triển và đa dạng hóa cơ cấu ngành dịch vụ không phải do yếu tố nào sau đây?

- A. Lực lượng lao động dồi dào. B. Năng suất làm việc cải thiện.
 C. Trình độ lao động tăng lên. D. Quá trình đô thị hóa chậm.

Câu 45. [TH – Câu 5 Đề 13 Phát triển minh họa] Đàn gia cầm ở nước ta có xu hướng tăng chủ yếu là do

- A. có nguồn thức ăn dồi dào từ ngành trồng trọt.
 B. nhu cầu thịt, trứng tiêu dùng ngày càng tăng.
 C. dịch vụ thú y được chú trọng phát triển hơn.
 D. chính sách phát triển chăn nuôi của Nhà nước.

Câu 46. [NB – Câu 6 Đề 13 Phát triển minh họa] Loại than có giá trị khai thác lớn nhất ở nước ta là

- A. than nâu. B. than bùn. C. than mỡ. D. than an-tra-xit.

Câu 47. [TH – Câu 8 Đề 13 Phát triển minh họa] Sự phân bố các hoạt động du lịch của nước ta phụ thuộc nhiều nhất vào sự phân bố của

- A. tài nguyên du lịch. B. Kinh tế.
 C. dân cư. D. trung tâm du lịch.

Câu 48. [TH – Câu 15 Đề 13 Phát triển minh họa] Kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng trong những năm gần đây chủ yếu do

- A. đẩy mạnh khai thác khoáng sản các loại. B. đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa.
 C. tích cực mở rộng thêm nhiều thị trường. D. tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

Câu 49. [NB – Câu 5 Đề 14 Phát triển minh họa] Chăn nuôi cừu nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. Ninh Thuận, Bình Thuận. B. Khánh hòa, Bình định
 C. Bình thuận, Bình Phước. D. Ninh Thuận, Lâm Đồng.

Câu 50. [NB – Câu 6 Đề 14 Phát triển minh họa] Vùng nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp thấp nhất nước ta?

- A. Tây nguyên. B. Bắc Trung bộ.
 C. Đông Nam Bộ. D. Duyên hải Năm Trung bộ.

Câu 51. [NB – Câu 7 Đề 14 Phát triển minh họa] Mạng lưới đường sắt của nước ta hiện nay được phân bố

- A. đều khắp các vùng B. tập trung ở miền Bắc.
 C. tập trung ở miền Trung. D. tập trung ở miền Nam.

Câu 52. [TH – Câu 8 Đề 14 Phát triển minh họa] Vùng bờ biển tập trung nhiều bãi tắm đẹp có giá trị hàng đầu đối với hoạt động du lịch biển ở nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.
 C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

Câu 53. [VD – Câu 15 Đề 14 Phát triển minh họa] Nguyên nhân chủ yếu làm cho kim ngạch xuất, nhập khẩu của nước ta tăng trong những năm qua do

- A. thị trường xuất, nhập khẩu ngày càng được mở rộng.
 B. đa dạng hóa các đối tượng tham gia xuất, nhập khẩu.
 C. tăng cường nhập khẩu tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.
 D. tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và đổi mới cơ chế quản lí.

Câu 54. [NB – Câu 5 Đề 15 Phát triển minh họa] Chăn nuôi bò sữa được phát triển khá mạnh ở ven các thành phố lớn chủ yếu là do

- A. điều kiện chăm sóc thuận lợi. B. nhu cầu của thị trường lớn.

C. kĩ thuật phục vụ chăn nuôi hiện đại.

D. truyền thống chăn nuôi của vùng.

Câu 55. [NB – Câu 6 Đề 15 Phát triển minh họa] Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm nước ta phát triển chủ yếu dựa vào

A. nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

B. cơ sở vật chất kỹ thuật rất tốt.

C. nguồn lao động dồi dào, giá rẻ.

D. nguồn nguyên liệu phong phú.

Câu 56. [NB – Câu 7 Đề 15 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với ngành hàng không của nước ta hiện nay?

A. Cơ sở vật chất hiện đại hóa nhanh chóng.

B. Ngành non trẻ nhưng phát triển khá nhanh.

C. Đã có cả các cảng quốc tế và cảng nội địa.

D. Vận chuyển khối lượng hàng hóa lớn nhất.

Câu 57. [TH – Câu 8 Đề 15 Phát triển minh họa] Hoạt động du lịch biển của trung tâm du lịch Vũng Tàu diễn ra thuận lợi quanh năm chủ yếu do

A. khí hậu nóng quanh năm.

B. hoạt động du lịch đa dạng.

C. nhiều cơ sở lưu trú tốt.

D. an ninh, chính trị ổn định.

Câu 58. [NB – Câu 15 Đề 15 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với tình hình phát triển và phân bố của ngành ngoại thương ở nước ta hiện nay?

A. Khoáng sản là mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở nước ta hiện nay.

B. Thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu là các quốc gia Đông Nam Á.

C. Đang chú trọng vào việc xuất khẩu các mặt hàng có giá thành cao.

D. Máy móc, thiết bị là nhóm hàng nhập khẩu chính hiện nay ở nước ta.

Câu 59. [NB – Câu 5 Đề 16 Phát triển minh họa] Một trong những đặc điểm phát triển của ngành chăn nuôi nước ta hiện nay là

A. chú trọng hình thức chăn nuôi trang trại.

B. đàn trâu có xu hướng tăng liên tục qua các năm.

C. đàn bò sữa chỉ phát triển ven các thành phố lớn.

D. luôn chiếm tỉ trọng trong giá trị sản xuất cao hơn ngành trồng trọt.

Câu 60. [TH – Câu 6 Đề 16 Phát triển minh họa] Tuyến vận tải đường biển quan trọng nhất nước ta ?

A. Hải Phòng- Tp. Hồ Chí Minh.

B. Hà Nội – Cà Mau.

C. Hà Nội - Hải Phòng.

D. Hải Phòng - Cà Mau.

Câu 61. [TH – Câu 15 Đề 16 Phát triển minh họa] Để ổn định giá và nâng cao chất lượng hàng hoá, hoạt động nội thương của nước ta đang đẩy mạnh theo hướng

A. đa dạng hoá các mặt hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.

B. thu hút sự tham gia của nhiều thành phần phân kinh tế.

C. phát triển các mạng lưới siêu thị và trung tâm thương mại.

D. phát triển mô hình chợ truyền thống và chợ đầu mối.

Câu 62. [NB – Câu 5 Đề 17 Phát triển minh họa] Chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng sản lượng thịt là

A. gia cầm.

B. cừu.

C. lợn.

D. bò.

Câu 63. [NB – Câu 6 Đề 17 Phát triển minh họa] Sản phẩm nào sau đây không thuộc khai thác nhiên liệu?

A. Than đá.

B. Dầu mỏ.

C. Khí đốt.

D. Quặng sắt.

Câu 64. [NB – Câu 7 Đề 17 Phát triển minh họa] . Tuyến vận tải đường bộ quan trọng thúc đẩy kinh tế xã hội ở dải đất phía tây của đất nước là

A. Quốc lộ 1A.

B. Quốc lộ 279.

C. Đường Hồ Chí Minh.

D. Quốc lộ số 9.

Câu 65. [TH – Câu 8 Đề 17 Phát triển minh họa] Tại sao du lịch biển ở Nha Trang lại có thể phát triển gần như quanh năm?

A. Do bờ biển dài và khí hậu thuận lợi .

B. Do cơ sở hạ tầng du lịch tốt nhất nước.

C. Do khí hậu Nha Trang chỉ có 2 tháng mưa.

D. Do Nha trang có nhiều thời gian mưa vào mùa hạ.

Câu 66. [TH – Câu 15 Đề 17 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây có tác động lớn nhất tới tốc độ tăng trưởng của các ngành dịch vụ?

A. Trình độ phát triển kinh tế.

B. Quy mô và cơ cấu dân số.

C. Mức sống và thu nhập thực tế.

D. Phân bố dân cư.

Câu 67. [NB – Câu 5 Đề 18 Phát triển minh họa] Đàn bò ở nước ta

A. tăng nhanh hơn trâu.

B. chỉ nuôi để lấy sữa.

C. nuôi nhiều ở đồng bằng. D. chỉ có thức ăn công nghiệp.

Câu 68. [NB – Câu 6 Đề 18 Phát triển minh họa] Công nghiệp khai thác than nước ta tập trung chủ yếu ở

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc.

C. Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 69. [NB – Câu 7 Đề 18 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với ngành đường sắt của nước ta hiện nay?

A. Cơ sở vật chất hiện đại bậc nhất. B. Ngành non trẻ nhưng phát triển khá nhanh.

C. Phủ kín khắp cả nước. D. Vận chuyển khối lượng hàng hóa nhỏ.

Câu 70. [NB – Câu 8 Đề 18 Phát triển minh họa] Trung tâm du lịch nước ta gắn với

A. đô thị vừa hoặc lớn. B. thành phố lớn.

C. tài nguyên du lịch. D. vùng ven biển.

Câu 71. [NB – Câu 15 Đề 18 Phát triển minh họa] Nước ta đã hình thành thị trường thống nhất từ sau sự kiện nào sau đây?

A. Đất nước gia nhập WTO. B. Thực hiện công cuộc Đổi mới.

C. Sau khi kết thúc chiến tranh. D. Bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ.

Câu 72. [NB – Câu 5 Đề 20 Phát triển minh họa] Vùng nào có số lượng đàn trâu lớn nhất nước ta?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 73. [NB – Câu 6 Đề 20 Phát triển minh họa] Sản phẩm nào sau đây của nước ta thuộc công nghiệp chế biến thủy, hải sản?

A. Tôm hộp. B. Lạp xưởng. C. Gạo, ngô. D. Đường mía.

Câu 74. [TH – Câu 7 Đề 20 Phát triển minh họa] Vùng có điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển ở nước ta là

A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Nam Bộ. D. Bắc Bộ.

Câu 75. [NB – Câu 8 Đề 20 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc tập trung nhiều di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống chủ yếu do

A. kinh tế - xã hội phát triển nhanh. B. thành phần dân cư, dân tộc đa dạng.

C. vị trí tiếp xúc các luồng di cư lớn. D. lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

Câu 76. [TH – Câu 15 Đề 20 Phát triển minh họa] Hoạt động ngoại thương của nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

A. chính sách mở cửa, hội nhập sâu rộng.

B. chú trọng các thị trường châu Á – châu Âu.

C. xuất khẩu nhiều mặt hàng về nông nghiệp.

D. bế quan tỏa cảng, không hội nhập.

Câu 77. [NB – Câu 5 Đề 21 Phát triển minh họa] Loại cây công nghiệp được trồng chủ yếu trên đất ba dạn và đất xám bạc màu trên phù sa cổ của nước ta là

A. cao su. B. cà phê. C. chè. D. hồ tiêu.

Câu 78. [NB – Câu 6 Đề 21 Phát triển minh họa] Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, công nghiệp nước ta được chia thành

A. 2 nhóm với 28 ngành. B. 4 nhóm với 34 ngành.

C. 4 nhóm với 30 ngành. D. 5 nhóm với 31 ngành.

Câu 79. [NB – Câu 8 Đề 21 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây có tác động lớn nhất đến hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ?

A. Năng suất lao động, vị trí địa lý thuận lợi.

B. Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán.

C. Mức sống và thu nhập thực tế người dân.

D. Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư.

Câu 80. [NB – Câu 15 Đề 21 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây là chủ yếu để góp phần thu hút vốn đầu tư và nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ?

A. Dân cư. B. Thị trường.

C. Cơ sở vật chất - kỹ thuật. D. Vị trí địa lý.

- Câu 81. [NB – Câu 5 Đề 22 Phát triển minh họa]** Vật nuôi cung cấp sản lượng thịt chủ yếu ở nước ta hiện nay là lợn và
A. gia cầm. **B.** dê. **C.** trâu. **D.** bò.
- Câu 82. [NB – Câu 6 Đề 22 Phát triển minh họa]** Điện thoại di động, ti vi,... là sản phẩm của ngành công nghiệp nào sau đây?
A. Dệt, may. **B.** Sản xuất điện.
C. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính. **D.** Sản xuất, chế biến thực phẩm.
- Câu 83. [NB – Câu 7 Đề 22 Phát triển minh họa]** Loại hình vận tải có khối lượng luân chuyển hành khách lớn nhất ở nước ta hiện nay là
A. đường bộ (đường ô tô). **B.** đường hàng không.
C. đường biển. **D.** đường sắt.
- Câu 84. [TH – Câu 8 Đề 22 Phát triển minh họa]** Tham quan nghiên cứu hệ sinh thái cao nguyên gấn với các sản vật như hoa, cà phê, voi là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?
A. Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Đông Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên.
- Câu 85. [NB – Câu 15 Đề 22 Phát triển minh họa]** Phát biểu nào sau đây đúng với nội thương ở nước ta hiện nay?
A. Mạng lưới nội thương phân bố đều khắp cả nước.
B. Tổng trị giá xuất khẩu và nhập khẩu ngày càng giảm.
C. Thị trường mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa.
D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng.
- Câu 86. [NB – Câu 5 Đề 23 Phát triển minh họa]** Thủy điện ở nước ta hiện nay
A. tập trung ven biển. **B.** có sản lượng lớn.
C. hầu hết ở đồng bằng. **D.** phân bố đồng đều.
- Câu 87. [NB – Câu 7 Đề 23 Phát triển minh họa]** Phong Nha- Kẻ Bàng là di sản thiên nhiên thế giới của nước ta thuộc tỉnh
A. Quảng Ninh. **B.** Ninh Bình. **C.** Hải Phòng. **D.** Quảng Bình
- Câu 88. [VD – Câu 15 Đề 23 Phát triển minh họa]** . Hoạt động nội thương của nước ta không đều giữa các vùng là do sự khác nhau về
A. cơ sở hạ tầng, hệ thống các trung tâm thương mại.
B. trình độ và năng suất lao động, khoa học công nghệ.
C. quy mô dân số, mức sống, trình độ phát triển kinh tế.
D. chính sách phát triển nội thương, tốc độ gia tăng dân số.
- Câu 89. [NB – Câu 5 Đề 24 Phát triển minh họa]** Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt ở nước ta, loại cây trồng chiếm tỉ trọng cao nhất là
A. cây công nghiệp. **B.** cây lương thực.
C. cây ăn quả. **D.** cây thực phẩm.
- Câu 90. [NB – Câu 6 Đề 24 Phát triển minh họa]** Nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất lớn nhất ở nước ta hiện nay?
A. Na Dương. **B.** Uông Bí. **C.** Phú Mỹ. **D.** Thủ Đức.
- Câu 91. [NB – Câu 8 Đề 24 Phát triển minh họa]** Ngành du lịch của nước ta hiện nay
A. chỉ phát triển ở các khu vực ven biển. **B.** doanh thu du lịch tăng liên tục.
C. khách quốc tế luôn cao hơn khách nội địa. **D.** phát triển đồng đều ở các vùng.
- Câu 92. [NB – Câu 15 Đề 24 Phát triển minh họa]** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của các mặt hàng xuất khẩu ở nước ta?
A. Tỉ trọng hàng gia công còn lớn. **B.** Giá thành sản phẩm còn cao.
C. Phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập. **D.** Đa số là hàng công nghiệp nhẹ.
- Câu 93. [NB – Câu 5 Đề 25 Phát triển minh họa]** Ở nước ta, chăn nuôi bò sữa được nuôi với quy mô lớn trên các vùng
A. cao nguyên. **B.** đồng bằng. **C.** núi cao. **D.** ven biển.
- Câu 94. [NB – Câu 6 Đề 25 Phát triển minh họa]** Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp sản xuất giấy, dệt của nước ta?
A. Yêu cầu trình độ rất cao. **B.** Sản phẩm chưa đa dạng.
C. Có thị trường tiêu thụ lớn. **D.** Phân bố đồng đều cả nước.

Câu 95. [NB – Câu 7 Đề 25 Phát triển minh họa] Loại hình vận tải có tốc độ phát triển và hiện đại hóa nhanh ở nước ta hiện nay là

- A. đường bộ. B. đường biển. C. đường sắt. D. đường hàng không.

Câu 96. [NB – Câu 8 Đề 25 Phát triển minh họa] Du lịch về nguồn, tham quan tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc; hệ sinh thái núi cao, hang động, trung du là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 97. [NB – Câu 5 Đề 26 Phát triển minh họa] Lợi thế để phát triển ngành lâm nghiệp ở nước ta hiện nay là

- A. độ che phủ rừng giảm. B. chủ yếu là rừng trồng.
C. rừng có nhiều gỗ quý. D. chất lượng rừng rất cao.

Câu 98. [NB – Câu 6 Đề 26 Phát triển minh họa] Công nghiệp nước ta hiện nay

- A. chỉ có khai thác. B. có nhiều ngành. C. tập trung ở miền núi. D. sản phẩm ít đa dạng.

Câu 99. [NB – Câu 7 Đề 26 Phát triển minh họa] Loại hình dịch vụ nào sau đây **không** phải của ngành bưu chính ở nước ta hiện nay?

- A. Vận chuyển bưu phẩm. B. Dịch vụ truyền hình.
C. Vận chuyển tiền, điện hoa. D. Vận chuyển thư tín.

Câu 100. [VD – Câu 15 Đề 27 Phát triển minh họa] Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động xuất khẩu đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là

- A. thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.
B. nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
C. góp phần vào hoàn thiện cơ sở vật chất kĩ thuật.
D. giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị.

Câu 101. [NB – Câu 6 Đề 28 Phát triển minh họa] Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm của nước ta phân bố

- A. chủ yếu ở miền núi. B. chủ yếu ở nông thôn.
C. rộng khắp cả nước. D. đồng đều trên cả nước.

Câu 102. [NB – Câu 15 Đề 28 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương của nước ta hiện nay?

- A. Trị giá đang có xu hướng giảm nhanh. B. Hàng hoá trao đổi phong phú, đa dạng.
C. Chỉ tập trung vào thị trường truyền thống. D. Trị giá nhập khẩu luôn cao hơn xuất khẩu

Câu 103. [NB – Câu 5 Đề 29 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngành chăn nuôi ở nước ta?

- A. tỉ trọng trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng.
B. số lượng tất cả các loài vật nuôi ở đều tăng ổn định.
C. chưa làm việc trong lĩnh vực dịch vụ.
D. ngày càng có tác phong công nghiệp.

Câu 104. [TH – Câu 6 Đề 29 Phát triển minh họa] Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm của nước ta có cơ cấu ngành đa dạng chủ yếu do

- A. phân bố rộng rãi khắp cả nước. B. nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.
C. nguyên liệu phân bố chủ yếu ở thành thị. D. nguồn lao động dồi dào, giá nhân công rẻ.

Câu 105. [NB – Câu 6 Đề 30 1 Phát triển minh họa] Năng lượng tái tạo ở nước ta

- A. có sản lượng cao nhất. B. phát triển từ rất sớm.
C. là nguồn năng lượng mới. D. có sản lượng sau thủy điện.

Câu 106. [TH – Câu 8 Đề 30 Phát triển minh họa] Nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất để Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch quốc gia của nước ta là

- A. có tài nguyên du lịch đa dạng. B. có lịch sử khai phá lãnh thổ lâu đời.
C. mức sống người dân ngày càng cao. D. nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng.

Câu 107. [NB – Câu 15 Đề 30 Phát triển minh họa] Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nước ta hiện nay **không** phải là

- A. hàng điện tử. B. máy móc, thiết bị. D. dệt may, da giày.
C. nông sản, thủy sản.

- Câu 108. [NB – Câu 5 Đề 31 Phát triển minh họa]** Ngành chăn nuôi gà công nghiệp của nước ta hiện nay
- A. là nguồn cung cấp thực phẩm chính. B. trang trại phát triển mạnh khắp cả nước.
C. phân bố tập trung ở các thành phố lớn. D. đang tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.
- Câu 109. [TH – Câu 5 Đề 32 Phát triển minh họa]** Khó khăn lớn nhất trong việc trồng cây công nghiệp là
- A. thị trường nhiều biến động. B. nguồn giống chưa đảm bảo.
C. khí hậu không phù hợp. D. thiếu cơ sở vật chất chế biến.
- Câu 110. [NB – Câu 6 Đề 32 Phát triển minh họa]** Một trong những tuyến cao tốc ở miền Bắc đã đi vào hoạt động?
- A. Hà Nội – Lạng Sơn. B. Hà Nội – Điện Biên.
C. Hà Nội – Hòa Bình. D. Hà Nội – Lào Cai.
- Câu 111. [TH – Câu 15 Đề 32 Phát triển minh họa]** Phát biểu nào sau đây không hoàn toàn đúng với các ngành dịch vụ?
- A. Có tác dụng thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất.
B. Sử dụng tốt hơn các nguồn lao động ở trong nước.
C. Cho phép khai thác tốt hơn tài nguyên thiên nhiên.
D. Quyết định việc phân bố lại dân cư trong cả nước.
- Câu 112. [NB – Câu 15 Đề 33 Phát triển minh họa]** Vai trò của dịch vụ đối với sự phát triển xã hội là
- A. thúc đẩy phát triển công nghiệp và nông nghiệp.
B. tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.
C. giúp khai thác tốt hơn các tài nguyên thiên nhiên.
D. góp phần tạo ra các cảnh quan văn hoá hấp dẫn.
- Câu 113. [TH – Câu 15 Đề 34 Phát triển minh họa]** Hoạt động nội thương của nước ta có nhiều chuyển biến tích cực chủ yếu do
- A. hàng hóa đa dạng, dân số tăng, nhu cầu ngày càng lớn.
B. sản xuất phát triển, mức sống tăng, chính sách đổi mới.
C. chính sách thay đổi, dân số tăng nhanh, thị trường rộng.
D. mức sống tăng, công nghệ phát triển, lao động đông đảo.
- Câu 114. [NB – Câu 8 Đề 35 Phát triển minh họa]** Ngành viễn thông nước ta hiện nay
- A. thiết bị lạc hậu, quy trình thủ công. B. doanh thu thấp, phân bố rộng khắp.
C. mạng lưới mở rộng, phát triển nhanh. D. tính phục vụ cao, mạng lưới rộng khắp.
- Câu 115. [TH – Câu 8 Đề 36 Phát triển minh họa]** Nước ta nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng chủ yếu do
- A. nhu cầu dân cư tăng nhanh, hội nhập quốc tế sâu rộng.
B. sản xuất chưa phát triển, thiếu nhiều nguồn vốn đầu tư.
C. cạnh tranh với sản xuất trong nước, mức sống cải thiện.
D. sản phẩm trong nước kém đa dạng, chất lượng còn thấp.
- Câu 116. [VD – Câu 15 Đề 36 Phát triển minh họa]** Giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở nước ta hiện nay là
- A. phát triển giao thông, nâng cấp cơ sở lưu trú, đào tạo lao động, tăng vốn.
B. tôn tạo tài nguyên, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường.
C. mở rộng các liên kết, bảo tồn di tích, tích cực quảng bá, nâng cấp sân bay.
D. đầu tư cơ sở vật chất, bảo vệ tài nguyên, tăng vốn, thu hút dân cư tham gia.
- Câu 117. [NB – Câu 15 Đề 38 Phát triển minh họa]** Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự đa dạng loại hình du lịch ở nước ta hiện nay?
- A. Lao động làm du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật cơ sở hạ tầng.
B. Tài nguyên du lịch và nhu cầu của du khách trong, ngoài nước.
C. Định hướng ưu tiên phát triển du lịch và các nguồn vốn đầu tư.
D. Nhu cầu của du khách trong, ngoài nước và điều kiện phục vụ.
- Câu 118. [VD – Câu 8 Đề 39 Phát triển minh họa]** Giải pháp chủ yếu để nâng cao khả năng cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu ở nước ta là
- A. nâng cao trình độ lao động, đẩy mạnh tiếp thị. B. sử dụng công nghệ, đẩy mạnh sơ chế sản phẩm.

C. mở rộng thêm thị trường, tăng cường quảng bá. **D.** tạo thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Câu 119. [NB – Câu 5 Đề 40 Phát triển minh họa] Chăn nuôi lợn theo mô hình trang trại tập trung ở nước ta hiện nay chủ yếu gắn với

- A.** vùng trồng cây hoa màu. **B.** nguồn thức ăn công nghiệp.
C. nguồn thức ăn từ thủy sản. **D.** các vùng đồng cỏ rộng lớn.

Câu 120. [TH – Câu 8 Đề 40 Phát triển minh họa] Sự phong phú về tài nguyên vùng biển, đảo là cơ sở thuận lợi để nước ta

- A.** giữ vững an ninh quốc phòng đất nước. **B.** thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu.
C. giải quyết việc làm, thu hút mạnh đầu tư. **D.** phát triển đa dạng các ngành kinh tế biển.

Câu 121. [NB – Câu 4 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta là

- A.** hình thành các vùng chuyên canh. **B.** một số hoạt động dịch vụ mới ra đời.
C. tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước. **D.** tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp.

Câu 122. [NB – Câu 5 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Nhận định nào **không** đúng về ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay?

- A.** Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có.
B. Góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
C. Đẩy nhanh quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới.
D. Chuyển nền kinh tế theo hướng phát triển theo chiều rộng.

Câu 123. [NB – Câu 10 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Cây công nghiệp ở nước ta hiện nay

- A.** được trồng theo hướng tập trung. **B.** chủ yếu là có nguồn gốc cận nhiệt.
C. chỉ phân bố tập trung ở vùng núi. **D.** có cơ cấu cây trồng chưa đa dạng.

Câu 124. [VD – Câu 12 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở nước ta là

- A.** phát triển vùng chuyên canh với công nghiệp chế biến.
B. thay đổi cơ cấu mùa vụ để hạn chế ảnh hưởng thiên tai.
C. đa dạng hóa các nông sản gắn với thị trường xuất khẩu.
D. mở rộng thị trường và phát triển công nghiệp chế biến.

Câu 125. [NB – Câu 7 Đề Sở Tuyên Quang] Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho thành phần kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta hiện nay?

- A.** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.
B. Chi phối tất cả các thành phần kinh tế khác.
C. Nắm giữ các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt.
D. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới nhiều nhất.

Câu 126. [VD – Câu 15 Đề THPT Thanh Sơn (Phú Thọ)] Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động thương mại đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là

- A.** thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển kinh tế.
B. giải quyết việc làm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
C. góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, thay đổi môi trường.
D. giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị, hạn chế di dân.

Câu 127. [TH – Câu 15 Đề THPT Nguyễn Văn Huyền - Phù Lưu - Minh Quang (Tuyên Quang)] Nhân tố nào sau đây có vai trò chủ yếu giúp ngoại thương nước ta phát triển mạnh trong thời gian qua?

- A.** Đa dạng hóa thị trường, tăng cường sự quản lý của Nhà nước.
B. Tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.
C. Khai thác hiệu quả tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm.
D. Nhu cầu tiêu dùng của dân cư và nguồn vốn đầu tư tăng nhanh.

Câu 128. [TH – Câu 8 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Để tăng cường mối quan hệ giữa Việt Nam với Lào, loại hình vận tải nào sau đây được chú trọng?

- A.** Đường biển, đường bộ. **B.** Đường sắt, đường bộ.
C. Đường sắt, đường biển. **D.** Đường biển, đường hàng không.

Câu 129. [NB – Câu 16 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Sản lượng than ở nước ta có xu hướng tăng trong thời gian gần đây do

- A. trình độ lao động nâng cao, thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài.
- B. xây dựng nhiều nhà máy nhiệt điện, thu hút nhiều lao động di cư.
- C. nhu cầu tiêu thụ mở rộng, đầu tư trang thiết bị khai thác hiện đại.
- D. thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nhu cầu xuất khẩu tăng rất nhanh.

Câu 130. [VD – Câu 15 Đề THPT Như Thanh (Thanh Hóa)] Cán cân ngoại thương của nước ta trong những năm gần đây xuất siêu chủ yếu do

- A. thu hút vốn đầu tư, có năng lực sản xuất tốt, xuất khẩu tăng nhanh.
- B. nhu cầu nhập khẩu giảm, thị trường mở rộng, giao thông cải thiện.
- C. chống dịch Covid-19 tốt, nhu cầu nhập khẩu giảm, vốn đầu tư tăng.
- D. thị trường nhập khẩu thu hẹp, xuất khẩu tăng, giao thông cải thiện.

Câu 131. [NB – Câu 7 Đề Sở Thái Nguyên - lần 1] Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng

- A. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt.
- B. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt.
- C. giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi.
- D. giảm tỉ trọng ngành thủy sản.

Câu 132. [NB – Câu 15 Đề Sở Thái Nguyên - lần 1] Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây công nghiệp lâu năm ở nước ta?

- A. Đậu tương.
- B. Cà phê.
- C. Dâu tằm.
- D. Sầu riêng.

Câu 133. [NB – Câu 15 Đề Sở Lạng Sơn – Lần 1] Sản phẩm nào sau đây thuộc ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm?

- A. Quần áo.
- B. Sữa tươi.
- C. Giày, dép.
- D. Máy vi tính.

Câu 134. [TH – Câu 7 Đề Sở Ninh Bình – Lần 2] Hướng phát triển của ngành viễn thông nước ta hiện nay tập trung chủ yếu vào

- A. đẩy mạnh chuyển đổi hạ tầng số, đầu tư vào công nghệ cao, đảm bảo an ninh mạng.
- B. phát triển công nghệ số, hạ tầng viễn thông, tất cả các địa phương đều sử dụng tốt dịch vụ.
- C. hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, hợp tác với các khâu của sản xuất, tăng mạng lưới kết nối.
- D. đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, nâng cao chất lượng lao động, tăng nguồn vốn đầu tư.

Câu 135. [NB – Câu 16 Đề Sở Ninh Bình – Lần 2] Đặc điểm nổi bật của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta hiện nay là

- A. sử dụng lực lượng lao động đông đảo.
- B. cần không gian sản xuất rộng lớn.
- C. sử dụng nhiều nguyên, nhiên liệu.
- D. cần lao động trẻ có trình độ chuyên môn.

Đặc điểm nổi bật của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta hiện nay là cần lao động trẻ có trình độ chuyên môn vì đây là ngành công nghiệp công nghệ cao, yêu cầu trình độ lao động cao

Câu 136. [NB – Câu 15 Đề THPT huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh)] Ngoại thương nước ta hiện nay

- A. tỷ trọng nhóm hàng sơ chế, nguyên liệu thô tăng.
- B. chủ yếu nhập khẩu máy móc và thiết bị hiện đại.
- C. chỉ xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản, da giày.
- D. thị trường xuất khẩu và nhập khẩu kém đa dạng.

Câu 137. [NB – Câu 8 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Phát biểu nào sau đây đúng với khu công nghiệp ở nước ta hiện nay?

- 2 A. Chỉ sản xuất hàng xuất khẩu.
- B. Ranh giới không xác định.
- C. Gắn với quá trình công nghiệp hóa.
- D. Chỉ thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 138. [TH – Câu 18 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Các đảo ven bờ nước ta có nhiều tiềm năng để

- A. đánh bắt cá và hoạt động du lịch.
- B. khai thác khoáng sản và vận tải.
- C. được ưu tiên phát triển.
- D. nuôi các gia súc lớn và gia cầm.

Câu 139. [TH – Câu 139 Đề Sở Lào Cai] Cây công nghiệp hàng năm ở nước ta hiện nay

- A. mang lại giá trị xuất khẩu rất lớn.
- B. được trồng nhiều ở các đồng bằng.
- C. tập trung chủ yếu ở Đông Nam Bộ.
- D. chủ yếu có nguồn gốc cận nhiệt.

Câu 140. [NB – Câu 16 Đề Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc - lần 2] Dịch vụ bưu chính phổ biến ở nước ta hiện nay là

- A. chuyển phát nhanh.
- B. điện thoại.
- C. dịch vụ mạng.
- D. internet.

Câu 141. [NB – Câu 12 Đề Sở GD&ĐT Kon Tum] Loại hình vận tải nào sau đây có vai trò lớn nhất trong vận chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu ở nước ta?

A. Đường biển. B. Đường hàng không. C. Đường sắt. D. Đường ô tô.

Câu 142. [TH – Câu 5 Đề Sở GD&ĐT Bến Tre] Phát biểu nào sau đây đúng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay?

- A. Đang có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. Sự chuyển dịch phù hợp với đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần.
- C. Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, nắm giữ những lĩnh vực then chốt.
- D. Trên phạm vi cả nước đã hình thành các vùng kinh tế - xã hội, vùng động lực.

Câu 143. [NB – Câu 6 Đề Sở GD&ĐT Nam Định] Vận tải hàng không ở nước ta hiện nay

- A. chưa có cảng hàng không cửa ngõ quốc tế.
- B. chủ yếu đảm nhận việc vận chuyển hàng hóa.
- C. cước phí vận chuyển hành khách giữ ổn định.
- D. số lượng luân chuyển khách quốc tế lớn nhất.

Câu 144. [NB – Câu 6 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Sản phẩm nào sau đây thuộc ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta?

- A. Máy bơm. B. Máy khâu. C. Máy in. D. Máy khoan.

Câu 145. [NB – Câu 9 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Dân ca Quan họ Bắc Ninh thuộc loại di sản nào sau đây?

- A. Di sản vật thể. B. Di sản hỗn hợp. C. Di sản thiên nhiên. D. Di sản phi vật thể.

Câu 146. [VD – Câu 15 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam thường gặp rào cản kỹ thuật tại các thị trường phát triển chủ yếu do

- A. quy định nội địa chưa đồng bộ với tiêu chuẩn chất lượng của các thị trường nhập khẩu.
- B. quy trình sản xuất chưa đảm bảo đồng bộ và kiểm soát chất lượng còn nhiều hạn chế.
- C. hệ thống logistics còn yếu ảnh hưởng đến điều kiện bảo quản trong quá trình vận chuyển.
- D. tỉ lệ nông sản chế biến sâu còn thấp khó đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường.

Câu 147. [TH – Câu 16 Đề Sở GD&ĐT Khánh Hoà] Cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta đang chuyển dịch theo hướng

- A. tăng nhanh tỉ trọng nhóm ngành khai khoáng.
- B. tăng tỉ trọng nhóm ngành chế biến, chế tạo.
- C. thay đổi rõ rệt giá trị sản xuất giữa các vùng.
- D. giảm dần tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước.

Câu 148. [TH – Câu 9 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Thị trường khách du lịch quốc tế của Việt Nam quan trọng nhất là từ

- A. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây và Đông Âu.
- B. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Đại Dương.
- C. Đông Nam Á, châu Đại Dương, Đông và Nam Á.
- D. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Đông và Nam Âu.

Câu 149. [VD – Câu 13 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Trong nội bộ nhóm ngành công nghiệp ở nước ta, xu hướng chuyển dịch sang các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu chủ yếu nhằm

- A. tạo ra các sản phẩm giá rẻ, phù hợp với yêu cầu của thị trường.
- B. tạo ra các sản phẩm có chất lượng và cạnh tranh được về giá cả.
- C. tăng cường hiệu quả của sản xuất và khả năng tạo giá trị lâu dài.
- D. phù hợp với khả năng lao động và xu hướng chung của thế giới.

Câu 150. [NB – Câu 18 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Các cơ sở sản xuất đồ uống của nước ta phân bố tập trung chủ yếu ở

- A. vùng nguyên liệu. B. các đô thị lớn.
- C. đồng bằng châu thổ. D. nhiều địa phương.

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai

Câu 1. [Câu 1 Đề 1 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, phục vụ nhu cầu của sản xuất và đời sống con người, ở nước ta, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và phát triển ngày càng đa dạng.

a) [NB] Cơ cấu ngành dịch vụ ở nước ta ngày càng đa dạng.

b) [NB] Ngành dịch vụ góp phần giúp cho nước ta thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c) [TH] Tiến bộ trong công nghệ, đặc biệt là công nghệ số là nguyên nhân làm thay đổi cách thức hoạt động của các ngành dịch vụ.

d) [TH] Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là hai trung tâm dịch vụ lớn nhất chủ yếu do đây là hai thành phố đông dân nhất.

Câu 2. [Câu 2 Đề 2 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay, ngành dịch vụ ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

a) [NB] Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu GDP cả nước.

b) [TH] Sự phát triển ngành dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.

c) [NB] Ngành dịch vụ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

d) [TH] Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Câu 3. [2 – Câu 4 Đề 1 Phát triển minh họa] Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, phục vụ nhu cầu của sản xuất và con người. Dưới tác động của đường lối Đổi mới cùng những thành tựu nổi bật của cuộc Cách mạng 4.0, ngành dịch vụ nước ta phát triển mạnh mẽ, hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và quốc tế.

a) [NB] Dịch vụ nâng cao trình độ sản xuất trong nước, tăng cường hội nhập với thế giới.

b) [TH] Dịch vụ góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển nền kinh tế bền vững.

c) [TH] Dịch vụ đẩy nhanh đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

d) [TH] Dịch vụ tăng cường thêm sự phân hóa rõ rệt về trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương.

Câu 4. [Câu 2 Đề 5 Phát triển minh họa]

1. [NB] Các doanh nghiệp trong nước ở nước ta trong các lĩnh vực dịch vụ như bán buôn bán lẻ, viễn thông...chịu sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trên thế giới.

2. [TH] Nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước là điều kiện để đa dạng các loại hình dịch vụ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

3. [TH] Nước ta đông dân, chất lượng cuộc sống cao giúp các ngành phát triển ổn định, tránh phụ thuộc vào bên ngoài.

4. [VD] Giải pháp để đối mặt với sự cạnh tranh từ bên ngoài đối với ngành dịch vụ là cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng giá bán các sản phẩm dịch vụ.

Câu 5. [Câu 2 Đề 6 Phát triển minh họa] Ngoại thương bao gồm hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, được phát triển mạnh ở nước ta trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Cơ cấu hàng xuất, nhập khẩu của nước ta đang chuyển dịch theo chiều sâu: tăng tỉ trọng xuất khẩu các mặt hàng chế biến sâu, có hàm lượng khoa học và giá trị gia tăng cao; tăng tỉ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại từ các nước có nền kinh tế phát triển.

a) [NB] Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu ít có sự chuyển dịch.

b) [NB] Giá trị nhập khẩu nước ta tăng liên tục.

c) [NB] Thị trường xuất khẩu chủ yếu của nước ta là EU.

d) [TH] Hoạt động xuất khẩu thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.

Câu 6. [Câu 2 Đề 8 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Dịch vụ là những hoạt động mang tính xã hội tạo ra các sản phẩm nhằm thỏa mãn các nhu cầu sản xuất và đời sống của con người nên có cơ cấu ngành đa dạng và phức tạp. Việc phân chia các ngành dịch vụ hiện nay dựa vào các hoạt động dịch vụ diễn ra trong thực tế với ba nhóm: dịch vụ kinh doanh, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công. Ở nước ta, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và phát triển ngày càng đa dạng.

a) [NB] Dịch vụ góp phần quan trọng trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

b) [NB] Kinh tế càng phát triển, xã hội càng tiến bộ văn minh thì càng xuất hiện nhiều ngành dịch vụ mới.

c) [TH] Quy mô dân số đông, lực lượng lao động tăng cả về số lượng và chất lượng tạo nên thách thức lớn cho sự phát triển dịch vụ của nước ta.

d) [TH] Hệ thống chính sách cùng sự phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ tạo nên sự đa dạng về cơ cấu ngành dịch vụ nước ta.

Câu 7. [Câu 2 Đề 8 Phát triển minh họa] Ứng dụng khoa học đã tạo ra tài nguyên mới cho dịch vụ: kho số viễn thông, tài nguyên internet, tài nguyên thông tin... Các giải pháp công nghệ mở rộng nhiều loại hình dịch vụ mới: giao thông thông minh, thương mại điện tử, du lịch ảo,...

- a) [VD] Sự phát triển của khoa học công nghệ đã giúp cải thiện quy trình sản xuất, tăng cường hiệu suất, giảm chi phí cho doanh nghiệp.
- b) [TH] Các sản phẩm thương mại điện tử là sản phẩm của việc ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển dịch vụ, đáp ứng nhu cầu người dân.
- c) [TH] Chất lượng của ngành viễn thông, logistics... ngày càng nâng cao hơn nhờ những thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại.
- d) [NB] Lực lượng lao động trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng đông hơn nhờ áp dụng khoa học, công nghệ trong quá trình hoạt động.

Câu 8. [Câu 3 Đề 11 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Phát triển nông nghiệp xanh, năng lượng tái tạo; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Đồng bằng sông Cửu Long trở thành thương hiệu quốc tế về du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch sinh thái và du lịch biển.

- a) [NB] Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đang đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng gió và Mặt Trời.
- b) [TH] Phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản góp phần nâng cao giá trị nông sản, tạo hàng hóa, đáp ứng thị trường.
- c) [NB] Các ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do có nguồn nguyên liệu dồi dào từ tự nhiên.
- d) [TH] Phát triển công nghiệp và dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng với sự biến đổi khí hậu toàn cầu, khai thác lợi thế về đất đai.

Câu 9. [Câu 3 Đề 12 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Sản xuất lương thực là ngành giữ vai trò quan trọng nhất trong nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2021, vùng chiếm khoảng 50% cả về diện tích gieo trồng và sản lượng lương thực có hạt của cả nước. Bình quân lương thực đầu người của vùng đạt 405,1 kg, gấp hơn 2,8 lần mức bình quân của cả nước.

- a) [NB] Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có năng suất lúa cao hơn trung bình của cả nước.
- b) [NB] Hiện nay Đồng bằng sông Cửu Long đã sản xuất được nhiều giống gạo có chất lượng tốt để xuất khẩu.
- c) [TH] Xây dựng thương hiệu nông sản ở Đồng bằng sông Cửu Long có ý nghĩa chủ yếu là nâng cao giá trị sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.
- d) [VD] Giải pháp quan trọng nhất để tăng sản lượng lương thực ở Đồng bằng sông Cửu Long là khai hoang vùng rừng ngập mặn, đẩy mạnh thâm canh ở vùng đất phèn.

Câu 10. [Câu 2 Đề 14 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Ngành hàng không phục hồi đáng kể hai năm vừa qua từ mức thua lỗ kỷ lục thời kỳ đại dịch. Dù vậy, trước nhiều nhân tố khó đoán định, nhiều ý kiến cho rằng trong năm 2024, ngành hàng không Việt nam vẫn chưa thể cán đích phục hồi...

(Nguồn: <https://vneconomy.vn>)

- a) [NB] Đại dịch covid đã gây ảnh hưởng nặng nề cho ngành hàng không.
- b) [NB] Năm 2024, ngành hàng không Việt Nam đã phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng nhanh.
- c) [TH] Ngành hàng không sử dụng nhiều khoa học kỹ thuật và đòi hỏi lao động có trình độ cao.
- d) [NB] Đường hàng không có khối lượng vận chuyển cao nhất.

Câu 11. [Câu 2 Đề 15 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Cao tốc Bắc - Nam có vai trò rất quan trọng, là trục xương sống, hành lang kinh tế - vận tải huyết mạch của đất nước. Để tạo ra động lực đột phá, phát huy được tiềm năng, lợi thế các địa phương trên hành lang này, tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đã được quy hoạch với tổng chiều dài 2063 km từ Cửa khẩu Hữu Nghị - Lạng Sơn đến Cà Mau đi qua 32 tỉnh, thành phố.

- a) [NB] Xây dựng đường cao tốc làm cho chi phí logistics (chi phí vận chuyển, bốc xếp, thủ tục thông quan, đóng gói, quét mã vạch, quản lý kho,...) tăng.

- b) [NB] Phát triển đường cao tốc tạo công ăn, việc làm, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân.
- c) [TH] Hệ thống đường cao tốc được xây dựng góp phần mở ra không gian phát triển mới, thu hút đầu tư.
- d) [NB] Tuyến đường cao tốc Bắc - Nam chủ yếu góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở phía Tây nước ta.

Câu 12. [Câu 2 Đề 16 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Thị trường trong nước lớn và đa dạng, nhu cầu ngày càng tăng, thúc đẩy nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng các loại hình dịch vụ. Thị trường có tính cạnh tranh cao thúc đẩy các ngành dịch vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng. Thị trường bên ngoài ngày càng mở rộng đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế của các hoạt động dịch vụ của nước ta.

- a) [TH] Các doanh nghiệp trong nước ở nước ta trong các lĩnh vực dịch vụ như bán buôn bán lẻ, viễn thông...chịu sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trên thế giới.
- b) [NB] Nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước là điều kiện để đa dạng các loại hình dịch vụ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- c) [TH] Nước ta đông dân, chất lượng cuộc sống cao giúp các ngành phát triển ổn định, tránh phụ thuộc vào bên ngoài.
- d) [VD] Giải pháp để đối mặt với sự cạnh tranh từ bên ngoài đối với ngành dịch vụ là cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng giá bán các sản phẩm dịch vụ.

Câu 13. [Câu 2 Đề 17 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Về tuyến vận tải, Việt Nam hiện nay đã thiết lập được 32 tuyến vận tải biển, trong đó 25 tuyến vận tải quốc tế và 7 tuyến vận tải nội địa. Ngoài các tuyến châu Á, khu vực phía Bắc đã khai thác 2 tuyến đi Bắc Mỹ, phía nam đã hình thành được 16 tuyến đi Bắc Mỹ, sang châu Âu; đứng vị trí thứ 3 khu vực Đông Nam Á chỉ sau Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po.

- a) [TH] Tuyến đường biển ven bờ quan trọng nhất nước ta là Hải Phòng - Thành phố Hồ Chí Minh.
- b) [TH] Việc đầu tư xây dựng các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi là do có nhiều vũng, vịnh, mực nước sâu, kín gió.
- c) [NB] Giao thông đường biển của nước ta thuận lợi hơn nhờ có các dòng biển hoạt động theo mùa.
- d) [TH] Do ảnh hưởng quá trình toàn cầu hóa nên hiện nay vận tải đường biển của nước ta gắn liền với ngành du lịch.

Câu 14. [Câu 14 Đề 1 Phát triển minh họa] Mạng lưới bưu chính được xây dựng, phát triển và phân bố rộng rãi. Doanh thu dịch vụ bưu chính không ngừng tăng, năm 2021 đạt 26,8 nghìn tỉ đồng. Tính đến năm 2021, cả nước có hơn 13,0 nghìn điểm bưu điện, trong đó có hơn 8,1 nghìn điểm bưu điện văn hóa xã với trên 2,6 nghìn bưu cục giao dịch.

1. [NB] Dịch vụ bưu chính ở nước ta bao gồm chuyển thư, bưu phẩm, tiền, ...
2. [TH] Các điểm bưu chính gắn liền với các cơ quan hành chính các cấp của mỗi địa phương.
3. [VD] Tốc độ phát triển bưu chính còn chậm do cơ sở vật chất hạ tầng hạn chế, thiếu lao động có trình độ.
4. [TH] Ngành bưu chính đáp ứng cho nhu cầu vận chuyển thông tin và hàng hóa ở các vùng núi tốt do tính phục vụ cao.

Câu 15. [Câu 2 Đề 19 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển công nghiệp điện lực, sản lượng tăng rất nhanh. Trong cơ cấu sản lượng điện phân theo nguồn, thủy điện và nhiệt điện chiếm tỷ lệ cao nhất. Vài năm trở lại đây, trong cơ cấu nguồn điện có thêm năng lượng từ các nguồn mới có khả năng tái tạo như điện mặt trời, điện gió... Thông kê cơ cấu nguồn của hệ thống điện quốc gia năm 2020, ngành năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, sinh khối) đã chiếm tỷ lệ khoảng 12%, trong đó riêng điện mặt trời đã chiếm hơn 10%.

(<https://vuphong.vn/tong-quan-nganh-cong-nghiep-nang-luong-viet-nam>)

- a) [NB] Năng lượng tái tạo chiếm tỉ lệ lớn nhất trong cơ cấu sản lượng điện nước ta hiện nay.
- b) [NB] Nhiên liệu chính của các nhà máy nhiệt điện miền Bắc nước ta là dầu khí.
- c) [TH] Ngành công nghiệp năng lượng Việt Nam có thể mạnh lâu dài nhờ nguồn nguyên nhiên liệu phong phú, thị trường rộng.
- d) [NB] Các tổ hợp sản xuất khí – điện – đạm chỉ có ở miền Nam nước ta.

Câu 16. [Câu 2 Đề 20 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Ngành viễn thông đang không ngừng phát triển ở Việt Nam và trên toàn thế giới với những xu hướng mới, góp phần quản lý, điều hành đất nước, đảm bảo an ninh quốc phòng, đồng thời nâng cao đời sống, văn hóa và kinh tế của người dân. Mạng di động đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam vào năm 1993. Đến năm 1997, nước ta chính thức hòa mạng Internet. Hiện nay điện thoại di động và Internet đã trở thành một phần không thể thiếu được trong cuộc sống của hàng chục triệu người dân Việt Nam, nhất là đối với giới trẻ.

a) [TH] Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông là một trong những mục tiêu quan trọng của nhiều quốc gia, nhất là các nước đang phát triển như Việt Nam.

b) [NB] Hiện nay, viễn thông Việt Nam chủ yếu tập trung khôi phục và đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh truyền thống.

c) [NB] Viễn thông Việt Nam đang hướng đến đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư vào công nghệ cao và đảm bảo an ninh mạng.

d) [NB] Viễn thông phát triển mạnh và đang có xu hướng kìm hãm một số lĩnh vực dịch vụ ở nước ta như thương mại, giao thông vận tải.

Câu 17. [Câu 17 Đề 1 Phát triển minh họa] Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, phục vụ nhu cầu của sản xuất và đời sống con người, ở nước ta, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và phát triển ngày càng đa dạng.

a) [NB] Cơ cấu ngành dịch vụ ở nước ta còn kém đa dạng.

b) [NB] Ngành dịch vụ góp phần giúp cho nước ta thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c) [TH] Tiến bộ trong công nghệ, đặc biệt là công nghệ số là nguyên nhân làm thay đổi cách thức hoạt động của các ngành dịch vụ.

d) [NB] Sự tập trung đông dân có vai trò quyết định đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.

Câu 18. [Câu 2 Đề 23 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Cơ cấu kinh tế nước ta trong những năm gần đây có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Chuyển dịch thể hiện rõ ở sự thay đổi trong cơ cấu ngành kinh tế, thành phần kinh tế và lãnh thổ kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững ở nước ta.

a) [NB] Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp là biểu hiện của chuyển dịch theo thành phần kinh tế ở nước ta.

b) [NB] Vùng động lực phát triển kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm hình thành là kết quả của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kinh tế và thành phần kinh tế.

c) [NB] Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay là do chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.

d) [VD] Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta là yêu cầu cấp thiết góp phần tích cực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hội nhập nhanh với quốc tế trong thời gian tới.

Câu 19. [Câu 2 Đề 25 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Hoạt động nội thương ở nước ta ngày càng phát triển, hàng hóa và dịch vụ lưu thông trên thị trường phong phú và đa dạng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ngày càng tăng và có sự phân hóa theo vùng. Nội thương phát triển với đa dạng các loại hình: chợ truyền thống, chợ đầu mối, cửa hàng tiện ích, siêu thị, trung tâm thương mại,... Hệ thống bán buôn, bán lẻ mở rộng và hiện đại hoá, các trung tâm thương mại có vốn đầu tư nước ngoài xuất hiện tại một số đô thị.

a) [TH] Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long là hai vùng có ngành nội thương phát triển nhất cả nước.

b) [NB] Mạng lưới nội thương nước ta phân bố đều khắp cả nước với các loại hình đa dạng.

c) [TH] Sự phát triển của nội thương nước ta chủ yếu do sự thay đổi cơ chế quản lý của nhà nước.

d) [TH] Tây Nguyên có tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng thấp nhất cả nước do trình độ phát triển kinh tế còn thấp, đời sống người dân còn khó khăn.

Câu 20. [Câu 2 Đề 26 Phát triển minh họa] Các dịch vụ viễn thông nước ta đang phát triển theo hướng chuyển đổi số và liên quan chặt chẽ đến các hoạt động dịch vụ khác. Mạng lưới viễn thông được mở rộng và phát triển nhanh. Các dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại, internet, dịch vụ mạng và các dịch vụ khai thác công nghệ. Số thuê bao điện thoại khá ổn định và số thuê bao internet tăng nhanh. Nước ta là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh trên thế giới.

Câu 21. [Câu 2 Đề 28 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau

Việt Nam là cầu nối quan trọng trong khu vực châu Á, có mạng lưới vận tải biển sôi động vào hàng bậc nhất trên thế giới kể từ khi nước ta thực hiện chính sách mở cửa giao lưu với bên ngoài. Thị trường hàng hải dần được cải thiện, mở rộng phạm vi hoạt động và bắt kịp nhịp độ chung của xu hướng thương mại hóa toàn cầu.

- a) Do có điều kiện về vị trí, lãnh thổ, địa hình nên nước ta đã xây dựng được nhiều cảng biển, cụm cảng quan trọng.
- b) Sự phát triển của dịch vụ logistics đã thúc đẩy sự liên kết giữa vận tải biển với các dịch vụ vận tải khác.
- c) Phương tiện vận tải ngày càng hiện đại giúp mở rộng phạm vi di chuyển bằng đường biển tới các nước.
- d) Nền kinh tế phát triển, chất lượng cuộc sống tăng dẫn đến nhu cầu di chuyển bằng đường biển của người dân tăng cao.

Câu 22. [Câu 2 Đề 30 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Năm 2022, khách nước ngoài đến Việt Nam đạt 3 661,2 nghìn lượt người, gấp 23,3 lần so với năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 3 277,2 nghìn lượt người; bằng đường bộ đạt 380,9 nghìn lượt người; bằng đường thủy đạt 3,1 nghìn lượt người. Doanh thu của các cơ sở lưu trú và lữ hành đạt 93,3 nghìn tỉ đồng. Cũng trong năm 2022, du lịch Việt Nam đã giành được 16 giải thưởng, trong đó có tới 5 giải thưởng danh giá do Tổ chức World Travel Awards (Giải thưởng Du lịch Thế giới) bình chọn. Có 4 địa phương được nhận giải thưởng lớn là Hà Nội, Tam Đảo, Mộc Châu, Phú Quốc.

(Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê năm 2022, tr.713-

714)

- a) Năm 2022, du lịch nước ta đã hồi phục và có sức hút lớn đối với khách du lịch quốc tế .
- b) Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam chủ yếu bằng đường hàng không.
- c) Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam bằng đường hàng không gấp khoảng 8,6 lần đường bộ.
- d) Số lượt khách du lịch tăng nhanh, góp phần tăng doanh thu cho các cơ sở lưu trú và lữ hành.

Câu 23. [NB – Câu 2 Đề 31 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay, ngành dịch vụ ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- a) Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, tuy nhiên trong cơ cấu GDP ngành dịch vụ còn chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.
- b) Sự phát triển ngành dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.
- c) Ngành dịch vụ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
- d) Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững.

Câu 24. [Câu 2 Đề 32 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Mạng lưới đường bộ có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, kết nối các trung tâm hành chính, kinh tế, cảng biển, sân bay, cửa khẩu, các đầu mối giao thông...và đã phủ kín khắp cả nước. Do lãnh thổ nước ta kéo dài theo vĩ độ và hẹp ngang nên đã hình thành hai tuyến trục chính là Bắc - Nam và Đông - Tây.

- a) Tuyến quốc lộ quan trọng nhất theo chiều Bắc - Nam của nước ta là đường Hồ Chí Minh.
- b) Ngành giao thông đường bộ của nước ta được ưu tiên phát triển do mang lại ý nghĩa lớn về kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng.
- c) Các tuyến giao thông theo chiều Đông - Tây nối ra cửa khẩu giúp mở rộng giao lưu, trao đổi hàng hóa, phát triển kinh tế.
- d) Phát triển giao thông đường bộ ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa nhằm mục đích chính là phục vụ nhu cầu di dân.

Câu 25. [Câu 2 Đề 33 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, phục vụ nhu cầu của sản xuất và con người. Dưới tác động của đường lối Đổi mới cùng những thành tựu nổi bật của cuộc Cách mạng 4.0, ngành dịch vụ nước ta phát triển mạnh mẽ, hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và quốc tế.

- a) Dịch vụ nâng cao trình độ sản xuất trong nước, tăng cường hội nhập với thế giới.

- b) Dịch vụ góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển nền kinh tế bền vững.
- c) Dịch vụ đẩy nhanh đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ.
- d) Dịch vụ tăng cường thêm sự phân hóa rõ rệt về trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương.

Câu 26. [Câu 2 Đề 34 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Dịch vụ là những hoạt động mang tính xã hội tạo ra các sản phẩm nhằm thỏa mãn các nhu cầu sản xuất và đời sống của con người nên có cơ cấu ngành đa dạng và phức tạp. Việc phân chia các ngành dịch vụ hiện nay dựa vào các hoạt động dịch vụ diễn ra trong thực tế với ba nhóm: dịch vụ kinh doanh, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công. Ở nước ta, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và phát triển ngày càng đa dạng.

- a) Dịch vụ tạo ra khối lượng của cải vật chất rất lớn cho xã hội.
- b) Thể dục thể thao, du lịch, y tế, giáo dục thuộc nhóm ngành dịch vụ kinh doanh.
- c) Dịch vụ góp phần quan trọng trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.
- d) Hệ thống chính sách cùng sự phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ tạo nên sự đa dạng về cơ cấu ngành dịch vụ nước ta.

Câu 27. [Câu 2 Đề 35 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay tương đối đa dạng, có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp khai khoáng, tăng tỉ trọng nhóm ngành chế biến, chế tạo. Xu hướng này phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta.

- a) Cơ cấu ngành công nghiệp đang có sự chuyển dịch tích cực.
- b) Xu hướng chuyển dịch cơ cấu trong nhóm ngành công nghiệp nước ta chỉ chú trọng phát triển các ngành mũi nhọn để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- c) Sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nhằm tăng hiệu quả đầu tư, hội nhập với thị trường khu vực và thế giới.
- d) Sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành hiện nay là kết quả của việc chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với an ninh quốc phòng.

Câu 28. [Câu 2 Đề 36 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Phát triển nguồn năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu trên thế giới hiện nay. Trong những năm qua, ngành năng lượng toàn cầu có xu hướng dịch chuyển tích cực với các nguồn “năng lượng xanh”. Việt Nam cũng thuộc danh sách các nước có tiềm năng lớn để đầu tư thêm các nguồn năng lượng tái tạo mới như điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện sóng biển và khí sinh học Biogas, bên cạnh các nguồn năng lượng sẵn có như điện khí tự nhiên hóa lỏng LNG (Liquefied Natural Gas), thủy điện và điện than.

- a) Nước ta có tiềm năng lớn để phát triển năng lượng tái tạo.
- b) Nước ta đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo trong bối cảnh nhiên liệu hóa thạch dần cạn kiệt, giá năng lượng thế giới biến động, nhu cầu trong nước giảm và biến đổi khí hậu toàn cầu.
- c) Phát triển năng lượng tái tạo góp phần khai thác tốt tiềm năng, giảm lệ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, đóng góp vào phát triển kinh tế và giảm thiểu tác động đến môi trường.
- d) Tiềm năng điện sinh khối ở nước ta lớn chủ yếu do công nghiệp phát triển, cơ sở hạ tầng hiện đại.

Câu 29. [Câu 2 Đề 37 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Công nghiệp khai thác dầu khí mới được hình thành từ những năm 1986 nhưng sản lượng tăng liên tục. Dầu khí của nước ta phân bố chủ yếu ở các bể trầm tích chứa dầu ngoài thềm lục địa phía nam, triển vọng nhất về trữ lượng cũng như khả năng khai thác là bể Cửu Long và Nam Côn Sơn. Với trữ lượng khoảng vài tỉ tấn dầu mỏ và hàng trăm tỷ m³ khí, đây là nguồn nhiên liệu phong phú cho các nhà máy nhiệt điện và là nguyên liệu cho sản xuất phân đạm.

- a) Công nghiệp dầu khí có lịch sử phát triển sớm hơn công nghiệp khai thác than.
- b) Các nhà máy nhiệt điện khí phát triển ở phía nam do gần nguồn nhiên liệu.
- c) Dầu thô và khí tự nhiên nước ta được khai thác chủ yếu ở vùng biển vịnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
- d) Ngành khai thác dầu khí của nước ta phát triển chủ yếu do nước ta có nhiều mỏ dầu khí và thu hút được nguồn vốn đầu tư lớn cả trong, ngoài nước.

Câu 30. [Câu 2 Đề 38 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Những năm qua, ngành sản xuất điện tử, máy vi tính Việt Nam có những bước tiến vượt bậc, đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Các doanh nghiệp điện tử hoạt động tại Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI) hiện đã sản xuất được hầu hết các sản phẩm điện tử thiết yếu như điều hòa nhiệt độ, tivi, máy giặt, điện thoại, máy in... Các sản phẩm điện tử sản xuất trong nước

đa dạng về chủng loại, màu sắc, mẫu mã, có chất lượng tốt, đáp ứng được phần lớn nhu cầu trong nước và đã xuất khẩu đi một số quốc gia trên thế giới.

(Nguồn: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-cong-nghiep>)

- a) Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành có truyền thống từ lâu đời của nước ta.
- b) Thuận lợi chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta là tài nguyên khoáng sản phong phú, mức sống cao.
- c) Định hướng phát triển của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính nước ta là thu hút đầu tư nước ngoài, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.
- d) Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta là tạo sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm.

Câu 31. [Câu 2 Đề 39 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Trong giai đoạn 2016-2024, thương mại Việt Nam đã ghi nhận những thành tựu đáng khích lệ, tăng trưởng xuất khẩu đạt khá, chuyển dịch cơ cấu mặt hàng, thị trường xuất nhập khẩu theo hướng tích cực, thị trường trong nước phát triển ổn định. Ngành nội thương nước ta đang phát triển theo hướng số hoá, công nghệ mới, kết hợp hài hoà giữa truyền thống với hiện đại. Ngoại thương bao gồm hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, được phát triển mạnh ở nước ta trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay.

- a) Thương mại nước ta có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, hoạt động thương mại bao gồm nội thương và ngoại thương.
- b) Chính sách phát triển kinh tế không tác động đến quy mô và tốc độ tăng trưởng ngành thương mại.
- c) Nội thương ở nước ta ngày càng phát triển theo hướng số hoá, các phương tiện và hình thức hoạt động thay đổi theo hướng hiện đại.
- d) Trong xu thế hội nhập, ngành ngoại thương ngày càng phát triển chậm, hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu có xu hướng giảm.

Câu 32. [Câu 2 Đề 40 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Ngành Điện Việt Nam từng bước làm chủ công nghệ, đưa hệ thống điện quốc gia ngày càng phát triển lớn mạnh, đáp ứng đủ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nước ta đã xây dựng và hoàn thành các nhà máy thủy điện lớn; xây dựng và vận hành có hiệu quả các nhà máy nhiệt điện. Năng lượng tái tạo cũng phát triển mạnh, đưa tỉ trọng các nguồn điện gió và mặt trời chiếm khoảng 25% tổng công suất toàn hệ thống điện. Trong công nghệ truyền tải điện đã xây dựng đường dây siêu cao áp 500 kV từ Bắc vào Nam.

- a) Các nguồn điện ngày càng đa dạng chủ yếu để phục vụ xuất khẩu.
- b) Năng lượng tái tạo chiếm tỉ trọng rất lớn trong cơ cấu sản lượng điện.
- c) Việc xây dựng mạng lưới điện quốc gia làm gia tăng sự chênh lệch về sản lượng điện giữa các vùng.
- d) Năng lượng tái tạo phát triển mạnh dựa trên phát huy các lợi thế tự nhiên, chính sách, thu hút đầu tư và nhu cầu thị trường.

Câu 33. [Câu 22 Đề Yên Bái - Lần 1] Cho thông tin sau:

Du lịch là hoạt động của con người nhằm đáp ứng nhu cầu về tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, khám phá tài nguyên du lịch,... Hoạt động du lịch thường gắn với tài nguyên du lịch, khách du lịch phải đến nơi có tài nguyên du lịch nhờ các dịch vụ du lịch để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hoạt động du lịch thường có tính mùa vụ.

- a) Tài nguyên du lịch là điều kiện cần thiết để phát triển và phân bố du lịch.
- b) Thị trường khách du lịch không ảnh hưởng tới doanh thu của ngành du lịch.
- c) Hoạt động du lịch biến ở miền Bắc Việt Nam có tính mùa vụ.
- d) Sự bùng nổ các hoạt động du lịch cũng gây ra nhiều tác động đến môi trường.

Câu 34. [Câu 2 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Cho thông tin sau:

Nước ta có tiềm năng lớn để phát triển thủy sản, cả hoạt động đánh bắt và nuôi trồng. Trong thời gian qua, ngành thủy sản có bước phát triển đột phá, tổng sản lượng và giá trị sản xuất thủy sản không ngừng tăng lên. Giá trị xuất khẩu thủy sản đã cán mốc 11 tỉ USD năm 2022 và đưa Việt Nam trở thành quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn hàng đầu trên thế giới.

- a) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh và cao hơn khai thác.
- b) Vùng biển rộng, đường bờ biển dài là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển cả khai thác và nuôi trồng thủy sản.
- c) Vùng Đồng bằng sông Hồng có hoạt động thủy sản cả khai thác và nuôi trồng phát triển nhất cả nước do có nhiều điều kiện thuận lợi về tự nhiên và kinh tế - xã hội.

d) Việc mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản giúp ổn định sản xuất, phát huy lợi thế, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Câu 35. [Câu 2 Đề THPT Tháp Mười] Cho thông tin sau:

Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, phục vụ nhu cầu của sản xuất và con người. Dưới tác động của đường lối Đổi mới cùng những thành tựu nổi bật của cuộc Cách mạng 4.0, ngành dịch vụ nước ta phát triển mạnh mẽ, hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và quốc tế.

- a) Dịch vụ nâng cao trình độ sản xuất trong nước, tăng cường hội nhập với thế giới.
- b) Dịch vụ góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển nền kinh tế bền vững.
- c) Dịch vụ đẩy nhanh đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ.
- d) Dịch vụ không làm tăng sự phân hóa rõ rệt về trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương.

Câu 36. [Câu 2 Đề Sở Tuyên Quang – Lần 1] Cho thông tin sau:

Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật cho phép, nhất là trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Đây là thành phần kinh tế phát huy nguồn lực trong nhân dân, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các địa phương và cả nước.

- a) Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu nền kinh tế.
- b) Kinh tế tập thể với nòng cốt là các hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- c) Việc xuất hiện nhiều hình thức sở hữu trong thành phần kinh tế Nhà nước góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư lớn.
- d) Việc chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế góp phần giải phóng sức sản xuất, sử dụng hiệu quả nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 37. [Câu 2 Đề THPT Nguyên Huệ] Cho thông tin sau:

Dịch vụ là những hoạt động mang tính xã hội tạo ra các sản phẩm nhằm thỏa mãn các nhu cầu sản xuất và đời sống của con người nên có cơ cấu ngành đa dạng và phức tạp. Việc phân chia các ngành dịch vụ hiện nay dựa vào các hoạt động dịch vụ diễn ra trong thực tế với ba nhóm: dịch vụ kinh doanh, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công. Ở nước ta, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và phát triển ngày càng đa dạng.

- a) Dịch vụ góp phần quan trọng trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.
- b) Cơ cấu ngành dịch vụ ở nước ta ngày càng đa dạng.
- c) Thể dục thể thao, du lịch, y tế, giáo dục thuộc nhóm ngành dịch vụ kinh doanh.
- d) Hệ thống chính sách cùng sự phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ tạo nên sự đa dạng về cơ cấu ngành dịch vụ nước ta.

Câu 38. [Câu 2 Đề THPT Thanh Sơn – Phú Thọ] Cho thông tin sau:

Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng cả trong và ngoài nước. Các mặt hàng thủy sản của nước ta cũng đã thâm nhập được vào thị trường EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,... Những đổi mới trong chính sách của Nhà nước đã và đang có tác động tích cực tới sự phát triển của ngành thủy sản: đầu tư vốn; khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi và giữ vững chủ quyền biển, đảo,...

- a) Thủy sản đang là ngành sản xuất tạo ra hàng xuất khẩu quan trọng cho nền kinh tế nước ta hiện nay.
- b) Hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển nhanh chủ yếu do thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng.
- c) Chất lượng sản phẩm thủy sản xuất khẩu ngày càng cao do trình độ của người lao động được nâng lên.
- d) Để sản phẩm xuất khẩu mang lại giá trị cao hơn, giải pháp chủ yếu là đẩy mạnh sản xuất sản phẩm đặc sản.
- d) Sai vì để sản phẩm xuất khẩu mang lại giá trị cao hơn, giải pháp chủ yếu là nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chế biến sâu,...

Câu 39. [Câu 2 Đề THPT Nguyễn Văn Huyền - Phù Lưu - Minh Quang] Cho thông tin sau:

Trong Báo cáo năm 2020 của Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch Việt Nam có đưa ra khái niệm: Du lịch xanh là du lịch dựa trên nền tảng khai thác hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên, phát triển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- a) Phát triển du lịch xanh giúp khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.
- b) Sản phẩm du lịch chịu tác động của nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa - nhân văn.
- c) Những nơi kinh tế phát triển, đô thị hoá mạnh, đông dân sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch xanh.

d) Ngành du lịch nước ta có sự phát triển nhanh trong thời gian gần đây chủ yếu do tác động của nhu cầu tăng, dịch vụ chăm sóc tốt.

Câu 40. [Câu 2 Đề THPT Long Khánh A] Cho thông tin sau

Năm 2022, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 371,3 tỷ USD, tăng 10,5% so với năm 2021, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 95,4 tỷ USD, tăng 6,8%, chiếm 25,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 275,9 tỷ USD, tăng 11,8%, chiếm 74,3%.

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2022)

- a) Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu nước ta tăng so với năm 2021.
- b) Khu vực kinh tế trong nước tăng có tốc độ tăng nhanh nhất.
- c) Sản phẩm hàng hóa ngày càng đa dạng, chất lượng hàng hóa đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.
- d) Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh là kết quả của quá trình hội nhập sâu rộng, chính sách thu hút của nước ta.

Câu 41. [Câu 41 Đề THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)] Cho thông tin sau:

Trồng trọt là ngành sản xuất chính trong nông nghiệp nước ta hiện nay với giá trị sản xuất chiếm 60,8% giá trị sản xuất nông nghiệp cả nước (năm 2021). Ngoài việc cung cấp các nông sản cho nền kinh tế, xuất khẩu và đảm bảo đời sống nhân dân, ngành trồng trọt cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, thông qua việc áp dụng các phương pháp canh tác thông minh gắn với nông nghiệp sinh thái, sử dụng phân bón hữu cơ, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nước...

- a) Ngành trồng trọt có tỉ trọng lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp nước ta.
- b) Trồng trọt cung cấp nguồn lương thực cần thiết và các loại thực phẩm, các chất đạm bổ dưỡng cho bữa ăn hàng ngày của người dân.
- c) Việc sử dụng nhiều phân bón, máy móc tự động trong nông nghiệp góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.
- d) Các phương pháp canh tác thông minh trong nông nghiệp bao gồm sử dụng mô hình tưới phun sương tự động, máy bay nông nghiệp, robot trồng cây... giúp bảo vệ và cải thiện chất lượng đất, nước, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao.

Câu 42. [Câu 2 Đề THPT Liên trường Nghệ An] Cho thông tin sau:

Ngành chăn nuôi nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực trong thời gian gần đây. Tỉ trọng sản xuất của ngành chăn nuôi trong giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp năm 2010 là 25,1 %, năm 2021 là 34,7% và ngày càng có vai trò quan trọng.

- a) Số lượng đàn gia cầm tăng nhanh là do sự phát triển mạnh của công nghiệp chế biến thức ăn, sản xuất gắn với thị trường.
- b) Giá trị sản xuất và tỉ trọng chăn nuôi trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp ngày càng tăng.
- c) Nhờ áp dụng kĩ thuật và công nghệ tiên tiến, hiệu quả sản xuất của ngành chăn nuôi ngày càng tăng.
- d) Phương thức chăn nuôi theo hướng hữu cơ chủ yếu mới chỉ tiến hành trong chăn nuôi bò sữa để đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước.

Câu 43. [Câu 3 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Cho thông tin sau:

Từ năm 2003, Nhà máy Dệt Nam Định được Nhà nước xếp vào danh mục cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng và buộc phải di dời khỏi trung tâm thành phố. Đến nay, việc di dời đã được tiến hành đồng thuận, bài bản và khoa học. Trên nền đất cũ của nhà máy, nhiều công trình gắn liền với ký ức của dệt Nam Định đã được giữ lại.

- a) Dệt may là ngành truyền thống lâu đời ở nước ta.
- b) Đẩy mạnh phát triển dệt, may cũng đặt ra vấn đề môi trường lớn cho các vùng.
- c) Phát triển dệt may mang lại ý nghĩa lớn trong việc thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế trong đó có nông nghiệp.
- d) Trong giai đoạn tới, khi máy móc hiện đại được áp dụng vào sản xuất thì lực lượng lao động thủ công sẽ được sử dụng chủ yếu trong ngành dệt, may.

Câu 44. [Câu 2 Đề THPT Như Thanh (Thanh Hóa)] Cho thông tin sau:

Các trung tâm công nghiệp nước ta được phân bố từ Bắc vào Nam và tập trung nhiều nhất ở hai vùng: Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ. Các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bắc Ninh. Cơ cấu ngành ở các trung tâm công nghiệp đa dạng, góp phần khai thác tốt tiềm năng phát triển công nghiệp của mỗi địa phương.

- a) Các trung tâm công nghiệp của nước ta gắn liền với các đô thị vừa và trung bình.

b) Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận là khu vực có mức độ tập trung các trung tâm công nghiệp cao bậc nhất cả nước.

c) Ở các vùng có diện tích rộng lớn sẽ có nhiều trung tâm công nghiệp lớn và rất lớn.

d) Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phân bố không đồng đều của các trung tâm công nghiệp theo lãnh thổ chủ yếu do nguồn vốn, cơ sở vật chất, lao động có trình độ.

Câu 45. [Câu 2 Đề Sở Thái Nguyên - lần 1] Cho thông tin sau:

Ngành công nghiệp nước ta phân bố rộng rãi khắp cả nước. Sự phân bố của các ngành công nghiệp có sự khác nhau do tác động bởi nhiều yếu tố như đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, vị trí địa lý, tài nguyên, thị trường, cơ sở hạ tầng, đầu tư nước ngoài.

a) Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm có mặt ở hầu hết các tỉnh thành trên cả nước, đặc biệt phát triển ở các vùng nông nghiệp trọng điểm.

b) Công nghiệp dệt may và giày dép tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn và khu vực có nguồn lao động dồi dào.

c) Công nghiệp khai thác khoáng sản chỉ tập trung ở vùng núi phía Bắc do có nhiều tài nguyên khoáng sản nhất.

d) Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính chỉ phát triển ở các thành phố trực thuộc trung ương do yêu cầu cao về lao động và cần vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 46. [Câu 2 Đề Sở Lạng Sơn - lần 1] Cho thông tin sau:

Các dịch vụ viễn thông nước ta đang phát triển theo hướng chuyển đổi số và liên quan chặt chẽ đến các hoạt động dịch vụ khác. Mạng lưới viễn thông được mở rộng và phát triển nhanh. Các dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại, internet, dịch vụ mạng và các dịch vụ khai thác công nghệ. Số thuê bao điện thoại khá ổn định và số thuê bao internet tăng nhanh. Nước ta là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh trên thế giới.

a) Viễn thông chỉ mở rộng và phát triển ở các đồng bằng châu thổ.

b) Nước ta có tốc độ phát triển và ứng dụng internet chậm nhất thế giới.

c) Các dịch vụ viễn thông nước ta đa dạng gắn với chuyển đổi số.

d) Viễn thông nước ta phát triển nhanh chủ yếu do chú trọng đầu tư, nhu cầu tăng cao và ứng dụng khoa học - công nghệ.

Câu 47. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Ninh Bình - lần 2] Cho thông tin:

Cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp nước ta có sự chuyển dịch mạnh mẽ. Hình thức sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa (kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại) phát triển nhanh. Các vùng sản xuất nông nghiệp, vùng chuyên canh quy mô lớn được mở rộng và phát triển. Nhiều hình thức sản xuất nông nghiệp mới được hình thành.

a) Nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao là những hình thức sản xuất nông nghiệp đã được hình thành ở nước ta từ rất sớm.

b) Các cây trồng mới có triển vọng hiện nay được ưu tiên chú trọng phát triển ở nước ta là cây dược liệu, cây cảnh, nấm.

c) Hiện nay phân bố sản xuất các vùng nông nghiệp nước ta có sự thay đổi phù hợp với điều kiện sinh thái, dưới sự tác động của khoa học công nghệ và thu hút đầu tư.

d) Để nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp của nước ta hiện nay, giải pháp quan trọng hàng đầu là chuyển đổi sang sản xuất theo chiều rộng, ứng dụng công nghệ cao, phát huy tiềm năng lợi thế của từng vùng, từng địa phương.

Câu 48. [Câu 3 Đề THPT huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh)] Cho thông tin sau:

Các dịch vụ viễn thông nước ta đang phát triển theo hướng chuyển đổi số và liên quan chặt chẽ đến các hoạt động dịch vụ khác. Mạng lưới viễn thông được mở rộng và phát triển nhanh. Các dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại, internet, dịch vụ mạng và các dịch vụ khai thác công nghệ. Số thuê bao điện thoại khá ổn định và số thuê bao internet tăng nhanh. Nước ta là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh trên thế giới.

a) Dịch vụ viễn thông đa dạng, số thuê bao điện thoại tăng nhanh trong những năm gần đây.

b) Nước ta có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh nhất thế giới.

c) Ngành viễn thông nước ta có sự phát triển vượt bậc chủ yếu do vốn đầu tư, nhu cầu tăng cao và ứng dụng khoa học - công nghệ.

d) Mạng lưới viễn thông nước ta đang phát triển nhanh theo hướng chuyển đổi số.

Câu 49. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Quảng Bình] Cho thông tin sau:

Nước ta có nhiều điều kiện để phát triển ngành dịch vụ như: vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, dân cư và nguồn lao động, chính sách phát triển, thị trường, lịch sử, văn hóa,... Trong đó, các điều kiện kinh tế - xã hội ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ ở nước ta. Lịch sử - văn hóa lâu đời, sự đa dạng về bản sắc văn hóa của các dân tộc tạo thuận lợi để phát triển du lịch. Chính sách phát triển kinh tế thị trường đã thúc đẩy phân công lao động xã hội và tác động đến phát triển các ngành dịch vụ ở nước ta.

- a) Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để đa dạng hoá các loại hình dịch vụ.
- b) Sự đa dạng về bản sắc văn hoá của các dân tộc ở nước ta gây khó khăn trong việc xây dựng chiến lược cho phát triển du lịch.⁴
- c) Nước ta nằm gần trung tâm khu vực Đông Nam Á, giáp Biển Đông, dọc theo bờ biển có nhiều vũng, vịnh nước sâu tạo thuận lợi cho phát triển dịch vụ vận tải biển.
- d) Chính sách về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chiến lược tổng thể phát triển dịch vụ ảnh hưởng đến hướng phát triển và phân bố của dịch vụ giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch.....

Câu 50. [Câu 1 Đề Sở Hà Nội] Cho thông tin sau:

Các khu công nghiệp ở nước ta được hình thành và phát triển gắn liền với công cuộc Đổi mới, mở cửa nền kinh tế. Khu công nghiệp đầu tiên được thành lập năm 1991 là khu chế xuất Tân Thuận (Thành phố Hồ Chí Minh). Hiện nay, các khu công nghiệp tập trung chủ yếu ở vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.

Trong giai đoạn 2016 – 2021, các khu công nghiệp đóng góp khoảng 55% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tạo việc làm cho khoảng 3,8 triệu lao động.

- a) Các khu công nghiệp của nước ta chỉ sản xuất các sản phẩm để phục vụ xuất khẩu.
- b) Khu công nghiệp góp phần thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- c) Trong khu công nghiệp có các xí nghiệp công nghiệp và dân cư sinh sống tập trung.
- d) Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là hai vùng có nhiều khu công nghiệp nhất nước ta hiện nay.

Câu 51. [Câu 2 Đề Trường PTDTNT Tây Nguyên (Đắk Lắk)] Cho thông tin sau:

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ngành dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Ngành này không chỉ tạo ra nhiều việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Hơn nữa, các dịch vụ thân thiện với môi trường giúp tối ưu hóa tài nguyên, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

- a) Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- b) Sự phát triển ngành dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.
- c) Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP cả nước.
- d) Ngành dịch vụ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Câu 52. [Câu 3 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Cho thông tin sau:

"Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2023 do Tổng cục Thống kê công bố sáng 29/12 nhận định: "... hoạt động du lịch năm 2023 diễn ra sôi động". Tính chung cả năm 2023, khách quốc tế đến nước ta đạt 12,6 triệu lượt người, gấp 3,4 lần năm 2022, vượt xa mục tiêu 8 triệu khách. Tuy vậy, Tổng cục Thống kê đánh giá, số lượng này mới chỉ bằng 70% năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch COVID-19."

(Nguồn: Báo Nhân dân, ngày 29/12/2023)

- a) Ngành du lịch Việt Nam có sự phát triển mạnh mẽ và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- b) Năm 2023, ngành du lịch Việt Nam tăng trưởng bằng 70% so với năm 2019.
- c) Giai đoạn 2020 - 2021, du lịch phát triển chậm lại do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.
- d) Hoạt động du lịch biển phát triển đều nhau ở tất cả các vùng trong cả nước.

Câu 53. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Bình Phước] Cho thông tin sau:

Công nghiệp dệt, may và giày, dép đóng vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp của Việt Nam, đó là một trong những lĩnh vực sản xuất lớn và có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, tạo ra nhiều việc làm và góp phần quan trọng vào GDP của đất nước. Trong các thập kỉ gần đây, Việt Nam đã thu hút được sự đầu tư từ các công ty lớn trong ngành công nghiệp dệt, may và sản xuất giày dép từ nhiều quốc gia trên thế giới.

- a) Công nghiệp dệt, may và giày, dép là ngành công nghiệp thế mạnh và truyền thống của nước ta.

b) Nhiều thương hiệu dệt, may trang phục, giày, dép đã tạo dựng được uy tín ở thị trường trong và ngoài nước.⁴

c) Công nghiệp dệt, may và giày, dép phân bố rộng rãi khắp cả nước, trong đó tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên.

d) Sự phát triển ngành công nghiệp dệt, may và giày, dép ở nước ta không chỉ do nước ta có nguồn lao động đông, chi phí lao động rất thấp mà còn có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.

Câu 54. [Câu 2 Đề Trường PTDTNT Tây Nguyên (Đắk Lắk)] Cho thông tin sau:

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ngành dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Ngành này không chỉ tạo ra nhiều việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Hơn nữa, các dịch vụ thân thiện với môi trường giúp tối ưu hóa tài nguyên, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

a) Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

b) Sự phát triển ngành dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.

c) Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP cả nước.

d) Ngành dịch vụ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Câu 55. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Bà Rịa - Vũng Tàu] Cho thông tin sau:

Nước ta có nhiều lợi thế để phát triển giao thông vận tải đường biển. Trong thời gian gần đây, do kinh tế phát triển và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng nên giao thông vận tải đường biển được chú trọng đầu tư và phát triển nhanh chóng. Các cảng được xây dựng mới, nâng cấp theo hướng hiện đại về phương tiện vận tải và năng lực quản lý. Trên cả nước đã hình thành nhiều cảng biển quan trọng, ngoài các tuyến vận tải nội địa, còn hình thành nhiều tuyến vận tải quốc tế.

a) Việt Nam đã thiết lập mạng lưới đường biển quốc tế đi đến tất cả các cảng biển của các nước trên thế giới.

b) Đường bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, gần các tuyến đường vận tải biển quốc tế tạo thuận lợi cho nước ta phát triển giao thông vận tải biển.

c) Các cảng biển quan trọng của nước ta hiện nay là Hải Phòng, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh.

d) Sự phát triển của hệ thống đường sắt và đường bộ đã góp phần vào sự phát triển ngày càng mạnh hơn của hệ thống vận tải đường biển.

Câu 56. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Bình Phước] Cho thông tin sau:

Công nghiệp dệt, may và giày, dép đóng vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp của Việt Nam, đó là một trong những lĩnh vực sản xuất lớn và có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, tạo ra nhiều việc làm và góp phần quan trọng vào GDP của đất nước. Trong các thập kỉ gần đây, Việt Nam đã thu hút được sự đầu tư từ các công ty lớn trong ngành công nghiệp dệt, may và sản xuất giày dép từ nhiều quốc gia trên thế giới.

a) Công nghiệp dệt, may và giày, dép là ngành công nghiệp thế mạnh và truyền thống của nước ta.

b) Nhiều thương hiệu dệt, may trang phục, giày, dép đã tạo dựng được uy tín ở thị trường trong và ngoài nước.⁴

c) Công nghiệp dệt, may và giày, dép phân bố rộng rãi khắp cả nước, trong đó tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên.

d) Sự phát triển ngành công nghiệp dệt, may và giày, dép ở nước ta không chỉ do nước ta có nguồn lao động đông, chi phí lao động rất thấp mà còn có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.

Câu 57. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Hòa Bình] Cho thông tin sau:

Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng và phát triển sớm của Đồng bằng sông Hồng. Giá trị sản xuất cao và tăng nhanh, cơ cấu đa dạng. Ngành công nghiệp Đồng bằng sông Hồng phát triển theo hướng hiện đại, công nghệ cao, có khả năng cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

a) Ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng phát triển đồng đều giữa các địa phương.

b) Định hướng phát triển công nghiệp của vùng là chú trọng một số ngành công nghệ cao, tăng ngành có lợi thế về lao động và tài nguyên.

c) Thế mạnh chủ yếu để phát triển các ngành công nghiệp hiện đại của vùng là lao động giá rẻ, vốn đầu tư lớn, cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại.

d) Các ngành công nghiệp mới đóng góp ngày càng lớn vào GRDP của vùng.

Câu 58. [Câu 2 Đề Trường Chuyên Phan Bộ Châu - Chuyên Hà Tĩnh] Cho thông tin:

Nước ta có đầy đủ các loại hình giao thông vận tải, trong đó đường bộ là loại hình phổ biến nhất và đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Giao thông đường sắt đang được nâng cấp và mở rộng, đặc biệt là đường sắt đô thị. Giao thông đường biển không ngừng phát triển với các tuyến vận tải nội địa và quốc tế cùng hệ thống cảng biển. Giao thông đường hàng không cũng đang phát triển mạnh mẽ, với sự gia tăng của các hãng hàng không nội địa và quốc tế, cùng việc mở rộng và nâng cấp các sân bay. Giao thông đường thủy nội địa phát triển mạnh ở các vùng đồng bằng châu thổ.

- a) Mạng lưới đường bộ được mở rộng phủ kín các vùng.
- b) Ngành vận tải đường sắt chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lượng hành khách vận chuyển.
- c) Vận tải đường biển có khối lượng vận chuyển hàng hoá nhỏ hơn đường thủy nội địa.
- d) Giao thông vận tải hàng không phát triển nhanh, khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn, phù hợp

với xu thế toàn cầu hoá.

Câu 59. [Câu 59 Đề Sở GD&ĐT Gia Lai] Cho thông tin sau:

Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng ở nước ta, có giá trị sản xuất tăng nhanh, phát triển với cơ cấu hợp lí theo hướng hiện đại. Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ.

- a) Sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành hiện nay là kết quả của việc chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với an ninh quốc phòng.
- b) Sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ phù hợp với chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành và chính sách phát triển công nghiệp quốc gia.
- c) Cơ cấu công nghiệp theo ngành có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp khai khoáng.
- d) Hiện nay khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỉ lệ cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế.

Câu 60. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Long An] Cho thông tin sau:

Nông nghiệp Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và cung cấp nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi như đất đai màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, Việt Nam phát triển đa dạng các loại cây trồng như lúa gạo, cà phê, hồ tiêu, cao su và trái cây nhiệt đới. Bên cạnh đó, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản cũng là những lĩnh vực quan trọng, đặc biệt là xuất khẩu tôm, cá tra, cá basa. Trong những năm gần đây, ngành nông nghiệp đang chuyển mình theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- a) Việt Nam đã triển khai mô hình nông nghiệp hữu cơ và phát triển sản phẩm nông sản sạch, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- b) Việt Nam không phải là nước xuất khẩu lớn các sản phẩm nông sản như gạo, cà phê, và hồ tiêu.
- c) Nông nghiệp Việt Nam chủ yếu dựa vào công nghiệp hóa hiện đại, không còn phụ thuộc vào sản xuất truyền thống.
- d) Việt Nam có thể sản xuất nông sản quanh năm nhờ khí hậu nhiệt đới và đa dạng các vùng sinh thái.

Câu 61. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Quảng Nam] Cho thông tin sau:

Nông nghiệp xanh ở Đồng bằng sông Cửu Long đang phát triển mạnh mẽ. Cùng với hệ thống hạ tầng giao thông kết nối tốt, tạo thuận lợi cho nông sản tham gia vào chuỗi cung cấp toàn cầu. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thiếu nước ngọt, thị trường biến động, đang gây ra những khó khăn không nhỏ cho sản xuất nông nghiệp.

- a) Nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long đang phát triển theo hướng nông nghiệp xanh.
- b) Nông nghiệp xanh sẽ khắc phục được những khó khăn, thách thức do biến đổi khí hậu gây ra cho vùng.
- c) Đầu tư cơ sở hạ tầng, áp dụng công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ thâm canh là các giải pháp quan trọng để nông nghiệp của vùng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.
- d) Khi tham vào gia chuỗi cung ứng toàn cầu thì nông nghiệp của vùng sẽ phát triển ổn định.

Câu 62. [Câu 1 Đề Sở Hải Phòng] Cho thông tin sau:

Thương mại có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, là khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. Nội thương ở nước ta ngày càng phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trao đổi qua các cơ sở bán lẻ ngày càng tăng (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại,...), thương mại điện tử tăng dần. Ngành

nội thương nước ta đang phát triển theo hướng số hoá, công nghệ mới, kết hợp hài hoà giữa truyền thống với hiện đại.

Ngoại thương bao gồm hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, được phát triển mạnh ở nước ta trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay.

a) Thương mại nước ta có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, hoạt động thương mại bao gồm nội thương và ngoại thương.

b) Chính sách phát triển kinh tế không tác động đến quy mô và tốc độ tăng trưởng ngành thương mại.

c) Nội thương ở nước ta ngày càng phát triển theo hướng số hoá, các phương tiện và hình thức hoạt động thay đổi theo hướng hiện đại.

d) Trong xu thế hội nhập, ngành ngoại thương ngày càng phát triển chậm, hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu có xu hướng giảm.

Câu 63. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc - lần 2] Cho thông tin sau:

Công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của nhiều quốc gia. Nước ta đang thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại trong tương lai.

a) Sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay chủ yếu do nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Công nghiệp nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp khai thác.

c) Trong cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay, khu vực Nhà nước luôn chiếm tỉ trọng lớn nhất.

d) Công nghiệp cung cấp tư liệu sản xuất chủ yếu cho nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp nước ta phát triển.

Câu 64. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Kon Tum] Cho thông tin sau:

Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống có cơ cấu ngành đa dạng, phát triển lâu đời ở nước ta. Giá trị sản xuất tăng liên tục, song tỉ trọng của ngành trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp cả nước có xu hướng giảm. Ngành này đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu, sở hữu nhiều thương hiệu lớn, có uy tín và khả năng cạnh tranh cao.

a) Sản phẩm chủ yếu phục vụ nhu cầu trong nước, khả năng đẩy mạnh xuất khẩu chưa cao.

b) Là ngành công nghiệp truyền thống, phát triển chủ yếu dựa vào nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú, thị trường tiêu thụ rộng lớn, nguồn lao động dồi dào....

c) Định hướng phát triển của ngành là khuyến khích đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu quy mô lớn, mở rộng thị trường xuất khẩu và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

d) Đây là ngành công nghiệp có sự phân bố tương đối rộng, phát triển mạnh ở các vùng trung du và miền núi nước ta.

Câu 65. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Bến Tre] Cho thông tin sau:

Nước ta có đầy đủ các loại hình giao thông vận tải, trong đó đường bộ là loại hình giao thông quan trọng, phát triển mạnh ở nước ta. Trong những năm qua, ngành giao thông vận tải được ưu tiên đầu tư phát triển, dịch vụ vận tải ngày càng đa dạng, chất lượng ngày càng được nâng cao. Mạng lưới giao thông vận tải nước ta phát triển rộng khắp và kết nối với một số tuyến đường quốc tế.

a) Các loại hình giao thông vận tải ở nước ta gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không.

b) Các tuyến giao thông được mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa nhờ huy động các nguồn lực, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước.

c) Ngành vận tải đường bộ có số lượt hành khách vận chuyển và khối lượng hàng hóa vận chuyển cao nhất trong cơ cấu vận tải nước ta hiện nay.

d) Hệ thống đường sắt nước ta đã kết nối với các tuyến đường sắt của Trung Quốc, Lào và Cam-pu-chia.

Câu 66. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Nam Định] Cho thông tin sau:

Ngành du lịch được coi là thế mạnh ở nhiều vùng của nước ta. Trong những năm gần đây, doanh thu của ngành có sự gia tăng nhanh chóng, các loại hình ngày càng đa dạng, liên kết chặt chẽ với nhiều ngành kinh tế khác và hướng tới phát triển bền vững.⁴

a) Hiện nay, ngành du lịch nước ta phát triển ở trình độ cao, có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

- b) Các công ty lữ hành phát triển rộng khắp đến từng xã, phường trong cả nước, nhờ sự hỗ trợ của công nghệ đã tạo được sự kết nối với toàn thế giới trong thời gian ngắn.
- c) Các trung tâm du lịch cấp quốc gia chính là các trung tâm kinh tế lớn đồng thời là các đô thị lớn.
- d) Sự hình thành các vùng du lịch dựa trên cơ sở chủ yếu là tài nguyên du lịch, trình độ phát triển kinh tế và nhu cầu của người dân để tạo nên các sản phẩm du lịch đặc trưng.

Câu 67. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Bắc Giang - lần 2] Cho thông tin sau:

Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng của nước ta. Cơ cấu công nghiệp đang chuyển dịch theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng nhanh, phát triển theo hướng hiện đại, nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- a) Giảm tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước, phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao là hướng chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế ở nước ta.
- b) Mục đích chính của việc hình thành và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất ở nước ta là thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, tạo việc làm cho lực lượng lao động đông đảo và thúc đẩy sản xuất hàng hoá.
- c) Cơ cấu công nghiệp theo ngành đang chuyển dịch theo hướng đa dạng hoá và chú trọng phát triển các ngành mũi nhọn, tiếp cận công nghệ tiên tiến và hiện đại.
- d) Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành hiện nay chủ yếu do quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nội địa hoá sản phẩm, phát triển công nghiệp xanh và hội nhập quốc tế.

Câu 68. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Cho thông tin:

“Khu chế xuất là khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, thực hiện dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng đối với khu công nghiệp quy định tại Nghị định này”.

(Nguồn: Nghị định số 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế)

- a) Khu chế xuất là một loại hình của khu công nghiệp.
- b) Khu chế xuất được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục giống như khu công nghiệp.
- c) Khu chế xuất có vai trò quyết định hướng chuyên môn hóa trong sản xuất công nghiệp.
- d) Khu công nghệ cao là khu chế xuất tập trung nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ cao.

Câu 69. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Khánh Hoà] Cho thông tin sau:

Nông nghiệp là ngành sản xuất có vị thế rất quan trọng, được xem là trụ đỡ của nền kinh tế, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Với những thế mạnh nổi bật về địa hình và đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật... là điều kiện để ngành nông nghiệp nước ta phát triển. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp vẫn đối mặt với những thách thức như quy mô sản xuất nhỏ lẻ, giá trị gia tăng thấp và chưa gắn kết chặt chẽ với công nghiệp. Để phát triển bền vững, cần tái cơ cấu ngành, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất theo định hướng phát triển nông nghiệp xanh.

- a) Thách thức lớn nhất đối với nông nghiệp nước ta hiện nay là trình độ lao động còn thấp.
- b) Nông nghiệp góp phần đảm bảo an ninh lương thực, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và tạo ra nhiều mặt hàng xuất khẩu cho nước ta.
- c) Mục đích chủ yếu của phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ ở nước ta hiện nay là khai thác tối đa điều kiện tự nhiên và đa dạng các loại các loại nông sản.
- d) Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa phân hóa đa dạng là điều kiện để đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm nông nghiệp của nước ta.

Câu 70. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Cho thông tin sau:

Từ sau khi đất nước bước vào công cuộc Đổi mới, hoạt động nội thương nước ta ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Nhiều loại hình thương mại phát triển như chợ truyền thống, chợ đầu mối, cửa hàng tiện ích, siêu thị, trung tâm thương mại,... Phương thức buôn bán mới, thương mại điện tử đang phát triển mạnh mẽ làm thay đổi thương mại truyền thống.

- a) Các phương thức buôn bán và hình thức hoạt động thay đổi theo hướng đa dạng và hiện đại.
- b) Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại dần trở thành hình thức bán lẻ chủ yếu trong nước, góp phần ổn định giá và chất lượng hàng hóa.
- c) Yếu tố chủ yếu thúc đẩy hoạt động nội thương nước ta phát triển mạnh mẽ là quy mô dân số đông, mức sống được nâng lên, tài nguyên thiên nhiên được khai thác hiệu quả.
- d) Xu hướng hiện nay là ứng dụng công nghệ mới và xây dựng thương hiệu, kết hợp giữa truyền thống với hiện đại, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Câu 71. [Câu 71 Đề Sở GD&ĐT Tuyên Quang - lần 3] Cho thông tin sau:

Dịch vụ là những hoạt động mang tính xã hội tạo ra các sản phẩm nhằm thỏa mãn các nhu cầu sản xuất và đời sống của con người. Ở nước ta, dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, ngày càng đa dạng, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế. Sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như: trình độ phát triển kinh tế, dân cư và lao động, thị trường,...

- a) Dịch vụ chủ yếu cung cấp tư liệu sản xuất cho các ngành kinh tế.
- b) Đối với kinh tế, dịch vụ tạo ra một hướng đi mới, lựa chọn mới về nghề nghiệp và giải quyết việc làm.
- c) Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững.
- d) Để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động xã hội ngành dịch vụ cần khai thác tốt nền tảng công nghệ hiện đại.

Câu 72. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Hà Tĩnh - lần 2] Cho thông tin sau:

Khu công nghiệp là khu vực có ranh giới địa lí xác định, chuyên sản xuất hàng công nghiệp và cung ứng dịch vụ cho sản xuất công nghiệp. Ở nước ta, khu công nghiệp được hình thành gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tính đến hết năm 2021, cả nước có 397 khu công nghiệp đã được thành lập.

- a) Bắc Trung Bộ là vùng có số lượng khu công nghiệp nhiều nhất cả nước.
- b) Số lượng khu công nghiệp ở nước ta ngày càng tăng.
- c) Các nhân tố ảnh hưởng chủ yếu đến sự phân bố khu công nghiệp là tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động và thị trường tiêu thụ.
- d) Ý nghĩa chủ yếu của các khu công nghiệp ở nước ta là thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng lao động.

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI

CHỦ ĐỀ 3. ĐỊA LÍ NGÀNH KINH TẾ

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. [NB – Câu 5 Đề 1 Phát triển minh họa] Nguồn thức ăn chủ yếu cho chăn nuôi lợn theo hướng sản xuất hàng hóa ở nước ta hiện nay là từ

- A. phụ phẩm thủy sản.
- B. công nghiệp chế biến.
- C. sản xuất thực phẩm.
- D. sản xuất lương thực.

Chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa nguồn thức ăn chủ yếu từ công nghiệp chế biến.

Câu 2. [NB – Câu 6 Đề 1 Phát triển minh họa] Tiềm năng thủy điện của nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. Tây Nguyên.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ.

Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ có địa hình dốc sông ngòi ở đây có giá trị lớn về thủy năng.

Câu 3. [NB – Câu 7 Đề 1 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng với ngành GTVT nước ta hiện nay?

- A. Chỉ phát triển ngành đường bộ.
- B. Đường sắt phân bố rộng khắp.
- C. Có đủ các loại hình vận tải.
- D. Chưa có vận tải hàng không.

GTVT nước ta hiện nay có đủ các loại hình vận tải.

Câu 4. [NB – Câu 15 Đề 1 Phát triển minh họa] Hoạt động xuất khẩu của nước ta hiện nay

- A. có thị trường chủ yếu là ở châu Phi.
- B. bạn hàng ngày càng đa dạng hơn.
- C. rất ít thành phần kinh tế tham gia.
- D. các mặt hàng chủ đạo là máy móc.

Việt Nam gia nhập WTO nên bạn hàng ngày càng đa dạng.

Câu 5. [NB – Câu 5 Đề 2 Phát triển minh họa] Chăn nuôi bò sữa của nước ta phát triển mạnh ở khu vực nào sau đây?

- A. Đồng bằng duyên hải.
- B. Các đồng bằng ven sông.
- C. Các vùng cao nguyên.
- D. Khu vực núi cao hiểm trở.

Các cao nguyên thường có các đồng cỏ tự nhiên phù hợp cho chăn nuôi gia súc lớn trong đó có bò sữa.

Câu 6. [NB – Câu 6 Đề 2 Phát triển minh họa] Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta hiện nay là

- A. thủy điện.
- B. điện nguyên tử.
- C. điện mặt trời.
- D. nhiệt điện.

Nhiệt điện trong những năm gần đây tăng trưởng mạnh vượt lên dẫn đầu về sản lượng ở nước ta.

Câu 7. [NB – Câu 7 Đề 2 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với mạng lưới đường ô tô của nước ta?

A. Mật độ cao nhất Đông Nam Á.

B. Chưa có đầu mối giao thông lớn.

C. Về cơ bản đã phủ kín các vùng.

D. Đều chạy theo hướng Bắc - Nam.

Đường ô tô là loại đường phù hợp mang tính cơ động với dạng địa hình nước ta nên về cơ bản đã phủ kín khắp vùng.

Câu 8. [NB – Câu 8 Đề 2 Phát triển minh họa] Du lịch biển, sinh thái, tìm hiểu các di sản là du lịch đặc trưng nào sau đây?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng Bằng Sông Hồng.

D. Trung Du Miền Núi Bắc Bộ.

Bắc Trung Bộ có bờ biển đẹp, có hệ sinh thái rừng, là vùng đất có bề dày lịch sử nên có sản phẩm du lịch đặc trưng Du lịch biển, sinh thái, tìm hiểu các di sản.

Câu 9. [TH – Câu 15 Đề 2 Phát triển minh họa] Hoạt động ngoại thương của nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

A. chính sách mở cửa, hội nhập sâu rộng.

B. chú trọng các thị trường châu Á - Mỹ.

C. xuất khẩu nhiều mặt hàng về công nghiệp nặng.

D. đầu tư phương tiện vận chuyển bằng đường bộ.

Từ sau đại hội đảng lần thứ VI năm 1986 chúng ta thay đổi chính sách kinh tế từ bế quan tỏa cảng sang. chính sách mở cửa, hội nhập sâu rộng thì hoạt động ngoại thương ngày càng phát triển.

Câu 10. [NB – Câu 5 Đề 3 Phát triển minh họa] Chăn nuôi gia cầm ở nước ta

A. tăng liên tục về số lượng vật nuôi.

B. phát triển rất mạnh ở các vùng núi.

C. còn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh.

D. cung cấp sản lượng thịt lớn nhất.

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa là điều kiện để sau bệnh phát triển nên ngành chăn nuôi gia cầm chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh

Câu 11. [NB – Câu 7 Đề 3 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với ngành hàng không của nước ta?

A. Là ngành phát triển lâu đời.

B. Năng lực vận tải tăng lên.

C. Lao động trình độ rất cao.

D. Chưa có các cảng quốc tế.

Ngành hàng không phát triển nhanh chóng nên năng lực vận tải tăng lên.

Câu 12. [NB – Câu 8 Đề 3 Phát triển minh họa] Hình thức du lịch sinh thái có tiềm năng nhất ở vùng nào?

A. Tây Nguyên.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Đông Nam Bộ.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Đồng bằng sông Cửu Long nổi tiếng với các cánh rừng ngập mặn đa dạng hệ sinh thái nên vùng có tiềm năng về du lịch sinh thái.

Câu 13. [NB – Câu 5 Đề 4 Phát triển minh họa] . Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở các đồng bằng lớn của nước ta chủ yếu là do

A. thị trường tiêu thụ lớn, lao động có kinh nghiệm.

B. lao động có kinh nghiệm, dịch vụ thú y đảm bảo.

C. dịch vụ thú y đảm bảo, nguồn thức ăn phong phú.

D. nguồn thức ăn phong phú, thị trường tiêu thụ lớn.

Đồng bằng là nơi sản xuất lương thực thực phẩm và có đông dân nên sẽ thuận lợi cho việc cung cấp thức ăn cho ngành chăn nuôi lợn đồng thời nhu cầu sử dụng nhiều sức mua lớn.

Câu 14. [NB – Câu 6 Đề 4 Phát triển minh họa] Nhà máy thủy điện nào sau đây có công suất lớn nhất khu vực phía Nam nước ta hiện nay?

A. Sơn La.

B. Hòa Bình.

C. Thác Bà.

D. Yaly.

Yaly là nhà máy có công suất lớn của khu vực phía Nam

Câu 15. [NB – Câu 7 Đề 4 Phát triển minh họa] Loại hình vận tải có khối lượng luân chuyển hàng hóa lớn nhất ở nước ta hiện nay là

A. đường bộ

B. đường hàng không.

C. đường biển.

D. đường sắt.

Đường biển có khối lượng luân chuyển lớn nhất.

Câu 16. [NB – Câu 8 Đề 4 Phát triển minh họa] Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Đông Nam Bộ.

C. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

D. Tây Nguyên.

Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền trung có nhiều di sản vật thể thế giới như thánh địa Mỹ Sơn, Cố đô Huế.

Câu 17. [NB – Câu 15 Đề 4 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với xuất khẩu ở nước ta hiện nay?

- A. Tổng trị giá xuất khẩu qua các năm ngày càng giảm.
- B. Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại ngày càng phát triển.
- C. Thị trường mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa.
- D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng.

Thị trường mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa đặc biệt từ khi gia nhập WTO.

Câu 18. [NB – Câu 6 Đề 5 Phát triển minh họa] Nguồn cung cấp thịt chủ yếu ở nước ta hiện nay là từ chăn nuôi ?

- A. bò
- B. lợn.
- C. dê.
- D. cừu

Chăn nuôi lợn phổ biến tại Việt Nam nên nguồn cung cấp thịt chủ yếu là Lợn.

Câu 19. [NB – Câu 7 Đề 5 Phát triển minh họa] Quốc lộ 1 không đi qua vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Bắc Trung Bộ.

Quốc lộ 1 đi từ Hữu Nghị (Lạng Sơn) – Năm Căn (Cà Mau) đi qua các vùng kinh tế trừ Tây Nguyên.

Câu 20. [TH – Câu 15 Đề 5 Phát triển minh họa] Nước ta xuất khẩu hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp chủ yếu dựa vào

- A. nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nguyên liệu phong phú.
- B. lợi thế về nguyên liệu và nguồn lao động trong nước.
- C. nhu cầu của thị trường và trình độ lao động người dân.
- D. chính sách của Nhà nước và nguồn nguyên liệu sẵn có.

Nguồn nguyên liệu dồi dào trong nước, dân cư đông nên lao động dồi dào

Câu 21. [NB – Câu 5 Đề 6 Phát triển minh họa] Hai vùng phát triển bậc nhất cả nước về chăn nuôi lợn và gia cầm là

- A. Đồng bằng sông Hồng và Đông nam Bộ.
- B. Đông nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long và Trung du miền núi Bắc Bộ.

Hai đồng bằng có nhiều lương thực nên thuận lợi cho nuôi lợn và gia cầm nhiều.

Câu 22. [NB – Câu 6 Đề 6 Phát triển minh họa] Nhà máy điện từ gió phát triển mạnh ở tỉnh nào sau đây?

- A. Sơn La.
- B. Ninh Thuận.
- C. Tuyên Quang.
- D. Bình Định.

Nhà máy điện gió phát triển ở nhiều vùng cụ thể như ở Ninh Thuận, Bạc Liêu, Bến Tre..

Câu 23. [NB – Câu 7 Đề 6 Phát triển minh họa] Quốc lộ 1 nối từ cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn) đến đâu?

- A. Kiên Giang.
- B. Cà Mau.
- C. Long An.
- D. Bạc Liêu.

Điểm kết thúc của quốc lộ 1 là Cà Mau.

Câu 24. [NB – Câu 8 Đề 6 Phát triển minh họa] Trung tâm du lịch lớn nhất ở phía Bắc nước ta là

- A. Hải Phòng.
- B. Hà Nội.
- C. Hạ Long.
- D. Lạng Sơn.

Theo phân loại trung tâm du lịch thì Hà Nội là trung tâm du lịch lớn nhất phía Bắc.

Câu 25. [TH – Câu 15 Đề 6 Phát triển minh họa] Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm nước ta phân bố chủ yếu dựa vào

- A. thị trường tiêu thụ, nguồn lao động.
- B. vùng nguyên liệu, cơ sở năng lượng.
- C. vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ.
- D. phân bố dân cư, giao thông vận tải.

Để đảm bảo độ tươi sống nên ngành chế biến thực phẩm phải phân bố gần nguồn nguyên liệu và gần thị trường tiêu thụ nhằm đáp ứng nhu cầu.

Câu 26. [NB – Câu 5 Đề 7 Phát triển minh họa] Vùng có sản lượng lúa lớn nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đông Nam Bộ.

C. Bắc Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.

Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng hơn 40 nghìn km² với sản lượng 24,3 triệu tấn (chiếm 55% sản lượng cả nước) là vựa lúa lớn nhất nước ta.

Câu 27. [NB – Câu 6 Đề 7 Phát triển minh họa] Tài nguyên được sử dụng cho tổ hợp nhà máy điện Phú Mỹ là

A. than đá. B. dầu mỏ. C. khí đốt. D. thủy năng.

Nhà máy điện Phú Mỹ là nhà máy nhiệt điện ở miền Nam dùng khí đốt làm nguồn nguyên liệu.

Câu 28. [NB – Câu 5 Đề 8 Phát triển minh họa] Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến việc sản xuất theo hướng hàng hóa trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay?

A. Trình độ lao động được nâng cao. B. Nhu cầu thị trường tăng nhanh.

C. Dịch vụ thú y có nhiều tiến bộ. D. Cơ sở thức ăn được đảm bảo hơn.

Sản xuất chăn nuôi theo hướng hàng hóa với số lượng sản phẩm làm ra lớn vì vậy nhu cầu của thị trường là nhân tố tác động mạnh.

Câu 29. [TH – Câu 8 Đề 1 Phát triển minh họa] Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho ngành du lịch nước ta phát triển nhanh trong thời gian gần đây?

A. Nhu cầu du lịch tăng, có nhiều di sản thế giới.

B. Tài nguyên du lịch phong phú, cơ sở lưu trú tốt.

C. Chính sách phát triển, nhu cầu về du lịch tăng.

D. Thu hút nhiều vốn đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng.

Chính sách phát triển (đầu tư, cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa các hoạt động du lịch, thu hút đầu tư, phát triển các trung tâm du lịch trọng điểm...) và nhu cầu du lịch tăng đã làm cho ngành du lịch phát triển mạnh.

Câu 30. [NB – Câu 15 Đề 8 Phát triển minh họa] Nội thương của nước ta hiện nay

A. có thị trường chính ở các vùng núi.

B. hoàn toàn do Nhà nước đảm nhiệm.

C. phát triển đồng đều giữa các vùng.

D. có các mặt hàng trao đổi đa dạng.

Nội thương nước ta phát triển mạnh đặc biệt từ sau năm 1986 hàng hóa ngày càng đa dạng và phong phú.

Câu 31. [TH – Câu 5 Đề 9 Phát triển minh họa] Chăn nuôi gia cầm tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu là do vùng này có

A. cơ sở hạ tầng đồng bộ.

B. thị trường tiêu thụ lớn.

C. mạng lưới sông, hồ dày đặc.

D. nguồn lao động chất lượng.

Ngành chăn nuôi gia cầm thường phân bố ở khu vực gần nơi đông dân cư -> thị trường tiêu thụ và gần các vùng sản xuất lương thực, thực phẩm để tận dụng phụ phẩm của ngành trồng trọt.

Câu 32. [NB – Câu 6 Đề 9 Phát triển minh họa] Loại hình dịch vụ nào sau đây không phải mới ra đời ở nước ta?

A. Logistics.

B. Tư vấn đầu tư.

C. Chuyển giao công nghệ.

D. Vận tải đường bộ.

Vận tải đường bộ ra đời rất sớm.

Câu 33. [NB – Câu 7 Đề 9 Phát triển minh họa] Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới của nước ta thuộc tỉnh

A. Quảng Ninh.

B. Ninh Bình.

C. Hải Phòng.

D. Quảng Bình.

Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới của nước ta điểm du lịch nổi tiếng thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Câu 34. [NB – Câu 15 Đề 9 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng về ngành nội thương của nước ta?

A. Khu vực kinh tế Nhà nước chiếm tỉ trọng rất cao và ngày càng tăng.

B. Nhiều loại hàng hóa, cả nước đã hình thành thị trường thống nhất.

C. Hàng hóa phong phú, đa dạng và đáp ứng nhu cầu của người dân.

D. Nhiều thành phần kinh tế tham gia hoạt động sản xuất trong nước.

Khu vực kinh tế Nhà nước chiếm tỉ trọng nhỏ có xu hướng giảm nhưng đóng vai trò quan trọng.

Câu 35. [NB – Câu 5 Đề 11 Phát triển minh họa] Vùng nào sau đây có nghề nuôi tôm phát triển nhất nước ta?

A. Duyên hải Nam Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Bắc Trung Bộ.

Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích mặt nước lớn thuận lợi cho nuôi tôm.

Câu 36. [NB – Câu 6 Đề 11 Phát triển minh họa] Nhà máy lọc dầu được xây dựng đầu tiên ở nước ta là

- A. Nghi Sơn. B. Bình Sơn. C. Côn Sơn. **D. Dung Quất.**

Dung Quất là nhà máy lọc dầu đầu tiên của nước ta được xây dựng thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Câu 37. [NB – Câu 7 Đề 11 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng lớn nhất tới việc thi công và hoạt động của các tuyến đường bộ ở nước ta?

- A. Dân cư. B. Thị trường. C. Khí hậu. **D. Địa hình.**

Địa hình nước ta $\frac{3}{4}$ là đồi núi nên gây khó khăn trong công tác thiết kế các tuyến đường đặc biệt là đường bộ.

Câu 38. [NB – Câu 8 Đề 11 Phát triển minh họa] Sự phát triển của ngành nội thương thể hiện rõ rệt qua

- A. lao động tham gia trong ngành nội thương. B. lực lượng các cơ sở buôn bán.
C. tổng mức bán lẻ của hàng hóa. D. các mặt hàng buôn bán ở các chợ.

Tổng mức bán lẻ của từng khu vực, từng vùng thể hiện sự phát triển của ngành nội thương giá trị càng cao chứng tỏ càng có mức phát triển mạnh.

Câu 39. [TH – Câu 15 Đề 11 Phát triển minh họa] Đặc điểm địa hình, khí hậu nước ta tác động rõ nhất đến sự phát triển của các ngành dịch vụ nào sau đây?

- A. Thương mại, du lịch. **B. Giao thông, du lịch.**
C. Giao thông, viễn thông. D. Thương mại, viễn thông.

Khí hậu nhiệt đới ẩm, gió mùa ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng, vận hành các tuyến giao thông và sự phát triển du lịch đặc biệt vào mùa mưa.

Câu 40. [NB – Câu 5 Đề 12 Phát triển minh họa] Vùng nào sau đây có diện tích cây chè nhiều nhất nước ta?

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.** B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Bắc Trung Bộ.

Vùng chuyên canh chè lớn nhất cả nước là vùng Trung du miền núi Bắc Bộ.

Câu 41. [NB – Câu 6 Đề 12 Phát triển minh họa] Ngành công nghiệp nào sau đây của nước ta cần phát triển đi trước một bước?

- A. Điện tử. B. Hóa chất. C. Cơ khí. **D. Năng lượng**

Công nghiệp năng lượng có phát triển thì tất cả các ngành còn lại mới có thể phát triển.

Câu 42. [NB – Câu 7 Đề 12 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng đối với mạng lưới giao thông đường bộ nước ta hiện nay?

- A. Đã phủ kín cả nước và hình thành các trục đường xuyên quốc gia.**
B. Các tuyến Đông – Tây là trục giao thông chính của nước ta.
C. Chưa hình thành các đầu mối giao thông quan trọng đầu mối của hai miền Nam- Bắc.
D. Đường Hồ Chí Minh có ý nghĩa thúc đẩy kinh tế- xã hội ở phía đông nước ta.

Hiện nay dưới sự huy động vốn nhà nước và nhân dân cùng làm hệ thống các tuyến đường bộ đã phủ kín cả nước và hình thành các trục đường xuyên quốc gia.

Câu 43. [NB – Câu 8 Đề 12 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây thúc đẩy việc nâng cao chất lượng dịch vụ mà mở rộng loại hình dịch vụ?

- A. Lao động. **B. Thị trường.** C. Ngành kinh tế. D. Vị trí địa lí.

Thị trường đa dạng sẽ thúc đẩy mở ra nhiều loại hình dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu.

Câu 44. [NB – Câu 15 Đề 12 Phát triển minh họa] Tốc độ phát triển và đa dạng hóa cơ cấu ngành dịch vụ không phải do yếu tố nào sau đây?

- A. Lực lượng lao động dồi dào. B. Năng suất làm việc cải thiện.
C. Trình độ lao động tăng lên. **D. Quá trình đô thị hóa chậm.**

Tốc độ phát triển và đa dạng hóa cơ cấu ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa nhanh gắn liền với công nghiệp hóa.

Câu 45. [TH – Câu 5 Đề 13 Phát triển minh họa] Đàn gia cầm ở nước ta có xu hướng tăng chủ yếu là do

- A. có nguồn thức ăn dồi dào từ ngành trồng trọt.
B. nhu cầu thịt, trứng tiêu dùng ngày càng tăng.
C. dịch vụ thú y được chú trọng phát triển hơn.

D. chính sách phát triển chăn nuôi của Nhà nước.

Nhu cầu thịt, trứng tiêu dùng ngày càng tăng nên người dân chăn nuôi nhiều gia cầm.

Câu 46. [NB – Câu 6 Đề 13 Phát triển minh họa] Loại than có giá trị khai thác lớn nhất ở nước ta là

- A. than nâu. B. than bùn. C. than mỡ. D. than an-tra-xit.

Than an-tra-xit có trữ lượng khoảng 3,5 tỉ tấn.

Câu 47. [TH – Câu 8 Đề 13 Phát triển minh họa] Sự phân bố các hoạt động du lịch của nước ta phụ thuộc nhiều nhất vào sự phân bố của

- A. tài nguyên du lịch. B. Kinh tế.

- C. dân cư. D. trung tâm du lịch.

Sự phân bố các hoạt động du lịch phụ thuộc vào tài nguyên du lịch.

Câu 48. [TH – Câu 15 Đề 13 Phát triển minh họa] Kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng trong những năm gần đây chủ yếu do

- A. đẩy mạnh khai thác khoáng sản các loại. B. đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa.

- C. tích cực mở rộng thêm nhiều thị trường. D. tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

Tích cực mở rộng thêm nhiều thị trường, thương mại mở rộng trên toàn cầu nên kim ngạch xuất khẩu tăng.

Câu 49. [NB – Câu 5 Đề 14 Phát triển minh họa] Chăn nuôi cừu nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. Ninh Thuận, Bình Thuận. B. Khánh hòa, Bình định

- C. Bình thuận, Bình Phước. D. Ninh Thuận, Lâm Đồng.

Ninh Thuận, Bình Thuận là một trong các tỉnh có điều kiện chăn nuôi cừu.

Câu 50. [NB – Câu 6 Đề 14 Phát triển minh họa] Vùng nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp thấp nhất nước ta?

- A. Tây nguyên. B. Bắc Trung bộ.

- C. Đông Nam Bộ. D. Duyên hải Năm Trung bộ.

Tây nguyên có giá trị sản xuất công nghiệp thấp nhất.

Câu 51. [NB – Câu 7 Đề 14 Phát triển minh họa] Mạng lưới đường sắt của nước ta hiện nay được phân bố

- A. đều khắp các vùng B. tập trung ở miền Bắc.

- C. tập trung ở miền Trung. D. tập trung ở miền Nam.

Mạng lưới đường sắt của nước ta tập trung ở miền Bắc.

Câu 52. [TH – Câu 8 Đề 14 Phát triển minh họa] Vùng bờ biển tập trung nhiều bãi tắm đẹp có giá trị hàng đầu đối với hoạt động du lịch biển ở nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.

- C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều bãi tắm đẹp phù hợp cho du lịch biển.

Câu 53. [VD – Câu 15 Đề 14 Phát triển minh họa] Nguyên nhân chủ yếu làm cho kim ngạch xuất, nhập khẩu của nước ta tăng trong những năm qua do

- A. thị trường xuất, nhập khẩu ngày càng được mở rộng.

- B. đa dạng hóa các đối tượng tham gia xuất, nhập khẩu.

- C. tăng cường nhập khẩu tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.

- D. tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và đổi mới cơ chế quản lí.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu của nước ta tăng là do tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và đổi mới cơ chế quản lí.

Câu 54. [NB – Câu 5 Đề 15 Phát triển minh họa] Chăn nuôi bò sữa được phát triển khá mạnh ở ven các thành phố lớn chủ yếu là do

- A. điều kiện chăm sóc thuận lợi. B. nhu cầu của thị trường lớn.

- C. kĩ thuật phục vụ chăn nuôi hiện đại. D. truyền thống chăn nuôi của vùng.

Chăn nuôi bò sữa tập trung ven các thành phố lớn để gần thị trường tiêu thụ.

Câu 55. [NB – Câu 6 Đề 15 Phát triển minh họa] Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm nước ta phát triển chủ yếu dựa vào

- A. nguồn vốn đầu tư nước ngoài. B. cơ sở vật chất kỹ thuật rất tốt.

- C. nguồn lao động dồi dào, giá rẻ. D. nguồn nguyên liệu phong phú.

Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm phát triển vì có nguồn nguyên liệu phong phú.

Câu 56. [NB – Câu 7 Đề 15 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với ngành hàng không của nước ta hiện nay?

- A. Cơ sở vật chất hiện đại hóa nhanh chóng. B. Ngành non trẻ nhưng phát triển khá nhanh.
C. Đã có cả các cảng quốc tế và cảng nội địa. D. Vận chuyển khối lượng hàng hóa lớn nhất.

Ngành hàng không, chỉ vận chuyển được hàng nhẹ nên không phải là ngành có khối lượng vận chuyển lớn.

Câu 57. [TH – Câu 8 Đề 15 Phát triển minh họa] Hoạt động du lịch biển của trung tâm du lịch Vũng Tàu diễn ra thuận lợi quanh năm chủ yếu do

- A. khí hậu nóng quanh năm. B. hoạt động du lịch đa dạng.
C. nhiều cơ sở lưu trú tốt. D. an ninh, chính trị ổn định.

Khí hậu nóng quanh năm có bãi biển đẹp nên du lịch biển của trung tâm du lịch Vũng Tàu diễn ra thuận lợi quanh năm.

Câu 58. [NB – Câu 15 Đề 15 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với tình hình phát triển và phân bố của ngành ngoại thương ở nước ta hiện nay?

- A. Khoáng sản là mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở nước ta hiện nay.
B. Thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu là các quốc gia Đông Nam Á.
C. Đang chú trọng vào việc xuất khẩu các mặt hàng có giá thành cao.
D. Máy móc, thiết bị là nhóm hàng nhập khẩu chính hiện nay ở nước ta.

Việt Nam nhập máy móc trang thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất và phát triển kinh tế.

Câu 59. [NB – Câu 5 Đề 16 Phát triển minh họa] Một trong những đặc điểm phát triển của ngành chăn nuôi nước ta hiện nay là

- A. chú trọng hình thức chăn nuôi trang trại.
B. đàn trâu có xu hướng tăng liên tục qua các năm.
C. đàn bò sữa chỉ phát triển ven các thành phố lớn.
D. luôn chiếm tỉ trọng trong giá trị sản xuất cao hơn ngành trồng trọt.

Để đáp ứng yêu cầu thị trường ngày càng lớn sản xuất hàng hóa qui mô lớn thì mô hình trang trại ngày càng phát triển ở nước ta.

Câu 60. [TH – Câu 6 Đề 16 Phát triển minh họa] Tuyến vận tải đường biển quan trọng nhất nước ta ?

- A. Hải Phòng- Tp. Hồ Chí Minh. B. Hà Nội – Cà Mau.
C. Hà Nội - Hải Phòng. D. Hải Phòng - Cà Mau.

Tuyến đường biển nối liền Bắc – Nam dài khoảng 1500km là tuyến đường biển quan trọng nhất của nước ta.

Câu 61. [TH – Câu 15 Đề 16 Phát triển minh họa] Để ổn định giá và nâng cao chất lượng hàng hoá, hoạt động nội thương của nước ta đang đẩy mạnh theo hướng

- A. đa dạng hoá các mặt hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.
B. thu hút sự tham gia của nhiều thành phần phân kinh tế.
C. phát triển các mạng lưới siêu thị và trung tâm thương mại.
D. phát triển mô hình chợ truyền thống và chợ đầu mối.

Hệ thống siêu thị và trung tâm thương mại giúp bình ổn giá và kiểm định chất lượng tốt.

Câu 62. [NB – Câu 5 Đề 17 Phát triển minh họa] Chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng sản lượng thịt là

- A. gia cầm. B. cừu. C. lợn. D. bò.

Sản lượng thịt lợn chiếm 60-70% tổng sản lượng thịt các loại năm 2021.

Câu 63. [NB – Câu 6 Đề 17 Phát triển minh họa] Sản phẩm nào sau đây không thuộc khai thác nhiên liệu?

- A. Than đá. B. Dầu mỏ. C. Khí đốt. D. Quặng sắt.

Quặng sắt thuộc khai thác kim loại.

Câu 64. [NB – Câu 7 Đề 17 Phát triển minh họa] . Tuyến vận tải đường bộ quan trọng thúc đẩy kinh tế xã hội ở dải đất phía tây của đất nước là

- A. Quốc lộ 1A. B. Quốc lộ 279.
C. Đường Hồ Chí Minh. D. Quốc lộ số 9.

Đường Hồ Chí Minh được xây dựng song song với quốc lộ 1 theo chiều Bắc-Nam ở khu vực dải đất phía Tây của đất nước.

Câu 65. [TH – Câu 8 Đề 17 Phát triển minh họa] Tại sao du lịch biển ở Nha Trang lại có thể phát triển gần như quanh năm?

A. Do bờ biển dài và khí hậu thuận lợi.

B. Do cơ sở hạ tầng du lịch tốt nhất nước.

C. Do khí hậu Nha Trang chỉ có 2 tháng mưa.

D. Do Nha Trang có nhiều thời gian mưa vào mùa

hạ.

Nha Trang có khí hậu mưa vào thu đông chỉ có 2 tháng mưa trên tổng số 12 tháng trong năm.

Câu 66. [TH – Câu 15 Đề 17 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây có tác động lớn nhất tới tốc độ tăng trưởng của các ngành dịch vụ?

A. Trình độ phát triển kinh tế.

B. Quy mô và cơ cấu dân số.

C. Mức sống và thu nhập thực tế.

D. Phân bố dân cư.

Trình độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia sẽ tạo điều kiện tốt cho các ngành dịch vụ phát triển từ đó sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Câu 67. [NB – Câu 5 Đề 18 Phát triển minh họa] Đàn bò ở nước ta

A. tăng nhanh hơn trâu.

B. chỉ nuôi để lấy sữa.

C. nuôi nhiều ở đồng bằng.

D. chỉ có thức ăn công nghiệp.

Bò mang lại giá trị kinh tế cao hơn trâu nên có xu hướng tăng nhanh

Câu 68. [NB – Câu 6 Đề 18 Phát triển minh họa] Công nghiệp khai thác than nước ta tập trung chủ yếu ở

A. Tây Bắc.

B. Đông Bắc.

C. Tây Nguyên.

D. Đồng bằng sông Hồng.

Nước ta có trữ lượng than khá lớn, tập trung chủ yếu ở bể than Đông Bắc.

Câu 69. [NB – Câu 7 Đề 18 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với ngành đường sắt của nước ta hiện nay?

A. Cơ sở vật chất hiện đại bậc nhất.

B. Ngành non trẻ nhưng phát triển khá nhanh.

C. Phủ kín khắp cả nước.

D. Vận chuyển khối lượng hàng hóa nhỏ.

Là ngành chiếm tỉ trọng nhỏ trong khối lượng vận chuyển hàng hóa nước ta.

Câu 70. [NB – Câu 8 Đề 18 Phát triển minh họa] Trung tâm du lịch nước ta gắn với

A. đô thị vừa hoặc lớn.

B. thành phố lớn.

C. tài nguyên du lịch.

D. vùng ven biển.

Trung tâm du lịch gắn với đô thị vừa hoặc lớn.

Câu 71. [NB – Câu 15 Đề 18 Phát triển minh họa] Nước ta đã hình thành thị trường thống nhất từ sau sự kiện nào sau đây?

A. Đất nước gia nhập WTO.

B. Thực hiện công cuộc Đổi mới.

C. Sau khi kết thúc chiến tranh.

D. Bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ.

Thực hiện công cuộc Đổi mới trên cả nước hình thành thị trường thống nhất theo định hướng Xã hội chủ nghĩa.

Câu 72. [NB – Câu 5 Đề 20 Phát triển minh họa] Vùng nào có số lượng đàn trâu lớn nhất nước ta?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Bắc Trung Bộ.

D. Tây Nguyên.

Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều đồng cỏ khí hậu lạnh nên đàn trâu được nuôi nhiều do chịu lạnh tốt.

Câu 73. [NB – Câu 6 Đề 20 Phát triển minh họa] Sản phẩm nào sau đây của nước ta thuộc công nghiệp chế biến thủy, hải sản?

A. Tôm hộp.

B. Lạp xưởng.

C. Gạo, ngô.

D. Đường mía.

Tôm hộp thuộc công nghiệp chế biến thủy, hải sản.

Câu 74. [TH – Câu 7 Đề 20 Phát triển minh họa] Vùng có điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển ở nước ta là

A. Bắc Trung Bộ.

B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Nam Bộ.

D. Bắc Bộ.

Duyên hải Nam Trung Bộ, có nhiều vịnh nước sâu thuận lợi cho xây dựng cảng biển.

Câu 75. [NB – Câu 8 Đề 20 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc tập trung nhiều di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống chủ yếu do

A. kinh tế - xã hội phát triển nhanh.

B. thành phần dân cư, dân tộc đa dạng.

C. vị trí tiếp xúc các luồng di cư lớn.

D. lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

Lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời đã tích lũy để lại cho Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc tập trung nhiều di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống.

Câu 76. [TH – Câu 15 Đề 20 Phát triển minh họa] Hoạt động ngoại thương của nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

- A. chính sách mở cửa, hội nhập sâu rộng.**
- B. chú trọng các thị trường châu Á – châu Âu.
- C. xuất khẩu nhiều mặt hàng về nông nghiệp.
- D. bế quan tỏa cảng, không hội nhập.

Chính sách mở cửa, hội nhập sâu rộng tạo điều kiện cho hoạt động ngoại thương ngày càng phát triển.

Câu 77. [NB – Câu 5 Đề 21 Phát triển minh họa] Loại cây công nghiệp được trồng chủ yếu trên đất ba dan và đất xám bạc màu trên phù sa cổ của nước ta là

- A. cao su.**
- B. cà phê.
- C. chè.
- D. hồ tiêu.

Đất ba dan và đất xám bạc màu trên phù sa cổ thoát nước tốt phù hợp cho cây cao su sinh trưởng và phát triển.

Câu 78. [NB – Câu 6 Đề 21 Phát triển minh họa] Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, công nghiệp nước ta được chia thành

- A. 2 nhóm với 28 ngành.
- B. 4 nhóm với 34 ngành.**
- C. 4 nhóm với 30 ngành.
- D. 5 nhóm với 31 ngành.

4 nhóm ngành công nghiệp hiện nay là khai khoáng; chế biến chế tạo; sản xuất phân phối điện, khí đốt nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.

Câu 79. [NB – Câu 8 Đề 21 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây có tác động lớn nhất đến hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ?

- A. Năng suất lao động, vị trí địa lý thuận lợi.
- B. Truyền thống văn hoá, phong tục tập quán.**
- C. Mức sống và thu nhập thực tế người dân.
- D. Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư.

Truyền thống văn hoá, phong tục tập quán của từng địa phương sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến mạng lưới ngành dịch vụ.

Câu 80. [NB – Câu 15 Đề 21 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây là chủ yếu để góp phần thu hút vốn đầu tư và nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ?

- A. Dân cư.
- B. Thị trường.
- C. Cơ sở vật chất - kĩ thuật.**
- D. Vị trí địa lý.

Khi cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại sẽ góp phần thu hút vốn đầu tư từ trong và ngoài nước vào các ngành kinh tế đặc biệt là ngành dịch vụ.

Câu 81. [NB – Câu 5 Đề 22 Phát triển minh họa] Vật nuôi cung cấp sản lượng thịt chủ yếu ở nước ta hiện nay là lợn và

- A. gia cầm.**
- B. dê.
- C. trâu.
- D. bò.

Hai ngành chăn nuôi cung cấp thịt chủ yếu cho thị trường nước ta là lợn (chủ yếu nhất), sau đó là gia cầm.

Câu 82. [NB – Câu 6 Đề 22 Phát triển minh họa] Điện thoại di động, ti vi,... là sản phẩm của ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Dệt, may.
- B. Sản xuất điện.
- C. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính.**
- D. Sản xuất, chế biến thực phẩm.

Điện thoại di động, ti vi,... là sản phẩm của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính.

Câu 83. [NB – Câu 7 Đề 22 Phát triển minh họa] Loại hình vận tải có khối lượng luân chuyển hành khách lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A. đường bộ (đường ô tô).**
- B. đường hàng không.
- C. đường biển.
- D. đường sắt.

Trong các tiêu chí đánh giá ngành GTVT nước ta hiện nay, chiếm ưu thế là đường bộ (đường ô tô) nên đây là loại hình GTVT có khối lượng luân chuyển hành khách lớn nhất.

Câu 84. [TH – Câu 8 Đề 22 Phát triển minh họa] Tham quan nghiên cứu hệ sinh thái cao nguyên gấn với các sản vật như hoa, cà phê, voi là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Vùng Tây Nguyên có Đà Lạt chuyên sản xuất hoa quanh năm, lại là vùng chuyên canh cà phê lớn nhất nước ta và có diện tích rừng lớn thích hợp du lịch tham quan nghiên cứu hệ sinh thái cao nguyên gắn với các sản vật như hoa, cà phê, voi.

Câu 85. [NB – Câu 15 Đề 22 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với nội thương ở nước ta hiện nay?

- A. Mạng lưới nội thương phân bố đều khắp cả nước.
B. Tổng trị giá xuất khẩu và nhập khẩu ngày càng giảm.
C. Thị trường mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa.
D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng.

Hiện nay nước ta có kinh tế phát triển, đời sống người dân được nâng cao nên hoạt động nội thương phát triển mạnh. Do đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng.

Câu 86. [NB – Câu 5 Đề 23 Phát triển minh họa] Thủy điện ở nước ta hiện nay

- A. tập trung ven biển. B. có sản lượng lớn.
C. hầu hết ở đồng bằng. D. phân bố đồng đều.

Thủy điện nước ta phân bố ở miền núi nơi có sông lớn chảy trên địa hình dốc. Hiện nay, thủy điện vẫn là nguồn năng lượng đem lại sản lượng lớn cho nước ta.

Câu 87. [NB – Câu 7 Đề 23 Phát triển minh họa] Phong Nha- Kẻ Bàng là di sản thiên nhiên thế giới của nước ta thuộc tỉnh

- A. Quảng Ninh. B. Ninh Bình. C. Hải Phòng. D. Quảng Bình

Phong Nha- Kẻ Bàng là di sản thiên nhiên thế giới của nước ta thuộc tỉnh Quảng Bình.

Câu 88. [VD – Câu 15 Đề 23 Phát triển minh họa] . Hoạt động nội thương của nước ta không đều giữa các vùng là do sự khác nhau về

- A. cơ sở hạ tầng, hệ thống các trung tâm thương mại.
B. trình độ và năng suất lao động, khoa học công nghệ.
C. quy mô dân số, mức sống, trình độ phát triển kinh tế.
D. chính sách phát triển nội thương, tốc độ gia tăng dân số.

Hoạt động nội thương phát triển dựa trên thu nhập và khả năng sản xuất của từng khu vực. Mỗi vùng có trình độ phát triển kinh tế, mức độ tập trung dân cư và mức thu nhập khác nhau nên hoạt động nội thương cũng có sự phân hóa khác nhau giữa các vùng.

Câu 89. [NB – Câu 5 Đề 24 Phát triển minh họa] Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt ở nước ta, loại cây trồng chiếm tỉ trọng cao nhất là

- A. cây công nghiệp. B. cây lương thực.
C. cây ăn quả. D. cây thực phẩm.

Cây lương thực chiếm tỉ trọng cao nhất.

Câu 90. [NB – Câu 6 Đề 24 Phát triển minh họa] Nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất lớn nhất ở nước ta hiện nay?

- A. Na Dương. B. Uông Bí. C. Phú Mỹ. D. Thủ Đức.

Phú Mỹ là nhà máy một trong 2 nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất hiện nay.

Câu 91. [NB – Câu 8 Đề 24 Phát triển minh họa] Ngành du lịch của nước ta hiện nay

- A. chỉ phát triển ở các khu vực ven biển. B. doanh thu du lịch tăng liên tục.
C. khách quốc tế luôn cao hơn khách nội địa. D. phát triển đồng đều ở các vùng.

Ngành du lịch phát triển doanh thu du lịch tăng liên tục.

Câu 92. [NB – Câu 15 Đề 24 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây không phải của các mặt hàng xuất khẩu ở nước ta?

- A. Tỉ trọng hàng gia công còn lớn. B. Giá thành sản phẩm còn cao.
C. Phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập. D. Đa số là hàng công nghiệp nhẹ.

Dựa vào biểu đồ ta thấy sản lượng thủy sản tăng liên tục.

Câu 93. [NB – Câu 5 Đề 25 Phát triển minh họa] Ở nước ta, chăn nuôi bò sữa được nuôi với quy mô lớn trên các vùng

- A. cao nguyên. B. đồng bằng. C. núi cao. D. ven biển.

Nguồn thức ăn cho bò sữa là các đồng cỏ nên chăn nuôi bò sữa ở nước ta với quy mô lớn ở các cao nguyên.

Ngành công nghiệp sản xuất giày, dép của nước ta là ngành đang phát triển khá nhanh nhờ những điều kiện thuận lợi về lao động, thị trường, nguồn nguyên liệu trong nước, Các sản phẩm của ngành này đa dạng như giày dép da, giày vải, giày thể thao,...

Câu 94. [NB – Câu 6 Đề 25 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp sản xuất giày, dép của nước ta?

- A. Yêu cầu trình độ rất cao. B. Sản phẩm chưa đa dạng.
C. Có thị trường tiêu thụ lớn. D. Phân bố đồng đều cả nước.

Câu 95. [NB – Câu 7 Đề 25 Phát triển minh họa] Loại hình vận tải có tốc độ phát triển và hiện đại hóa nhanh ở nước ta hiện nay là

- A. đường bộ. B. đường biển. C. đường sắt. D. đường hàng không.

GTVT đường hàng không nước ta là ngành trẻ nhưng có kết cấu hạ tầng, sân bay, nhà ga, ... không ngừng được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại và có sự phát triển nhanh chóng.

Câu 96. [NB – Câu 8 Đề 25 Phát triển minh họa] Du lịch về nguồn, tham quan tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc; hệ sinh thái núi cao, hang động, trung du là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Tây Nguyên.

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều di tích lịch sử cách mạng, là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người; vùng có địa hình chủ yếu là đồi núi, trong đó có nhiều đỉnh cao trên 2000m có phong cảnh đẹp, nhiều hang động và vùng đồi trung du chuyển tiếp nên sản phẩm du lịch đặc trưng là du lịch về nguồn, tham quan tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc; hệ sinh thái núi cao, hang động, trung du

Câu 97. [NB – Câu 5 Đề 26 Phát triển minh họa] Lợi thế để phát triển ngành lâm nghiệp ở nước ta hiện nay là

- A. độ che phủ rừng giảm. B. chủ yếu là rừng trồng.
C. rừng có nhiều gỗ quý. D. chất lượng rừng rất cao.

Ngành lâm nghiệp phát triển dựa vào tài nguyên rừng, chọn C.

Câu 98. [NB – Câu 6 Đề 26 Phát triển minh họa] Công nghiệp nước ta hiện nay

A. chỉ có khai thác. B. có nhiều ngành. C. tập trung ở miền núi. D. sản phẩm ít đa dạng.

Ở nước ta, cơ cấu công nghiệp theo ngành tương đối đa dạng. Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, ngành công nghiệp được chia thành 4 nhóm ngành với 34 ngành công nghiệp cấp 2.

Câu 99. [NB – Câu 7 Đề 26 Phát triển minh họa] Loại hình dịch vụ nào sau đây **không** phải của ngành bưu chính ở nước ta hiện nay?

- A. Vận chuyển bưu phẩm. B. Dịch vụ truyền hình.
C. Vận chuyển tiền, điện hoa. D. Vận chuyển thư tín.

Bưu chính bao gồm nhận, vận chuyển và chuyển phát thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, điện báo, điện tín, chuyển tiền từ nơi gửi đến nơi nhận. Do đó, dịch vụ truyền hình là của viễn thông, không phải của ngành bưu chính.

Câu 100. [VD – Câu 15 Đề 27 Phát triển minh họa] Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động xuất khẩu đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là

- A. thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.
B. nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
C. góp phần vào hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật.
D. giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị.

Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động xuất khẩu đối với phát triển kinh tế - xã hội thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ. Vì để sản xuất hàng xuất khẩu cần tập trung, đẩy mạnh các ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu, tăng cường chế biến sản phẩm, từ đó phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, ngành công nghiệp chế biến phân bố lại lao động giữa các khu vực.

Câu 101. [NB – Câu 6 Đề 28 Phát triển minh họa] Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm của nước ta phân bố

- A. chủ yếu ở miền núi. B. chủ yếu ở nông thôn.
C. rộng khắp cả nước. D. đồng đều trên cả nước.

Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm phân bố rộng khắp cả nước do sự phân bố của nguồn nguyên liệu.

Câu 102. [NB – Câu 15 Đề 28 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương của nước ta hiện nay?

A. Trị giá đang có xu hướng giảm nhanh.

B. Hàng hoá trao đổi phong phú, đa dạng.

C. Chỉ tập trung vào thị trường truyền thống.

D. Trị giá nhập khẩu luôn cao hơn xuất khẩu.

Khi Việt Nam mở rộng hoạt động thương mại với các nước trên thế giới thì hàng hoá trao đổi phong phú, đa dạng.

Câu 103. [NB – Câu 5 Đề 29 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngành chăn nuôi ở nước ta?

A. tỉ trọng trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng.

B. số lượng tất cả các loài vật nuôi ở đều tăng ổn định.

C. chưa làm việc trong lĩnh vực dịch vụ.

D. ngày càng có tác phong công nghiệp.

Số lượng tất cả các loài vật nuôi ở đều tăng ổn định.

Câu 104. [TH – Câu 6 Đề 29 Phát triển minh họa] Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm của nước ta có cơ cấu ngành đa dạng chủ yếu do

A. phân bố rộng rãi khắp cả nước.

B. nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.

C. nguyên liệu phân bố chủ yếu ở thành thị.

D. nguồn lao động dồi dào, giá nhân công rẻ.

Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.

Câu 105. [NB – Câu 6 Đề 30 1 Phát triển minh họa] Năng lượng tái tạo ở nước ta

A. có sản lượng cao nhất.

B. phát triển từ rất sớm.

C. là nguồn năng lượng mới.

D. có sản lượng sau thủy điện.

Năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối là nguồn năng lượng mới

Câu 106. [TH – Câu 8 Đề 30 Phát triển minh họa] Nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất để Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch quốc gia của nước ta là

A. có tài nguyên du lịch đa dạng.

B. có lịch sử khai phá lãnh thổ lâu đời.

C. mức sống người dân ngày càng cao.

D. nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng.

Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch quốc gia có tài nguyên du lịch đa dạng như: du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa...

Câu 107. [NB – Câu 15 Đề 30 Phát triển minh họa] Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nước hiện nay **không phải** là

A. hàng điện tử.

C. nông sản, thủy sản.

B. máy móc, thiết bị.

D. dệt may, da giày.

Máy móc, thiết bị là các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu ở nước ta.

Câu 108. [NB – Câu 5 Đề 31 Phát triển minh họa] Ngành chăn nuôi gà công nghiệp của nước ta hiện nay

A. là nguồn cung cấp thực phẩm chính.

B. trang trại phát triển mạnh khắp cả nước

C. phân bố tập trung ở các thành phố lớn.

D. đang tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.

Ngành chăn nuôi gà công nghiệp đang tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.

Câu 109. [TH – Câu 5 Đề 32 Phát triển minh họa] Khó khăn lớn nhất trong việc trồng cây công nghiệp là

A. thị trường nhiều biến động.

B. nguồn giống chưa đảm bảo.

C. khí hậu không phù hợp.

D. thiếu cơ sở vật chất chế biến.

Khó khăn lớn nhất của việc trồng cây công nghiệp là giá cả thị trường luôn biến động, không ổn định làm cho nông dân bị thiệt hại.

Câu 110. [NB – Câu 6 Đề 32 Phát triển minh họa] Một trong những tuyến cao tốc ở miền Bắc đã đi vào hoạt động?

A. Hà Nội – Lạng Sơn.

B. Hà Nội – Điện Biên.

C. Hà Nội – Hòa Bình.

D. Hà Nội – Lào Cai.

Tuyến cao tốc Hà Nội – Lào Cai với chiều dài 265km nối từ giao lộ quốc lộ 2 và quốc lộ 18 đến điểm kết thúc là phường Duyên Hải (thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

Câu 111. [TH – Câu 15 Đề 32 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không hoàn toàn đúng với các ngành dịch vụ?

A. Có tác dụng thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất.

B. Sử dụng tốt hơn các nguồn lao động ở trong nước.

C. Cho phép khai thác tốt hơn tài nguyên thiên nhiên.

D. Quyết định việc phân bố lại dân cư trong cả nước.

Sự phát triển của ngành dịch vụ không hoàn toàn ảnh hưởng đến việc phân bố dân cư.

Câu 112. [NB – Câu 15 Đề 33 Phát triển minh họa] Vai trò của dịch vụ đối với sự phát triển xã hội là

A. thúc đẩy phát triển công nghiệp và nông nghiệp.

B. tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

C. giúp khai thác tốt hơn các tài nguyên thiên nhiên.

D. góp phần tạo ra các cảnh quan văn hoá hấp dẫn.

Dịch vụ có ý nghĩa rất lớn với nhiều lĩnh vực trong xã hội dịch vụ giúp tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, giúp tăng thu nhập.

Câu 113. [TH – Câu 15 Đề 34 Phát triển minh họa] Hoạt động nội thương của nước ta có nhiều chuyển biến tích cực chủ yếu do

A. hàng hóa đa dạng, dân số tăng, nhu cầu ngày càng lớn.

B. sản xuất phát triển, mức sống tăng, chính sách đổi mới.

C. chính sách thay đổi, dân số tăng nhanh, thị trường rộng.

D. mức sống tăng, công nghệ phát triển, lao động đông đảo.

Nước ta có kinh tế phát triển nên nhu cầu trong sản xuất lớn; mức sống tăng nhu cầu tiêu dùng tăng; chính sách của Nhà nước từ tập trung bao cấp sang phát triển kinh tế thị trường là những nguyên nhân quan trọng làm cho nội thương nước ta phát triển nhanh.

Câu 114. [NB – Câu 8 Đề 35 Phát triển minh họa] Ngành viễn thông nước ta hiện nay

A. thiết bị lạc hậu, quy trình thủ công.

B. doanh thu thấp, phân bố rộng khắp.

C. mạng lưới mở rộng, phát triển nhanh.

D. tính phục vụ cao, mạng lưới rộng khắp.

Ngành viễn thông tại Việt Nam có những đặc điểm nổi bật đáng chú ý, trong đó tốc độ phát triển nhanh, mạng lưới rộng khắp và khả năng đón đầu các thành tựu kỹ thuật hiện đại là điểm mạnh.

Câu 115. [TH – Câu 8 Đề 36 Phát triển minh họa] Nước ta nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng chủ yếu do

A. nhu cầu dân cư tăng nhanh, hội nhập quốc tế sâu rộng.

B. sản xuất chưa phát triển, thiếu nhiều nguồn vốn đầu tư.

C. cạnh tranh với sản xuất trong nước, mức sống cải thiện.

D. sản phẩm trong nước kém đa dạng, chất lượng còn thấp.

Do chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao cùng với quá trình mở cửa hội nhập nên kinh tế tạo điều kiện thuận lợi để nước ta nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng.

Câu 116. [VD – Câu 15 Đề 36 Phát triển minh họa] Giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở nước ta hiện nay là

A. phát triển giao thông, nâng cấp cơ sở lưu trú, đào tạo lao động, tăng vốn.

B. tôn tạo tài nguyên, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường.

C. mở rộng các liên kết, bảo tồn di tích, tích cực quảng bá, nâng cấp sân bay.

D. đầu tư cơ sở vật chất, bảo vệ tài nguyên, tăng vốn, thu hút dân cư tham gia.

Để du lịch phát triển bền vững cần tác động vào tài nguyên du lịch đi đôi với bảo vệ môi trường. Do đó, nước ta cần tôn tạo tài nguyên, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường.

Câu 117. [NB – Câu 15 Đề 38 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự đa dạng loại hình du lịch ở nước ta hiện nay?

A. Lao động làm du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật cơ sở hạ tầng.

B. Tài nguyên du lịch và nhu cầu của du khách trong, ngoài nước.

C. Định hướng ưu tiên phát triển du lịch và các nguồn vốn đầu tư.

D. Nhu cầu của du khách trong, ngoài nước và điều kiện phục vụ.

Câu 118. [VD – Câu 8 Đề 39 Phát triển minh họa] Giải pháp chủ yếu để nâng cao khả năng cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu ở nước ta là

A. nâng cao trình độ lao động, đẩy mạnh tiếp thị.

B. sử dụng công nghệ, đẩy mạnh sơ chế sản phẩm.

C. mở rộng thêm thị trường, tăng cường quảng bá.

D. tạo thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Để nâng cao khả năng cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu ở nước ta cần đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị công nghệ để vừa nâng cao chất lượng, vừa hạ giá thành sản phẩm, đẩy mạnh quảng bá để xây dựng thương hiệu.

Câu 119. [NB – Câu 5 Đề 40 Phát triển minh họa] Chăn nuôi lợn theo mô hình trang trại tập trung ở nước ta hiện nay chủ yếu gắn với

- A. vùng trồng cây hoa màu. B. nguồn thức ăn công nghiệp.
C. nguồn thức ăn từ thủy sản. D. các vùng đồng cỏ rộng lớn.

Chăn nuôi theo mô hình trang trại tập trung sử dụng nguồn thức ăn chủ yếu từ công nghiệp chế biến, tức là nguồn thức ăn công nghiệp.

Câu 120. [TH – Câu 8 Đề 40 Phát triển minh họa] Sự phong phú về tài nguyên vùng biển, đảo là cơ sở thuận lợi để nước ta

- A. giữ vững an ninh quốc phòng đất nước. B. thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu.
C. giải quyết việc làm, thu hút mạnh đầu tư. D. phát triển đa dạng các ngành kinh tế biển.

Sự phong phú về tài nguyên vùng biển đảo là cơ sở thuận lợi để phát triển đa dạng các ngành kinh tế biển: các bãi biển đẹp, khí hậu tốt thuận lợi phát triển du lịch; Nhiều ngư trường để phát triển nghề cá; diện tích mặt nước để phát triển hoạt động nuôi trồng; có nhiều vịnh nước sâu thuận lợi để xây dựng cảng phát triển giao thông vận tải biển,...

Câu 121. [NB – Câu 4 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta là

- A. hình thành các vùng chuyên canh. B. một số hoạt động dịch vụ mới ra đời.
C. tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước. D. tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp.

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta là hình thành các vùng chuyên canh.

B, D sai vì đó đều là các biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.

C sai vì đó là các biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.

Câu 122. [NB – Câu 5 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Nhận định nào **không** đúng về ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay?

- A. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có.
B. Góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
C. Đẩy nhanh quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới.
D. Chuyển nền kinh tế theo hướng phát triển theo chiều rộng.

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Chuyển nền kinh tế theo hướng phát triển theo chiều rộng là nhận định không đúng về ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng tới phát triển theo chiều sâu, tức là nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chứ không phải mở rộng quy mô một cách vô hạn. Phát triển theo chiều rộng thường đi kèm với các vấn đề như: khai thác quá mức tài nguyên, ô nhiễm môi trường, và không bền vững.

Chọn D.

Câu 123. [NB – Câu 10 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Cây công nghiệp ở nước ta hiện nay

- A. được trồng theo hướng tập trung. B. chủ yếu là có nguồn gốc cận nhiệt.
C. chỉ phân bố tập trung ở vùng núi. D. có cơ cấu cây trồng chưa đa dạng.

Cây công nghiệp nước ta được trồng theo hướng tập trung.

Câu 124. [VD – Câu 12 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở nước ta là

- A. phát triển vùng chuyên canh với công nghiệp chế biến.
B. thay đổi cơ cấu mùa vụ để hạn chế ảnh hưởng thiên tai.
C. đa dạng hóa các nông sản gắn với thị trường xuất khẩu.
D. mở rộng thị trường và phát triển công nghiệp chế biến.

Mở rộng thị trường và phát triển công nghiệp chế biến để nâng cao hiệu quả sản xuất cây công nghiệp lâu năm.

Câu 125. [NB – Câu 7 Đề Sở Tuyên Quang] Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho thành phần kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta hiện nay?

- A. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.
- B. Chi phối tất cả các thành phần kinh tế khác.
- C. **Nắm giữ các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt.**
- D. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới nhiều nhất.

Phương pháp:

Kiến thức bài học phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu làm cho thành phần kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta hiện nay là nắm giữ các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt như điện, dầu khí, ngân hàng, hàng không, viễn thông và các lĩnh vực quan trọng khác có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Những ngành này yêu cầu vốn lớn và tầm ảnh hưởng sâu rộng, do đó Nhà nước vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc điều hành và quản lý.

Câu 126. [VD – Câu 15 Đề THPT Thanh Sơn (Phú Thọ)] Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động thương mại đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là

- A. **thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển kinh tế.**
- B. giải quyết việc làm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
- C. góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, thay đổi môi trường.
- D. giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị, hạn chế di dân.

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: kinh tế - xã hội.

Dựa vào đặc điểm ngành thương mại nước ta.

Cách giải:

Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động thương mại đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển kinh tế.

B, D sai vì chưa có ý nghĩa về mặt kinh tế.

C sai vì thay đổi môi trường không phải là ý nghĩa về mặt kinh tế - xã hội.

Câu 127. [TH – Câu 15 Đề THPT Nguyễn Văn Huyền - Phù Lưu - Minh Quang (Tuyên Quang)] Nhân tố nào sau đây có vai trò chủ yếu giúp ngoại thương nước ta phát triển mạnh trong thời gian qua?

- A. Đa dạng hóa thị trường, tăng cường sự quản lý của Nhà nước.
- B. **Tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.**
- C. Khai thác hiệu quả tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- D. Nhu cầu tiêu dùng của dân cư và nguồn vốn đầu tư tăng nhanh.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành ngoại thương, lựa chọn đáp án chứa các yếu tố tác động trực tiếp đến ngành ngoại thương của nước ta.

Cách giải:

Tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế là vai trò chủ yếu giúp ngoại thương nước ta phát triển mạnh trong thời gian qua vì đây là các yếu tố tác động trực tiếp đến hoạt động xuất, nhập khẩu của nước ta.

Câu 128. [TH – Câu 8 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Để tăng cường mối quan hệ giữa Việt Nam với Lào, loại hình vận tải nào sau đây được chú trọng?

- A. Đường biển, đường bộ.
- B. **Đường sắt, đường bộ.**
- C. Đường sắt, đường biển.
- D. Đường biển, đường hàng không.

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học phần giao thông vận tải.

Cách giải:

Để tăng cường mối quan hệ giữa Việt Nam với Lào, loại hình vận tải đường sắt, đường bộ được chú trọng. Vì Lào là một quốc gia không có biển, nên giao thương chủ yếu giữa hai nước là qua đường bộ và đường sắt.

Các tuyến đường bộ và đường sắt giúp kết nối các khu vực của Việt Nam với Lào, thúc đẩy hợp tác trong thương mại, du lịch và các lĩnh vực khác.

Câu 129. [NB – Câu 16 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Sản lượng than ở nước ta có xu hướng tăng trong thời gian gần đây do

- A. trình độ lao động nâng cao, thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài.
- B. xây dựng nhiều nhà máy nhiệt điện, thu hút nhiều lao động di cư.
- C. nhu cầu tiêu thụ mở rộng, đầu tư trang thiết bị khai thác hiện đại.
- D. thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nhu cầu xuất khẩu tăng rất nhanh.

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức đã học phân công nghiệp.

Cách giải:

Sản lượng than ở nước ta có xu hướng tăng trong thời gian gần đây do nhu cầu tiêu thụ mở rộng, đầu tư trang thiết bị khai thác hiện đại. Việt Nam hiện nay đang tập trung phát triển ngành khai thác than phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Các yếu tố như nhu cầu năng lượng tăng, đặc biệt là từ các nhà máy nhiệt điện, và việc đầu tư vào công nghệ khai thác hiện đại giúp nâng cao hiệu quả khai thác, từ đó làm tăng sản lượng than.

Đồng thời, việc cải thiện cơ sở hạ tầng và các phương pháp khai thác tiên tiến cũng đóng góp vào xu hướng này.

Câu 130. [VD – Câu 15 Đề THPT Như Thanh (Thanh Hóa)] Cán cân ngoại thương của nước ta trong những năm gần đây xuất siêu chủ yếu do

- A. thu hút vốn đầu tư, có năng lực sản xuất tốt, xuất khẩu tăng nhanh.
- B. nhu cầu nhập khẩu giảm, thị trường mở rộng, giao thông cải thiện.
- C. chống dịch Covid-19 tốt, nhu cầu nhập khẩu giảm, vốn đầu tư tăng.
- D. thị trường nhập khẩu thu hẹp, xuất khẩu tăng, giao thông cải thiện.

Phương pháp:

Cán cân thương mại = Xuất khẩu – nhập khẩu.

Xuất siêu khi giá trị xuất khẩu lớn hơn giá trị nhập khẩu.

Dựa vào những nguyên nhân tác động trực tiếp làm giá trị xuất khẩu nước ta tăng.

Cách giải:

Cán cân ngoại thương của nước ta trong những năm gần đây xuất siêu chủ yếu do thu hút vốn đầu tư, có năng lực sản xuất tốt, xuất khẩu tăng nhanh.

- Thu hút vốn đầu tư: Việt Nam đã thu hút được một lượng lớn vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu. Điều này giúp nâng cao năng lực sản xuất và tạo ra nhiều sản phẩm xuất khẩu hơn.

- Năng lực sản xuất tốt: Năng lực sản xuất của Việt Nam ngày càng được cải thiện, giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

- Xuất khẩu tăng nhanh: giá trị xuất khẩu tăng sẽ giúp cán cân thương mại dương (xuất siêu).

B, C sai vì sản xuất phát triển nên nhu cầu nhập khẩu của nước ta tăng, hơn nữa giao thông không tác động trực tiếp đến cán cân thương mại.

D sai vì thị trường xuất nhập khẩu của nước ta ngày càng mở rộng.

Câu 131. [NB – Câu 7 Đề Sở Thái Nguyên - lần 1] Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng

- A. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt.
- B. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt.
- C. giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi.
- D. giảm tỉ trọng ngành thủy sản.

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: nông nghiệp.

Hiểu bản chất: nông nghiệp gồm trồng trọt và chăn nuôi.

Dựa vào xu hướng phát triển ngành nông nghiệp ở nước ta.

Cách giải:

Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng: giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi.

Câu 132. [NB – Câu 15 Đề Sở Thái Nguyên - lần 1] Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây công nghiệp lâu năm ở nước ta?

- A. Đậu tương.
- B. Cà phê.
- C. Đậu tằm.
- D. Sầu riêng.

Phương pháp:

Dựa vào hiện trạng phát triển và phân bố ngành nông nghiệp (phần ngành trồng trọt).

Cách giải:

Cà phê thuộc nhóm cây công nghiệp lâu năm.

Cây đậu tương, đậu tằm thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm.

Cây sầu riêng thuộc nhóm cây ăn quả

Câu 133. [NB – Câu 15 Đề Sở Lạng Sơn – Lần 1] Sản phẩm nào sau đây thuộc ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm?

- A. Quần áo. B. Sữa tươi. C. Giày, dép. D. Máy vi tính.

Phương pháp:

Dựa vào một số ngành công nghiệp của nước ta.

Cách giải:

Sữa tươi là sản phẩm thuộc ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm.

A sai vì quần áo là sản phẩm thuộc ngành công nghiệp dệt và sản xuất trang phục.

C sai vì giày, dép là sản phẩm thuộc ngành công nghiệp sản xuất giày, dép.

D sai vì máy vi tính là sản phẩm của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính.

Câu 134. [TH – Câu 7 Đề Sở Ninh Bình – Lần 2] Hướng phát triển của ngành viễn thông nước ta hiện nay tập trung chủ yếu vào

- A. đẩy mạnh chuyển đổi hạ tầng số, đầu tư vào công nghệ cao, đảm bảo an ninh mạng.
B. phát triển công nghệ số, hạ tầng viễn thông, tất cả các địa phương đều sử dụng tốt dịch vụ.
C. hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, hợp tác với các khâu của sản xuất, tăng mạng lưới kết nối.
D. đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, nâng cao chất lượng lao động, tăng nguồn vốn đầu tư.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành bưu chính viễn thông nước ta.

Cách giải:

Hướng phát triển của ngành viễn thông nước ta hiện nay tập trung chủ yếu vào đẩy mạnh chuyển đổi hạ tầng số, đầu tư vào công nghệ cao, đảm bảo an ninh mạng.

B, C, D sai vì tất cả các địa phương đều sử dụng tốt dịch vụ, hợp tác với các khâu của sản xuất, nâng cao chất lượng lao động không phải là hướng phát triển của ngành viễn thông nước ta hiện nay.

Câu 135. [NB – Câu 16 Đề Sở Ninh Bình – Lần 2] Đặc điểm nổi bật của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta hiện nay là

- A. sử dụng lực lượng lao động đông đảo. B. cần không gian sản xuất rộng lớn.
C. sử dụng nhiều nguyên, nhiên liệu. D. cần lao động trẻ có trình độ chuyên môn.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta

Cách giải:

Đặc điểm nổi bật của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta hiện nay là cần lao động trẻ có trình độ chuyên môn vì đây là ngành công nghiệp công nghệ cao, yêu cầu trình độ lao động cao

Câu 136. [NB – Câu 15 Đề THPT huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh)] Ngoại thương nước ta hiện nay

- A. tỷ trọng nhóm hàng sơ chế, nguyên liệu thô tăng.
B. chủ yếu nhập khẩu máy móc và thiết bị hiện đại.
C. chỉ xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản, da giày.
D. thị trường xuất khẩu và nhập khẩu kém đa dạng.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành thương mại nước ta, phần ngành ngoại thương.

Cách giải:

Ngoại thương nước ta hiện nay chủ yếu nhập khẩu máy móc và thiết bị hiện đại.

A sai vì tỷ trọng nhóm hàng sơ chế, nguyên liệu thô giảm.

C sai vì nước ta còn xuất khẩu nhiều mặt hàng khác như đồ gỗ, hàng điện tử.

D sai vì thị trường xuất, nhập khẩu ngày càng đa dạng do nước ta tham gia vào nhiều tổ chức kinh tế, thương mại thế giới.

Câu 137. [NB – Câu 8 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Phát biểu nào sau đây đúng với khu công nghiệp ở nước ta hiện nay?

- 2 **A.** Chỉ sản xuất hàng xuất khẩu. **B.** Ranh giới không xác định.
C. Gắn với quá trình công nghiệp hóa. **D.** Chỉ thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm khu công nghiệp.

Cách giải:

Gắn với quá trình công nghiệp hóa là phát biểu đúng. Ở nước ta, khu công nghiệp được hình thành gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 138. [TH – Câu 18 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Các đảo ven bờ nước ta có nhiều tiềm năng để

- A.** đánh bắt cá và hoạt động du lịch. **B.** khai thác khoáng sản và vận tải.
C. được ưu tiên phát triển. **D.** nuôi các gia súc lớn và gia cầm.

Phương pháp:

Dựa vào tài nguyên thiên nhiên ở vùng biển, các đảo và quần đảo.

Cách giải:

Các đảo ven bờ nước ta có nhiều tiềm năng để đánh bắt cá và hoạt động du lịch.

- Đánh bắt cá: Các đảo ven bờ thường có ngư trường phong phú, đa dạng về loài và trữ lượng hải sản. Đây là nguồn lợi quan trọng cho hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản của ngư dân địa phương và cả nước.

- Hoạt động du lịch: Với vẻ đẹp tự nhiên hoang sơ, bãi biển đẹp, khí hậu trong lành và hệ sinh thái biển độc đáo, các đảo ven bờ có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Câu 139. [TH – Câu 139 Đề Sở Lào Cai] Cây công nghiệp hàng năm ở nước ta hiện nay

- A.** mang lại giá trị xuất khẩu rất lớn. **B.** được trồng nhiều ở các đồng bằng.
C. tập trung chủ yếu ở Đông Nam Bộ. **D.** chủ yếu có nguồn gốc cận nhiệt.

Phương pháp:

Dựa vào sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp (phần ngành trồng trọt).

Cách giải:

Cây công nghiệp hàng năm ở nước ta hiện nay được trồng nhiều ở các đồng bằng. Đây là nơi có đất phù sa, đất cát pha (ở ven biển) thích hợp cho trồng cây công nghiệp hàng năm.

A sai vì hiệu quả sản xuất, giá trị của cây công nghiệp hàng năm thấp.

C sai vì cây công nghiệp hàng năm tập trung ở nhiều vùng khác nhau. Ví dụ: mía được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung; lạc ở đồng bằng Bắc Trung Bộ; đậu tương ở Trung du và miền núi Bắc Bộ;...

D sai vì cây công nghiệp hàng năm ở nước ta hiện nay chủ yếu có nguồn gốc nhiệt đới.

Câu 140. [NB – Câu 16 Đề Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc - lần 2] Dịch vụ bưu chính phổ biến ở nước ta hiện nay là

- A.** chuyển phát nhanh. **B.** điện thoại. **C.** dịch vụ mạng. **D.** internet.

Câu 16 (NB):**Phương pháp:**

Dựa vào ngành bưu chính viễn thông nước ta.

Cách giải:

Dịch vụ bưu chính phổ biến ở nước ta hiện nay là chuyển phát nhanh.

B, C, D sai vì đó là các dịch vụ viễn thông.

Câu 141. [NB – Câu 12 Đề Sở GD&ĐT Kon Tum] Loại hình vận tải nào sau đây có vai trò lớn nhất trong vận chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu ở nước ta?

- A.** Đường biển. **B.** Đường hàng không. **C.** Đường sắt. **D.** Đường ô tô.

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: xuất, nhập khẩu

Dựa vào nội dung ngành giao thông vận tải.

Cách giải:

Loại hình vận tải có vai trò lớn nhất trong vận chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu ở nước ta là đường biển.

Câu 142. [TH – Câu 5 Đề Sở GD&ĐT Bến Tre] Phát biểu nào sau đây đúng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay?

- A.** Đang có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
B. Sự chuyển dịch phù hợp với đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần.

C. Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, nắm giữ những lĩnh vực then chốt.

D. Trên phạm vi cả nước đã hình thành các vùng kinh tế - xã hội, vùng động lực.

Phương pháp:

Gạch chân từ khoá: theo ngành.

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Cơ cấu công nghiệp theo ngành nước ta hiện đang có sự chuyển dịch tích cực (tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm tỉ trọng khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản) theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

B, C sai vì đó là các biểu hiện của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế.

D sai vì đó là biểu hiện của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.

Câu 143. [NB – Câu 6 Đề Sở GD&ĐT Nam Định] Vận tải hàng không ở nước ta hiện nay

A. chưa có cảng hàng không cửa ngõ quốc tế.

B. chủ yếu đảm nhận việc vận chuyển hàng hóa.

C. cước phí vận chuyển hành khách giữ ổn định.

D. số lượng luân chuyển khách quốc tế lớn nhất.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành giao thông vận tải (phân loại hình đường hàng không).

Cách giải:

Vận tải hàng không ở nước ta hiện nay có số lượng luân chuyển khách quốc tế lớn nhất do hành khách của các nước chủ yếu lựa chọn loại hình đường hàng không để di chuyển đến nước ta.

Câu 144. [NB – Câu 6 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Sản phẩm nào sau đây thuộc ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta?

A. Máy bơm.

B. Máy khâu.

C. Máy in.

D. Máy khoan.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính.

Cách giải:

Máy in là sản phẩm thuộc ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta.

Câu 145. [NB – Câu 9 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Dân ca Quan họ Bắc Ninh thuộc loại di sản nào sau đây?

A. Di sản vật thể.

B. Di sản hỗn hợp.

C. Di sản thiên nhiên.

D. Di sản phi vật thể.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Cần hiểu khái niệm các loại di sản.

Dựa vào nội dung ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

Dân ca Quan họ Bắc Ninh thuộc loại di sản phi vật thể. (Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.)

Câu 146. [VD – Câu 15 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam thường gặp rào cản kỹ thuật tại các thị trường phát triển chủ yếu do

A. quy định nội địa chưa đồng bộ với tiêu chuẩn chất lượng của các thị trường nhập khẩu.

B. quy trình sản xuất chưa đảm bảo đồng bộ và kiểm soát chất lượng còn nhiều hạn chế.

C. hệ thống logistics còn yếu ảnh hưởng đến điều kiện bảo quản trong quá trình vận chuyển.

D. tỉ lệ nông sản chế biến sâu còn thấp khó đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường.

Câu 15 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung sự phát triển nông nghiệp, thủy sản nước ta và liên hệ thực tiễn.

Câu 147. [TH – Câu 16 Đề Sở GD&ĐT Khánh Hoà] Cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta đang chuyển dịch theo hướng

A. tăng nhanh tỉ trọng nhóm ngành khai khoáng.

B. tăng tỉ trọng nhóm ngành chế biến, chế tạo.

C. thay đổi rõ rệt giá trị sản xuất giữa các vùng.

D. giảm dần tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước.

Phương pháp:

Gạch chân từ khoá: theo ngành.

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu công nghiệp (phần chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành).

Cách giải:

Cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta đang chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng nhóm ngành chế biến, chế tạo.

C sai vì đó là biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ.

D sai vì đó là biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế.

Câu 148. [TH – Câu 9 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Thị trường khách du lịch quốc tế của Việt Nam quan trọng nhất là từ

A. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây và Đông Âu.

B. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Đại Dương.

C. Đông Nam Á, châu Đại Dương, Đông và Nam Á.

D. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Đông và Nam Âu.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

Thị trường khách du lịch quốc tế của Việt Nam quan trọng nhất là từ Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Đại Dương.

Câu 149. [VD – Câu 13 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Trong nội bộ nhóm ngành công nghiệp ở nước ta, xu hướng chuyển dịch sang các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu chủ yếu nhằm

A. tạo ra các sản phẩm giá rẻ, phù hợp với yêu cầu của thị trường.

B. tạo ra các sản phẩm có chất lượng và cạnh tranh được về giá cả.

C. tăng cường hiệu quả của sản xuất và khả năng tạo giá trị lâu dài.

D. phù hợp với khả năng lao động và xu hướng chung của thế giới.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu công nghiệp và liên hệ thực tiễn.

Cách giải:

Trong nội bộ nhóm ngành công nghiệp ở nước ta, xu hướng chuyển dịch sang các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu chủ yếu nhằm tăng cường hiệu quả của sản xuất và khả năng tạo giá trị lâu dài.

Khi chuyển sang các công đoạn có giá trị gia tăng cao (ví dụ: nghiên cứu, phát triển, thiết kế, marketing, dịch vụ,...), doanh nghiệp sẽ:

- Tăng cường hiệu quả sản xuất: Bằng cách tối ưu hóa quy trình, áp dụng công nghệ tiên tiến, và tập trung vào các công đoạn mang lại lợi nhuận cao hơn.

- Tạo giá trị lâu dài: Đầu tư vào các công đoạn này giúp doanh nghiệp tạo ra sản phẩm độc đáo, có tính cạnh tranh cao, xây dựng thương hiệu và sở hữu công nghệ, từ đó đảm bảo sự phát triển bền vững và lợi nhuận cao hơn trong dài hạn. Đây là mục tiêu quan trọng nhất của việc chuyển dịch chuỗi giá trị.

Câu 150. [NB – Câu 18 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Các cơ sở sản xuất đồ uống của nước ta phân bố tập trung chủ yếu ở

A. vùng nguyên liệu.

B. các đô thị lớn.

C. đồng bằng châu thổ.

D. nhiều địa phương.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống.

Cách giải:

Các cơ sở sản xuất đồ uống của nước ta phân bố tập trung chủ yếu ở các đô thị lớn do đây là nơi có thị trường tiêu thụ lớn, nhu cầu tiêu thụ đồ uống rất cao.

Các chủ đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025

(môn Địa lí)

CHỦ ĐỀ 3. ĐỊA LÍ NGÀNH KINH TẾ

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai

Câu 1. [Câu 1 Đề 1 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Cơ cấu ngành dịch vụ ở nước ta ngày càng đa dạng.	Đ	
b) [NB] Ngành dịch vụ góp phần giúp cho nước ta thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	Đ	
c) [TH] Tiến bộ trong công nghệ, đặc biệt là công nghệ số là nguyên nhân làm thay đổi cách thức hoạt động của các ngành dịch vụ.	Đ	
d) [TH] Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là hai trung tâm dịch vụ lớn nhất chủ yếu do đây là hai thành phố đông dân nhất.		S

1. Quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa làm cho kt-xh phát triển làm đa dạng cơ cấu nền kinh tế và kéo theo sự đa dạng của ngành dịch vụ

2. Dịch vụ là ngành chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Những thành tựu của công nghệ hiện đại, công nghệ số, công nghệ thông tin... làm thay đổi phương thức sản xuất.

4. Trung tâm dịch vụ lớn là tập trung nhiều loại hình dịch vụ chất lượng cao và đóng góp GDP vào nền kinh tế.

Câu 2. [Câu 2 Đề 2 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu GDP cả nước.		S
b) [TH] Sự phát triển ngành dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.	Đ	
c) [NB] Ngành dịch vụ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.	Đ	
d) [TH] Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	Đ	

a) Dịch vụ là ngành kinh tế đóng vai trò quan trọng, chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP cả nước.

b) Dịch vụ là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng giúp thúc đẩy tiêu dùng, trao đổi hàng hóa trong và ngoài nước nên góp làm thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.

c) Ngành dịch vụ có nhiều nhóm ngành mới góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

d) Ngành dịch vụ được ví như ngành công nghiệp không khói tạo thu nhập cao, giúp khai thác triệt để các nguồn lực mà không ảnh hưởng tới môi trường giúp chúng ta phát triển bền vững.

Câu 3. [2 – Câu 4 Đề 1 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [TH] Dịch vụ nâng cao trình độ sản xuất trong nước, tăng cường hội nhập với thế giới.	Đ	
b) [TH] Dịch vụ góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển nền kinh tế bền vững.	Đ	
c) [TH] Dịch vụ đẩy nhanh đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ.	Đ	
d) [TH] Dịch vụ tăng cường thêm sự phân hóa rõ rệt về trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương.		S

a) Dịch vụ nâng cao trình độ sản xuất trong nước vì ngành có vai trò thúc đẩy các ngành khác phát triển, tăng cường hội nhập với thế giới vì dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong toàn cầu hóa hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Dịch vụ có vai trò góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển nền kinh tế bền vững.

c) Dịch vụ làm thay đổi phương thức sản xuất nên đẩy nhanh đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

d) Dịch vụ thúc đẩy trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương.

Câu 4. [Câu 2 Đề 5 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Các doanh nghiệp trong nước ở nước ta trong các lĩnh vực dịch vụ như bán buôn bán lẻ, viễn thông...chịu sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trên thế giới.	Đ	
b) [TH] Nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước là điều kiện để đa dạng các loại hình dịch vụ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.	Đ	
c) [TH] Nước ta đông dân, chất lượng cuộc sống cao giúp các ngành phát triển ổn định, tránh phụ thuộc vào bên ngoài.		S
d) [VD] Giải pháp để đối mặt với sự cạnh tranh từ bên ngoài đối với ngành dịch vụ là cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng giá bán các sản phẩm dịch vụ.		S

1. Các doanh nghiệp bán lẻ chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các tập đoàn trên thế giới.
2. Nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước là sức hấp dẫn đối với thu hút vốn đầu tư nước ngoài từ đó phát triển đa dạng loại hình.
3. Chất lượng cuộc sống chưa cao so với thế giới và khu vực.
4. Tăng giá không phải là giải pháp để có thể cạnh tranh.

Câu 5. [Câu 2 Đề 6 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu ít có sự chuyển dịch.		S
b) [NB] Giá trị nhập khẩu nước ta tăng liên tục.	Đ	
c) [NB] Thị trường xuất khẩu chủ yếu của nước ta là EU.		S
d) [TH] Hoạt động xuất khẩu thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.	Đ	

1. Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu chuyển dịch theo chiều sâu.
2. Giá trị nhập khẩu nước ta tăng liên tục nước ta vẫn là nước nhập siêu nhưng chủ yếu nhập về để sản xuất.
3. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của nước ta châu Á Thái Bình Dương, Bắc Mỹ, EU.
4. Hoạt động xuất khẩu thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ thay đổi giữa các vùng, trong và ngoài nước.

Câu 6. [Câu 2 Đề 8 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [TH] Dịch vụ góp phần quan trọng trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.	Đ	
b) [NB] Kinh tế càng phát triển, xã hội càng tiến bộ văn minh thì càng xuất hiện nhiều ngành dịch vụ mới.	Đ	
c) [TH] Quy mô dân số đông, lực lượng lao động tăng cả về số lượng và chất lượng tạo nên thách thức lớn cho sự phát triển dịch vụ của nước ta.		S
d) [TH] Hệ thống chính sách cùng sự phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ tạo nên sự đa dạng về cơ cấu ngành dịch vụ nước ta.	Đ	

- a) Dịch vụ góp phần quan trọng tạo nhiều việc làm, thu hút đầu tư thúc đẩy công nghiệp phát triển đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.*
- b) Kinh tế càng phát triển, xã hội càng tiến bộ văn minh thì càng xuất hiện nhiều ngành dịch vụ mới để phục vụ nhu cầu ngày càng đa dạng của con người.*
- c) Quy mô dân số đông, lực lượng lao động tăng cả về số lượng và chất lượng tạo nên điều kiện thuận lợi tạo nên sức mua lớn, lao động dồi dào cho sự phát triển dịch vụ của nước ta.*
- d) Sự phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ tạo nên sự đa dạng về cơ cấu ngành dịch vụ nước ta hình thành nhiều nhóm ngành mới đặc biệt từ khi đất nước mở cửa hội nhập với thế giới và khu vực.*

Câu 7. [Câu 2 Đề 8 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [VD] Sự phát triển của khoa học công nghệ đã giúp cải thiện quy trình	Đ	

sản xuất, tăng cường hiệu suất, giảm chi phí cho doanh nghiệp.		
b) [TH] Các sàn thương mại điện tử là sản phẩm của việc ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển dịch vụ, đáp ứng nhu cầu người dân.	Đ	
c) [TH] Chất lượng của ngành viễn thông, logistics...ngày càng nâng cao hơn nhờ những thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại.	Đ	
d) [NB] Lực lượng lao động trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng đông hơn nhờ áp dụng khoa học, công nghệ trong quá trình hoạt động.		S

- a) Sự phát triển của khoa học công nghệ đã giúp cải thiện quy trình sản xuất bằng hệ thống tự động hóa, số hóa làm tăng cường hiệu suất, các công đoạn sản xuất rút ngắn mà năng suất tăng lên nên giảm chi phí cho doanh nghiệp.*
- b) Các sàn thương mại điện tử là không gian mạng được mở ra nhằm mục đích bày bán những sản phẩm thuộc nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng đáp ứng nhu cầu người dân.*
- c) Ngành viễn thông, logistics...là hoạt động mang tính dây chuyền khâu trung gian để đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng nhanh nhất. Nó là một mạng lưới kết nối nhiều hoạt động cùng tham gia vào việc sản xuất, cung ứng hàng hóa và dịch vụ, chất lượng ngành càng nâng cao hơn nhờ những thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại.*
- d) lực lượng lao động trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng đông hơn không phải do áp dụng khoa học, công nghệ trong quá trình hoạt động.*

Câu 8. [Câu 3 Đề 11 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đang đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng gió và Mặt Trời.	Đ	
b) [TH] Phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản góp phần nâng cao giá trị nông sản, tạo hàng hóa, đáp ứng thị trường.	Đ	
c) [NB] Các ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do có nguồn nguyên liệu dồi dào từ tự nhiên.		S
d) [TH] Phát triển công nghiệp và dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng với sự biến đổi khí hậu toàn cầu, khai thác lợi thế về đất đai.		S

- a) Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đang đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng gió và Mặt Trời vì tận dụng lợi thế có 3 mặt giáp biển và gần xích đạo.*
- b) Sản phẩm nông, thủy sản nhờ công nghiệp chế biến đã nâng cao giá trị nông sản, tạo hàng hóa, đáp ứng thị trường đặc biệt ngày càng xây dựng các thương hiệu bền vững.*
- c) Các ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do có nguồn nguyên liệu từ ngành nông, thủy sản.*
- d) Phát triển công nghiệp và dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng xu thế hội nhập của nền kinh tế toàn cầu.*

Câu 9. [Câu 3 Đề 12 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có năng suất lúa cao hơn trung bình của cả nước.	Đ	
b) [NB] Hiện nay Đồng bằng sông Cửu Long đã sản xuất được nhiều giống gạo có chất lượng tốt để xuất khẩu.	Đ	
c) [TH] Xây dựng thương hiệu nông sản ở Đồng bằng sông Cửu Long có ý nghĩa chủ yếu là nâng cao giá trị sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.	Đ	
d) [TH] Giải pháp quan trọng nhất để tăng sản lượng lương thực ở Đồng bằng sông Cửu Long là khai hoang vùng rừng ngập mặn, đẩy mạnh thâm canh ở vùng đất phèn.		S

- a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có năng suất lúa cao hơn trung bình của cả nước năm 2022 đạt 62,3 tạ /ha*
- b) Hiện nay Đồng bằng sông Cửu Long đã sản xuất được nhiều giống gạo có chất lượng tốt như RTV, OM18, Đài Thom, ST24 để xuất khẩu.*
- c) Các thương hiệu gạo kể trên đã tạo ra nguồn hàng xuất khẩu có giá trị lớn và bền vững cho vùng nói riêng và cả nước nói chung.*

d) Biện pháp tăng sản lượng bền vững là đẩy mạnh thâm canh tăng vụ nhờ áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật.

Câu 10. [Câu 2 Đề 14 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Ngành hàng không phục hồi đáng kể hai năm vừa qua từ mức thua lỗ kỷ lục thời kì đại dịch. Dù vậy, trước nhiều nhân tố khó đoán định, nhiều ý kiến cho rằng trong năm 2024, ngành hàng không Việt nam vẫn chưa thể cán đích phục hồi...

(Nguồn: <https://vneconomy.vn>)

- a) [NB] Đại dịch covid đã gây ảnh hưởng nặng nề cho ngành hàng không.
- b) [NB] Năm 2024, ngành hàng không Việt Nam đã phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng nhanh.
- c) [TH] Ngành hàng không sử dụng nhiều khoa học kỹ thuật và đòi hỏi lao động có trình độ cao.
- d) [NB] Đường hàng không có khối lượng vận chuyển cao nhất.

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Đại dịch covid đã gây ảnh hưởng nặng nề cho ngành hàng không.	Đ	
b) [NB] Năm 2024, ngành hàng không Việt Nam đã phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng nhanh.		S
c) [TH] Ngành hàng không sử dụng nhiều khoa học kỹ thuật và đòi hỏi lao động có trình độ cao.	Đ	
d) [NB] Đường hàng không có khối lượng vận chuyển cao nhất.		S

- a) Đại dịch covid cách li xã hội trên toàn cầu đã gây ảnh hưởng nặng nề cho ngành hàng không.
- b) Năm 2024, ngành hàng không Việt Nam đã phục hồi đáng kể nhưng chưa phải tăng trưởng nhanh.
- c) Ngành hàng không là lĩnh vực kinh tế vận tải sử dụng những khoa học kỹ thuật cao và đòi hỏi lao động có trình độ cao.
- d) Đường hàng không có khối lượng vận chuyển thấp nhất vì chuyên chở người và hàng nhẹ.

Câu 11. [Câu 2 Đề 15 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Xây dựng đường cao tốc làm cho chi phí logistics (chi phí vận chuyển, bốc xếp, thủ tục thông quan, đóng gói, quét mã vạch, quản lý kho,...) tăng.		S
b) [NB] Phát triển đường cao tốc tạo công ăn, việc làm, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân.	Đ	
c) [TH] Hệ thống đường cao tốc được xây dựng góp phần mở ra không gian phát triển mới, thu hút đầu tư.	Đ	
d) [NB] Tuyến đường cao tốc Bắc - Nam chủ yếu góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở phía Tây nước ta.		S

- a) Xây dựng đường cao tốc làm cho thời gian vận chuyển nhanh chóng giảm chi phí logistics.
- b) Phát triển đường cao tốc nối các trung tâm kinh tế, cảng biển, sân bay giúp thúc đẩy kinh tế tạo công ăn, việc làm, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân.
- c) Hệ thống đường cao tốc được xây dựng góp phần mở ra không gian phát triển mới, thu hút đầu tư vì cơ sở hạ tầng nâng cấp thuận lợi về mọi mặt sẽ thu hút đầu tư.
- d) Tuyến đường cao tốc Bắc - Nam chủ yếu góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo chiều Bắc - Nam nước ta.

Câu 12. [Câu 2 Đề 16 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [TH] Các doanh nghiệp trong nước ở nước ta trong các lĩnh vực dịch vụ như bán buôn bán lẻ, viễn thông...chịu sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trên thế giới.	Đ	
b) [NB] Nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước là điều kiện để đa dạng các loại hình dịch vụ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.	Đ	
c) [TH] Nước ta đông dân, chất lượng cuộc sống cao giúp các ngành phát triển ổn định, tránh phụ thuộc vào bên ngoài.		S
d) [VD] Giải pháp để đối mặt với sự cạnh tranh từ bên ngoài đối với ngành dịch vụ là cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng giá bán các sản phẩm dịch vụ.		S

- a) Hiện nay xu thế mở cửa hội nhập các doanh nghiệp trong nước ở nước ta trong các lĩnh vực dịch vụ như bán buôn bán lẻ, viễn thông...chịu sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trên thế giới.

- b) Nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước là điều kiện để đa dạng các loại hình dịch vụ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài để nhằm đáp ứng được nhu cầu .*
- c) Nước ta đông dân thị trường tiêu thụ sản phẩm dồi dào, chất lượng cuộc sống đang ngày được nâng cao tuy nhiên trong thời đại phát triển mở cửa thì việc chịu ảnh hưởng từ bên ngoài là điều không thể tránh khỏi.*
- d) Giải pháp để đối mặt với sự cạnh tranh từ bên ngoài đối với ngành dịch vụ là cải thiện chất lượng sản phẩm, giá cả phải cạnh tranh phù hợp mới có thể phát triển trên thị trường trong và ngoài nước.*

Câu 13. [Câu 2 Đề 17 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [TH] Tuyến đường biển ven bờ quan trọng nhất nước ta là Hải Phòng - Thành phố Hồ Chí Minh.	Đ	
b) [TH] Việc đầu tư xây dựng các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi là do có nhiều vũng, vịnh, mực nước sâu, kín gió.	Đ	
c) [NB] Giao thông đường biển của nước ta thuận lợi hơn nhờ có các dòng biển hoạt động theo mùa.		S
d) [TH] Do ảnh hưởng quá trình toàn cầu hóa nên hiện nay vận tải đường biển của nước ta gắn liền với ngành du lịch.		S

- a) Tuyến đường biển ven bờ quan trọng nhất nước ta là Hải Phòng - Thành phố Hồ Chí Minh có chiều dài 1500m.*
- b) Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi là do có nhiều vũng, vịnh, mực nước sâu, kín gió do các dãy núi ăn sát ra biển tạo bờ biển khúc khuỷu thuận lợi cho việc xây dựng cảng biển.*
- c) Dòng biển không góp phần tạo thuận lợi cho giao thông biển.*
- d) Ngành vận tải đường biển của nước ta gắn liền với xuất nhập khẩu đặc biệt các mặt hàng đặc thù như dầu khí.*

1. Câu 14. [Câu 14 Đề 1 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Dịch vụ bưu chính ở nước ta bao gồm chuyển thư, bưu phẩm, tiền, ...	Đ	
b) [TH] Các điểm bưu chính gắn liền với các cơ quan hành chính các cấp của mỗi địa phương.		S
c) [VD] Tốc độ phát triển bưu chính còn chậm do cơ sở vật chất hạ tầng hạn chế, thiếu lao động có trình độ.	Đ	
d) [TH] Ngành bưu chính đáp ứng cho nhu cầu vận chuyển thông tin và hàng hóa ở các vùng núi tốt do tính phục vụ cao.		S

- a) Chuyển thư, bưu phẩm, tiền, ... Là các ngành thuộc dịch vụ bưu chính.*
- b) Các điểm bưu chính độc lập không gắn các cơ quan hành chính.*
- c) Cơ sở vật chất hạ tầng hạn chế, thiếu lao động có trình độ là những vấn đề làm cho tốc độ phát triển ngành bưu chính còn chậm*
- d) Ngành bưu chính đáp ứng cho nhu cầu vận chuyển thông tin nhưng hàng hóa ở các vùng núi cần tới sự tham gia của ngành GTVT.*

Câu 15. [Câu 2 Đề 19 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Năng lượng tái tạo chiếm tỉ lệ lớn nhất trong cơ cấu sản lượng điện nước ta hiện nay.		S
b) [NB] Nhiên liệu chính của các nhà máy nhiệt điện miền Bắc nước ta là dầu khí.		S
c) [TH] Ngành công nghiệp năng lượng Việt Nam có thể mạnh lâu dài nhờ nguồn nguyên nhiên liệu phong phú, thị trường rộng.	Đ	
d) [NB] Các tổ hợp sản xuất khí – điện – đạm chỉ có ở miền Nam nước ta.	Đ	

- a) Năng lượng tái tạo không chiếm tỉ lệ lớn nhất, nhiệt điện là ngành chiếm tỉ trọng trong cơ cấu sản lượng điện nước ta hiện nay.*
- b) Nhiên liệu chính của các nhà máy nhiệt điện miền Bắc nước ta là Than.*
- c) Ngành công nghiệp năng lượng Việt Nam có thể mạnh lâu dài nhờ nguồn nguyên nhiên liệu phong phú, vì trong cơ cấu sản lượng điện gồm: thủy điện, nhiệt điện, năng lượng tái tạo, thị trường rộng.*

d) Các tổ hợp sản xuất khí – điện – đạm chỉ có ở miền Nam vì khu vực này tập trung các mỏ dầu khí là nguồn nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất đạm.

Câu 16. [Câu 2 Đề 20 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [TH] Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông là một trong những mục tiêu quan trọng của nhiều quốc gia, nhất là các nước đang phát triển như Việt Nam.	Đ	
b) [NB] Hiện nay, viễn thông Việt Nam chủ yếu tập trung khôi phục và đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh truyền thống.		S
c) [NB] Viễn thông Việt Nam đang hướng đến đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư vào công nghệ cao và đảm bảo an ninh mạng.	Đ	
d) [NB] Viễn thông phát triển mạnh và đang có xu hướng kìm hãm một số lĩnh vực dịch vụ ở nước ta như thương mại, giao thông vận tải.		S

a) Đây là tiền đề quan trọng để xây dựng các thành phố thông minh, triển khai giáo dục số và y tế số, giúp người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến nên là một trong những mục tiêu quan trọng của nhiều quốc gia, nhất là các nước đang phát triển như Việt Nam.

b) Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông giúp nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa có điều kiện tham gia vào nền kinh tế số.

c) Việt Nam đã xác định chuyển đổi số là một trong những ưu tiên chiến lược để phát triển nền kinh tế số. Nhiều chính sách đã được đưa ra nhằm thúc đẩy sự phát triển của các cơ sở hạ tầng viễn thông, giúp các doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng Internet. công nghệ cao và đảm bảo an ninh mạng.

d) Viễn thông phát triển mạnh không chỉ là công cụ phục vụ cho giải trí và giao tiếp, mà còn là một phần quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế số. Các dịch vụ ngân hàng trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử, và các ứng dụng tài chính số đã và đang phát triển mạnh mẽ, hay nói cách khác viễn thông thúc đẩy thương mại, giao thông vận tải...

Câu 17. [Câu 17 Đề 1 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Cơ cấu ngành dịch vụ ở nước ta ngày càng đa dạng.	Đ	
b) [NB] Ngành dịch vụ góp phần giúp cho nước ta thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	Đ	
c) [TH] Tiến bộ trong công nghệ, đặc biệt là công nghệ số là nguyên nhân làm thay đổi cách thức hoạt động của các ngành dịch vụ.	Đ	
d) [NB] Sự tập trung đông dân có vai trò quyết định đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.		S

a) Kinh tế ngày càng phát triển, đời sống người dân ngày càng cải thiện làm đa dạng cơ cấu nền kinh tế và kéo theo sự đa dạng của ngành dịch vụ.

b) Dịch vụ là ngành chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Những thành tựu của công nghệ hiện đại, công nghệ số, công nghệ thông tin... làm thay đổi phương thức sản xuất của con người.

d) Trung tâm dịch vụ lớn không những là nơi có dân đông mà qua trọng hơn đó là những nơi có kinh tế phát triển, người dân có thu nhập cao nên có nhiều nhu cầu trong sản xuất và đời sống cần ngành dịch vụ đáp ứng. Như vậy, trình độ phát triển kinh tế, năng suất lao động xã hội mới có vai trò quyết định đến sự phát triển, phân bố các ngành dịch vụ.

Câu 18. [Câu 2 Đề 23 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp là biểu hiện của chuyển dịch theo thành phần kinh tế ở nước ta.		S
b) [NB] Vùng động lực phát triển kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm hình thành là kết quả của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kinh tế và thành phần kinh tế.	Đ	
c) [NB] Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay là do chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.		S
d) [VD] Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta là yêu cầu cấp thiết góp	Đ	

phần tích cực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hội nhập nhanh với quốc tế trong thời gian tới.		
--	--	--

a) Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp là biểu hiện của chuyển dịch theo ngành kinh tế ở nước ta.

b) Vùng động lực phát triển kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ, được hình thành do kết quả của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kinh tế và thành phần kinh tế ở nước ta.

c) Năm 2021, trong cơ cấu GDP nước ta phân theo thành phần kinh tế của nước ta: khu vực Nhà nước chiếm 21,2% nên Kinh tế Nhà nước không phải chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP, mà giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay là do nắm giữ trong tay các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt của đất nước.

d) Nguồn nhân lực có vai trò quyết định thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hội nhập nhanh với quốc tế của nước ta trong thời gian tới, do đó, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu cấp thiết.

Câu 19. [Câu 2 Đề 25 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [TH] Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long là hai vùng có ngành nội thương phát triển nhất cả nước.		S
b) [NB] Mạng lưới nội thương nước ta phân bố đều khắp cả nước với các loại hình đa dạng.		S
c) [TH] Sự phát triển của nội thương nước ta chủ yếu do sự thay đổi cơ chế quản lý của nhà nước.	Đ	
d) [TH] Tây Nguyên có tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng thấp nhất cả nước do trình độ phát triển kinh tế còn thấp, đời sống người dân còn khó khăn.	Đ	

a) Hai vùng có hoạt động nội thương phát triển nhất nước ta là Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng. Năm 2021, vùng Đông Nam Bộ chiếm 27,8%, vùng Đồng bằng sông Hồng chiếm 25,9%, vùng Đồng bằng sông Cửu Long chỉ chiếm 19,0% trong cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành) của nước ta.

b) Mạng lưới nội thương nước ta phân bố rộng khắp cả nước với các loại hình đa dạng nhưng không đều mà có sự phân hóa theo vùng.

c) Sau khi nước ta tiến hành công cuộc Đổi mới, các chính sách về nội thương được áp dụng theo hướng khuyến khích sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế và mở cửa, hội nhập nên nội thương ngày càng phát triển.

d) Sự phát triển nội thương theo lãnh thổ chịu tác động bởi trình độ phát triển của sản xuất (xuất hiện các nhu cầu trong sản xuất) và chất lượng, thu nhập của người dân (xuất hiện các nhu cầu tiêu dùng cần đáp ứng). Ở Tây Nguyên, do trình độ phát triển kinh tế còn thấp, đời sống người dân còn khó khăn nên nội thương còn chậm phát triển.

Câu 20. [Câu 2 Đề 26 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Viễn thông chỉ mở rộng và phát triển ở các đô thị lớn.		S
b) Các dịch vụ viễn thông nước ta đa dạng như vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền, điện hoa,....		S
c) Viễn thông nước ta phát triển nhanh chủ yếu do chú trọng đầu tư, nhu cầu tăng cao và ứng dụng khoa học - công nghệ.	Đ	
d) Hướng phát triển của ngành viễn thông nước ta là đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư vào công nghệ cao và đảm bảo an ninh mạng.	Đ	

a) Viễn thông phát triển rộng khắp cả nước, không phải chỉ mở rộng và phát triển ở các đô thị lớn.

b) Vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền, điện hoa,.... là của ngành bưu chính.

c) Ngành viễn thông đang phát triển nhanh nhờ được chú trọng đầu tư, có sự ứng dụng mạnh mẽ thành tựu khoa học công nghệ, sự phát triển của sản xuất và mức sống của người dân nên nhu cầu tăng cao.

d) Viễn thông là ngành dịch vụ hiện đại nên đòi hỏi phải thường xuyên đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư vào công nghệ cao. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh của viễn thông, đặc biệt dịch vụ internet cũng đặt ra vấn đề về đảm bảo an ninh mạng.

Câu 21. [Câu 2 Đề 28 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Do có điều kiện về vị trí, lãnh thổ, địa hình nên nước ta đã xây dựng được nhiều cảng biển, cụm cảng quan trọng.	Đ	
b) Sự phát triển của dịch vụ logistics đã thúc đẩy sự liên kết giữa vận tải biển với các dịch vụ vận tải khác.	Đ	
c) Phương tiện vận tải ngày càng hiện đại giúp mở rộng phạm vi di chuyển bằng đường biển tới các nước.	Đ	
d) Nền kinh tế phát triển, chất lượng cuộc sống tăng dẫn đến nhu cầu di chuyển bằng đường biển của người dân tăng cao.		S

a) Do có điều kiện về vị trí nằm gần trung tâm Đông Nam Á, nằm trên ngã tư đường hàng hải quốc tế lãnh thổ trải dài, địa hình núi ăn ra sát biển nhiều vũng vịnh nên nước ta đã xây dựng được nhiều cảng biển, cụm cảng quan trọng.

b) Sự phát triển của dịch vụ logistics là hoạt động mang tính dây chuyền, nó là một mạng lưới kết nối nhiều hoạt động cùng tham gia vào việc sản xuất, cung ứng hàng hóa và dịch vụ nên đã thúc đẩy sự liên kết giữa vận tải biển với các dịch vụ vận tải khác.

c) Trên thế giới vận tải đường biển được sử dụng để chuyên chở hàng hóa trao đổi giữa các quốc gia nên phương tiện vận tải ngày càng hiện đại giúp mở rộng phạm vi di chuyển bằng đường biển tới các nước.

d) Nền kinh tế phát triển, chất lượng cuộc sống tăng nhu cầu di chuyển bằng đường hàng không tăng cao.

Câu 22. [Câu 2 Đề 30 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Năm 2022, du lịch nước ta đã hồi phục và có sức hút lớn đối với khách du lịch quốc tế.		S
b) Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam chủ yếu bằng đường hàng không.	Đ	
c) Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam bằng đường hàng không gấp 8,7 lần đường bộ.		S
d) Số lượt khách du lịch tăng nhanh, góp phần tăng doanh thu cho các cơ sở lưu trú và ăn uống.	Đ	

a) 15/3/2022, Việt Nam là quốc gia đầu tiên trong khu vực mở cửa đón khách du lịch sau đại dịch nên chưa thể phục hồi.

b) Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam chủ yếu bằng đường hàng không (3 277,2 trong tổng 3 661,2 nghìn lượt người).

c) Khách du lịch đường hàng không gấp $(3\,277,2 : 380,9 = 8,6 \text{ lần})$ đường bộ.

d) Du lịch kích thích tiêu dùng khi du lịch phát triển nhu cầu về ăn uống, vui chơi, giải trí nên kéo theo các loại hình dịch vụ ra đời tạo việc làm, tăng thu nhập nên số lượt khách du lịch tăng nhanh, góp phần tăng doanh thu cho các cơ sở lưu trú và ăn uống.

Câu 23. [NB – Câu 2 Đề 31 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, tuy nhiên trong cơ cấu GDP ngành dịch vụ còn chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.		S
b) Sự phát triển ngành dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.	Đ	
c) Ngành dịch vụ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.	Đ	
d) Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững.		S

a) Dịch vụ là ngành kinh tế chiếm tỉ trọng lớn (41,2% năm 2021) trong cơ cấu GDP.

b) Sự phát triển ngành dịch vụ thúc đẩy các ngành khác phát triển đó là một trong 4 vai trò của ngành.

c) Ngành dịch vụ góp phần tạo ra nhiều việc làm, mang lại thu nhập cao từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

d) Ngành dịch vụ được xem là ngành công nghiệp không khói nên không gây ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững.

Câu 24. [Câu 2 Đề 32 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Tuyến quốc lộ quan trọng nhất theo chiều Bắc - Nam của nước ta là đường Hồ Chí Minh.		S
b) Ngành giao thông đường bộ của nước ta được ưu tiên phát triển do mang lại ý nghĩa lớn về kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng.	Đ	
c) Các tuyến giao thông theo chiều Đông - Tây nối ra cửa khẩu giúp mở rộng giao lưu, trao đổi hàng hóa, phát triển kinh tế.	Đ	
d) Phát triển giao thông đường bộ ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa nhằm mục đích chính là phục vụ nhu cầu di dân.		S

- a) Tuyến quốc lộ quan trọng nhất theo chiều Bắc - Nam của nước ta là đường quốc lộ 1A.
b) Giao thông đường bộ phát triển sẽ tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng.
c) Các tuyến giao thông theo chiều Đông - Tây nối ra cửa khẩu giúp mở rộng giao lưu, trao đổi hàng hóa, phát triển kinh tế giữa vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên và với nước bạn Lào, Thái Lan.
d) Phát triển giao thông đường bộ ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa không nhằm mục đích chính là phục vụ nhu cầu di dân mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của các địa phương.

Câu 25. [Câu 2 Đề 33 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Dịch vụ nâng cao trình độ sản xuất trong nước, tăng cường hội nhập với thế giới	Đ	
b) Dịch vụ góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển nền kinh tế bền vững.	Đ	
c) Dịch vụ đẩy nhanh đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ.	Đ	
d) Dịch vụ tăng cường thêm sự phân hóa rõ rệt về trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương.		S

- a) Dịch vụ giúp thúc đẩy nâng cao trình độ sản xuất trong nước, mở rộng giao lưu, tăng cường hội nhập với thế giới.
b) Dịch vụ phát triển theo hướng xanh sẽ góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển nền kinh tế bền vững.
c) Dịch vụ đẩy nhanh đổi mới sáng tạo để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, hỗ trợ các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ phát triển tốt đáp ứng nhu cầu của thời đại 4.0.
d) Dịch vụ tăng cường sự phát triển sản xuất tạo nên sản phẩm đặc thù của mỗi địa phương chưa không thể sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương.

Câu 26. [Câu 2 Đề 34 Phát triển minh họa]

- a) Các ngành dịch vụ không trực tiếp tạo ra sản phẩm mà phục vụ cho nhu cầu trong sản xuất và đời sống, nghĩa là dịch vụ không tạo ra khối lượng của cải vật chất rất lớn cho xã hội.
b) Thể dục thể thao, du lịch, y tế, giáo dục phục vụ nhu cầu cá nhân nên thuộc nhóm ngành dịch vụ tiêu dùng.
c) Các ngành dịch vụ có vai trò quan trọng: thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, giao lưu quốc tế; thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế; sử dụng tốt nguồn lao động, tạo việc làm; khai thác tốt các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại phục vụ con người. Do đó, dịch vụ góp phần quan trọng trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.
d) Hệ thống chính sách phù hợp, năng động thúc đẩy sự phát triển kinh tế; sự phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ làm cho cơ cấu ngành dịch vụ nước ta sự đa dạng với sự xuất hiện nhiều ngành dịch vụ mới.

Câu 27. [Câu 2 Đề 35 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Cơ cấu ngành công nghiệp đang có sự chuyển dịch tích cực.	Đ	
b) Xu hướng chuyển dịch cơ cấu trong nhóm ngành công nghiệp nước ta chỉ chú trọng phát triển các ngành mũi nhọn để đáp ứng nhu cầu trong nước.		S
c) Sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nhằm tăng hiệu quả đầu tư, hội nhập với thị trường khu vực và thế giới.	Đ	

d) Sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành hiện nay là kết quả của việc chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với an ninh quốc phòng.		S
---	--	----------

a) Xu hướng này phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta nên mang tính tích cực.

b) Xu hướng chuyển dịch cơ cấu trong nhóm ngành công nghiệp nước ta hiện nay vừa Cơ cấu lại nội ngành công nghiệp là lựa chọn phát triển các ngành/lĩnh vực có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng hiện đại, trên cơ sở hàm lượng kỹ thuật, công nghệ, tính chuyên môn hóa cao và ứng dụng những thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế tuần hoàn; vừa Duy trì, phát triển hợp lý các ngành công nghiệp không có nhiều điều kiện, cơ hội đầu tư và phát triển mạnh hoặc là những lĩnh vực công nghiệp tạo nhiều việc làm cho lao động phổ thông, nhưng vẫn cần thu hút đầu tư một cách hợp lý để phục vụ cho phát triển hạ tầng khu/cụm công nghiệp, nhu cầu tiêu dùng, tham gia xuất khẩu, mở rộng thương mại quốc tế và góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

c) Sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; giảm công nghiệp khai thác nhằm tăng hiệu quả đầu tư, hội nhập với thị trường khu vực và thế giới.

d) Sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành hiện nay do đây là xu hướng chuyển dịch tích cực, nhằm thích nghi và hội nhập với thị trường khu vực và thế giới. Nhà nước đã đề ra đường lối phát triển công nghiệp, đặc biệt là đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn hiện nay.

Câu 28. [Câu 2 Đề 36 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Nước ta có tiềm năng lớn để phát triển năng lượng tái tạo.	Đ	
b) Nước ta đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo trong bối cảnh nhiên liệu hóa thạch dần cạn kiệt, giá năng lượng thế giới biến động, nhu cầu trong nước giảm và biến đổi khí hậu toàn cầu.		S
c) Phát triển năng lượng tái tạo góp phần khai thác tốt tiềm năng, giảm lệ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, đóng góp vào phát triển kinh tế và giảm thiểu tác động đến môi trường.	Đ	
d) Tiềm năng điện sinh khối ở nước ta lớn chủ yếu do công nghiệp phát triển, cơ sở hạ tầng hiện đại.		S

a) Nước ta có tiềm năng lớn để phát triển năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, sóng biển, thủy triều, điện sinh khối,

b) Do sản xuất phát triển, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng tăng nên nhu cầu về năng lượng trong nước là rất lớn.

c) Năng lượng tái tạo là nguồn năng lượng sạch hoàn toàn, thân thiện với thiên nhiên và hạn chế tối đa ô nhiễm đến môi trường. Là nguồn năng lượng hoàn toàn có thể tái tạo được.

d) Điện sinh khối (Biomass power hay biomass electricity) là một dạng năng lượng tái tạo được sản xuất bằng cách sử dụng nguồn tài nguyên sinh khối là các cây trồng, cây cỏ, rừng, rác thải hữu cơ và các tài nguyên khác để tạo ra điện năng. Quá trình sản xuất điện sinh khối bao gồm từ khâu thu hoạch, và biến đổi sinh khối thành nhiệt năng, điện năng hoặc dùng làm nhiên liệu đốt cháy. Tiềm năng điện sinh khối ở nước ta lớn chủ yếu do có nguyên liệu sinh khối lớn.

Câu 29. [Câu 2 Đề 37 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Công nghiệp dầu khí có lịch sử phát triển sớm hơn công nghiệp khai thác than.	Đ	
b) Các nhà máy nhiệt điện khí phát triển ở phía nam do gần nguồn nhiên liệu.	Đ	
c) Dầu thô và khí tự nhiên nước ta được khai thác chủ yếu ở vùng biển vịnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.		S
d) Ngành khai thác dầu khí của nước ta phát triển chủ yếu do nước ta có nhiều mỏ dầu khí và thu hút được nguồn vốn đầu tư lớn cả trong, ngoài nước.		S

a) Công nghiệp dầu khí nước ta xuất hiện vào khoảng năm 1986, còn công nghiệp khai thác than của Việt Nam xuất hiện từ giữa thế kỷ XIX, cụ thể là vào năm 1840, dưới thời nhà Nguyễn.

b) Phía Nam nước ta phát triển mạnh công nghiệp khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên. Đây là nguồn nhiên liệu chủ yếu để phát triển các nhà máy nhiệt điện khí.

c) Dầu thô và khí tự nhiên nước ta được khai thác chủ yếu ở bể Nam Côn Sơn thuộc vùng Đông Nam Bộ.

d) Nước ta có nhiều mỏ dầu khí ở thềm lục địa, ngành thu hút được nguồn vốn đầu tư lớn cả trong, ngoài nước nên có thuận lợi phát triển công nghiệp khai thác dầu khí.

Câu 30. [Câu 2 Đề 38 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành có truyền thống từ lâu đời của nước ta.		S
b) Thuận lợi chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta là tài nguyên khoáng sản phong phú, mức sống cao.		S
c) Định hướng phát triển của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính nước ta là thu hút đầu tư nước ngoài, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.	Đ	
d) Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta là tạo sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm.	Đ	

a) Ở nước ta, công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành công nghiệp trẻ, phát triển máy tính những năm 2000 trở lại đây.

b) Nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính như nguồn lao động trẻ, trình độ người lao động ngày càng được nâng cao, các yếu tố về khoa học, công nghệ, chính sách phát triển công nghiệp, hội nhập trong khu vực và trên thế giới,....

c) Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính yêu cầu nguồn vốn lớn, trình độ khoa học công nghệ cao,.... Nên ngành phát triển theo hướng thu hút đầu tư nước ngoài, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

d) Sự phát triển của công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, góp phần giải quyết việc làm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của nước ta.

Câu 31. [Câu 2 Đề 39 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Thương mại nước ta có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, hoạt động thương mại bao gồm nội thương và ngoại thương.	Đ	
b) Chính sách phát triển kinh tế không tác động đến quy mô và tốc độ tăng trưởng ngành thương mại.		S
c) Nội thương ở nước ta ngày càng phát triển theo hướng số hoá, các phương tiện và hình thức hoạt động thay đổi theo hướng hiện đại.	Đ	
d) Trong xu thế hội nhập, ngành ngoại thương ngày càng phát triển chậm, hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu có xu hướng giảm.		S

a) Thương mại là hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hoặc các quốc gia với mục đích chủ yếu là kiếm lợi nhuận và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Thương mại có thể được phân loại thành thương mại nội địa (trong nước) và thương mại quốc tế (giữa các quốc gia).

b) Chính sách thương mại mở cửa sẽ thúc đẩy tự do thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu thương mại giữa các quốc gia, thúc đẩy lưu thông hàng hóa và dịch vụ, tăng cơ hội kinh doanh và cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo. Do đó, chính sách phát triển kinh tế tác động đến quy mô và tốc độ tăng trưởng ngành thương mại.

c) Nội thương ở nước ta ngày càng phát triển theo hướng số hoá, các phương tiện và hình thức hoạt động thay đổi theo hướng hiện đại (Bán hàng bằng livestream (phát trực tiếp trên mạng), thanh toán qua ví điện tử (như Momo, ZaloPay), giao hàng tận nơi bằng các app giao hàng nhanh,...).

d) Trong xu thế hội nhập, ngành ngoại thương ngày càng phát triển nhanh, hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu có xu hướng tăng.

Câu 32. [Câu 2 Đề 40 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Các nguồn điện ngày càng đa dạng chủ yếu để phục vụ xuất khẩu.		S
b) Năng lượng tái tạo chiếm tỉ trọng rất lớn trong cơ cấu sản lượng điện.		S

c) Việc xây dựng mạng lưới điện quốc gia làm gia tăng sự chênh lệch về sản lượng điện giữa các vùng.		S
d) Năng lượng tái tạo phát triển mạnh dựa trên phát huy các lợi thế tự nhiên, chính sách, thu hút đầu tư và nhu cầu thị trường.	Đ	

a) Các nguồn điện nước ta ngày càng đa dạng (thủy điện, nhiệt điện, năng lượng tái tạo,...) chủ yếu để phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của người dân, đặc biệt phục vụ cho nhu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta hiện nay, nhiệt điện chiếm tỉ trọng cao nhất. Năng lượng tái tạo chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng đang có xu hướng tăng.

c) Việc xây dựng mạng lưới điện quốc gia như đường dây 500KV, 220KV,... nhằm khắc phục sự chênh lệch về sản lượng điện giữa các vùng.

d) Năng lượng tái tạo chỉ phát triển mạnh mẽ khi tận dụng tốt các điều kiện tự nhiên, được nhà nước hỗ trợ bằng chính sách phù hợp, thu hút được nguồn vốn đầu tư, và đáp ứng đúng nhu cầu thực tế của thị trường về điện sạch, bền vững.

Câu 33. [Câu 22 Đề Yên Bái - Lần 1]

a) Đúng, tài nguyên du lịch chính là cơ sở, là điều kiện cần đối với sự phát triển và phân bố du lịch.

b) Sai vì có nhiều khách du lịch thì doanh thu du lịch cao và ngược lại.

c) Đúng vì khí hậu có sự phân mùa: mùa đông, mùa hạ.

d) Đúng, ý thức của du khách tác động rất lớn đến môi trường.

Câu 34. [Câu 2 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh và cao hơn khai thác.	Đ	
b) Vùng biển rộng, đường bờ biển dài là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển cả khai thác và nuôi trồng thủy sản.	Đ	
c) Vùng Đồng bằng sông Hồng có hoạt động thủy sản cả khai thác và nuôi trồng phát triển nhất cả nước do có nhiều điều kiện thuận lợi về tự nhiên và kinh tế - xã hội.		S
d) Việc mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản giúp ổn định sản xuất, phát huy lợi thế, nâng cao hiệu quả kinh tế.	Đ	

1. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh và cao hơn khai thác do nước ta có diện tích nuôi trồng rộng.

2. Vùng biển rộng, đường bờ biển dài là nhiều vũng vịnh, đầm phá, có nhiều ngư trường lớn tạo điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển cả khai thác và nuôi trồng thủy sản.

3. Vùng Đồng bằng sông Hồng không phải là vùng có điều kiện thuận lợi nhất để khai thác và nuôi trồng thủy sản.

4. Việc mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản đồng nghĩa với việc giúp nguồn lợi thủy sản có đầu ra ổn định, sản lượng khai thác và nuôi trồng có thị trường tiêu thụ lớn, từ phát huy lợi thế, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Câu 35. [Câu 2 Đề THPT Thái Bình - Lần 1]

a) Đúng, dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ sản xuất trong nước (các ngành dịch vụ như khoa học công nghệ, tài chính, tư vấn, logistics... cung cấp kiến thức, công nghệ, vốn và giải pháp cho các ngành sản xuất, giúp nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả) và tăng cường hội nhập với thế giới (các ngành dịch vụ như du lịch, vận tải, viễn thông... tạo điều kiện cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, văn hóa giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế).

b) Đúng, Dịch vụ góp phần bảo vệ môi trường (các ngành dịch vụ như xử lý chất thải, năng lượng sạch, tư vấn môi trường... giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường), xây dựng và phát triển nền kinh tế bền vững (các ngành dịch vụ như du lịch sinh thái, nông nghiệp hữu cơ... góp phần tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững).

c) Đúng, dịch vụ đẩy nhanh đổi mới sáng tạo (các ngành dịch vụ như công nghệ thông tin, nghiên cứu và phát triển... tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế), hỗ trợ các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ (các nền tảng dịch vụ trực tuyến, ứng dụng di động... tạo ra các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ, giúp tối ưu hóa nguồn lực và tạo ra giá trị mới).

d) Sai vì sự phát triển của ngành dịch vụ có thể làm tăng thêm sự phân hóa về trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương. Các ngành dịch vụ thường tập trung ở các thành phố lớn, nơi có cơ sở hạ tầng phát

triển, nguồn nhân lực chất lượng cao và nhu cầu dịch vụ lớn. Sự phát triển dịch vụ không đồng đều giữa các vùng miền có thể làm gia tăng khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế giữa các địa phương.

Câu 36. [Câu 2 Đề Sở Tuyên Quang – Lần 1]

a) Đúng. Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu nền kinh tế.

b) Sai.

c) Đúng. Việc xuất hiện nhiều hình thức sở hữu trong thành phần kinh tế Nhà nước giúp gia tăng khả năng thu hút vốn đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau, đặc biệt là nguồn vốn tư nhân và nước ngoài, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế.

d) Đúng. Việc chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế sẽ giúp khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đồng thời thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng kinh tế thông qua việc nâng cao năng suất lao động và cải thiện các ngành nghề có giá trị cao.

- Khi chuyển dịch từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, sẽ thúc đẩy việc sử dụng lao động một cách hiệu quả hơn, từ đó nâng cao năng suất lao động và giảm sự lãng phí trong các ngành kinh tế kém hiệu quả.

- Cơ cấu kinh tế khi chuyển dịch có thể tạo ra sự tập trung vào những ngành, lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh, giúp tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực như tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn đầu tư, và nhân lực.

Ví dụ, chuyển sang sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao thay vì chỉ tập trung vào nông sản sẽ giúp sử dụng nguồn lực tốt hơn và tạo ra giá trị kinh tế lớn hơn.

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế: Cơ cấu kinh tế hợp lý sẽ giúp gia tăng hiệu quả sản xuất, cải thiện năng suất lao động, và từ đó tạo ra sự tăng trưởng kinh tế bền vững. Khi các nguồn lực được phân bổ hợp lý, nền kinh tế có thể phát triển mạnh mẽ và ổn định, giảm sự phụ thuộc vào các ngành sản xuất ít hiệu quả hoặc có giá trị gia tăng thấp.

Câu 37. [Câu 2 Đề THPT Nguyễn Huệ]

a) Đúng. Dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, đặc biệt trong việc thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Các ngành dịch vụ như tài chính, ngân hàng, viễn thông, giáo dục, y tế, vận tải... góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành sản xuất và cải thiện đời sống, tạo ra môi trường phát triển cho các lĩnh vực khác.

b) Đúng. Dịch vụ ở nước ta phát triển đa dạng và ngày càng mở rộng các lĩnh vực, từ các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục đến các dịch vụ chuyên ngành như tài chính, viễn thông, du lịch. Điều này phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của các ngành dịch vụ trong nền kinh tế.

c) Sai. Mặc dù thể dục thể thao, du lịch, y tế, và giáo dục đều là các ngành dịch vụ, nhưng chúng không hoàn toàn thuộc nhóm dịch vụ kinh doanh. Thực tế, các ngành như y tế và giáo dục thuộc nhóm dịch vụ công vì chúng chủ yếu phục vụ nhu cầu cộng đồng và không nhằm đến lợi nhuận trực tiếp. Trong khi đó, thể dục thể thao và du lịch có thể bao gồm cả các dịch vụ kinh doanh.

d) Đúng. Sự phát triển của khoa học - công nghệ và các chính sách hỗ trợ đã góp phần rất lớn vào sự đa dạng hóa ngành dịch vụ tại Việt Nam. Các công nghệ mới như Internet, viễn thông, AI, và các ứng dụng phần mềm đã tạo ra nhiều dịch vụ mới và thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ trong nhiều lĩnh vực. VD: dịch vụ ngân hàng số, dịch vụ gọi xe qua app, dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ xa, dạy học trực tuyến, thuê xe tự lái,...

Câu 38. [Câu 2 Đề THPT Thanh Sơn – Phú Thọ]

Phương pháp:

a) Dựa vào đoạn thông tin.

b) Dựa vào các yếu tố kinh tế - xã hội tác động đến ngành thủy sản nói riêng và ngành nông nghiệp nói chung.

c) Dựa vào mối quan hệ giữa chất lượng sản phẩm thủy sản và trình độ người lao động.

d) Liên hệ giải pháp để sản phẩm xuất khẩu mang lại giá trị cao hơn.

Cách giải:

a) Đúng vì đoạn thông tin có đề cập: “Các mặt hàng thủy sản của nước ta cũng đã thâm nhập được vào thị trường EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,...”

b) Đúng vì ngành nông nghiệp nói chung chịu sự tác động rất mạnh bởi thị trường.

c) Sai vì trình độ lao động không tác động trực tiếp tới chất lượng sản phẩm thủy sản. Chất lượng sản phẩm thủy sản xuất khẩu ngày càng cao do công nghiệp chế biến phát triển.

d) Sai vì để sản phẩm xuất khẩu mang lại giá trị cao hơn, giải pháp chủ yếu là nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chế biến sâu,...

Câu 39. [Câu 2 Đề THPT Nguyễn Văn Huyền - Phù Lưu - Minh Quang]

Phương pháp:

a, **b)** Dựa vào đặc điểm của du lịch xanh.

c, **d)** Liên hệ về ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

a) Đúng.

b) Đúng vì du lịch được chia làm 2 loại: du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn.

c) Sai vì du lịch xanh nhằm phát triển bền vững, luôn gắn với việc bảo vệ môi trường.

=> Những nơi kinh tế phát triển, đô thị hoá mạnh, đông dân không phải là các điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch xanh.

d) Sai vì Nhà nước đã có nhiều chính sách để thúc đẩy ngành du lịch phát triển: quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút vốn đầu tư,... để thu hút khách du lịch. Mặt khác, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng tăng nên nhu cầu du lịch cũng tăng lên. Đồng thời, nhờ chính sách mở cửa, hội nhập nên lượng khách du lịch quốc tế của nước ta cũng tăng nhanh trong thời gian gần đây.

-> Ngành du lịch nước ta phát triển nhanh trong thời gian gần đây nguyên nhân chủ yếu do chính sách phát triển, nhu cầu về du lịch tăng.

Câu 40. [Câu 2 Đề THPT Long Khánh A]

Phương pháp:

Phân tích thông tin kết hợp kiến thức đã học về ngành thương mại.

Cách giải:

a) Đúng - Năm 2022, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 371,3 tỷ USD, tăng 10,5% so với năm 2021.

b) Sai - Tỷ lệ tăng của khu vực Kinh tế trong nước là 6,8%; Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 11,8%. Như vậy, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (kể cả dầu thô) có tốc độ tăng nhanh hơn so với khu vực kinh tế trong nước.

c) Đúng - Việc kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh (10,5%) phản ánh rằng hàng hóa Việt Nam có sức cạnh tranh cao, đáp ứng được nhu cầu thị trường quốc tế.

d) Đúng - Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh (11,8%) và chiếm 74,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, cho thấy vai trò rất lớn của doanh nghiệp nước ngoài trong nền kinh tế Việt Nam. Sự phát triển này là kết quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, kí kết các hiệp định thương mại tự do, và thực hiện các chính sách thu hút đầu tư. Cụ thể:

- Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, tham gia vào Hiệp định thương mại tự do (FTA), CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương), EVFTA (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU),... Những hiệp định này giúp giảm thuế xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, thu hút doanh nghiệp nước ngoài đầu tư sản xuất để tận dụng ưu đãi.

- Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách hấp dẫn để thu hút đầu tư nước ngoài với các chính sách ưu đãi thuế. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp FDI lớn như Samsung, Intel, LG, Foxconn, Nike đã đặt nhà máy sản xuất ở Việt Nam.

Câu 41. [Câu 41 Đề THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)]

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành trồng trọt của nước ta và liên hệ về phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả.

Cách giải:

a) Đúng, ngành trồng trọt chiếm tỉ trọng cao hơn ngành chăn nuôi và chiếm tỉ trọng lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp nước ta (Năm 2021, giá trị sản xuất ngành trồng trọt chiếm 60,8% giá trị sản xuất nông nghiệp của cả nước).

b) Sai vì sản phẩm của ngành chăn nuôi mới cung cấp chất đạm các chất đạm bổ dưỡng cho bữa ăn hàng ngày của người dân.

c) Sai vì sử dụng nhiều phân bón không góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

d) Đúng.

Câu 42. [Câu 2 Đề THPT Liên trường Nghệ An]

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức bài học về phân chăn nuôi để phân tích thực tiễn sự phát triển ngành chăn nuôi nước ta.

Cách giải:

a) Đúng. Số lượng đàn gia cầm tăng nhanh là do sự phát triển mạnh của công nghiệp chế biến thức ăn, sản xuất gắn với thị trường:

- Công nghiệp chế biến thức ăn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển đàn gia cầm. Sự phát triển của các nhà máy chế biến thức ăn giúp cải thiện chất lượng và giảm chi phí sản xuất cho người chăn nuôi, từ đó nâng cao năng suất chăn nuôi.

- Sản xuất gắn với thị trường: Ngành gia cầm phát triển mạnh mẽ khi có một hệ thống thị trường ổn định, cung cấp nhu cầu tiêu thụ sản phẩm. Các nhà sản xuất gia cầm có thể đáp ứng nhu cầu thị trường một cách hiệu quả hơn, giúp mở rộng quy mô chăn nuôi và tăng trưởng số lượng đàn gia cầm.

b) Đúng. Giá trị sản xuất và tỉ trọng chăn nuôi trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp ngày càng tăng:2

- Giá trị sản xuất tăng: Việc tăng trưởng mạnh mẽ của ngành chăn nuôi đã dẫn đến gia tăng giá trị sản xuất.

Điều này phản ánh sự phát triển không chỉ ở quy mô mà còn ở hiệu quả và chất lượng sản phẩm.

Tỉ trọng tăng: Sự gia tăng tỉ trọng chăn nuôi trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp cho thấy ngành này đang dần chiếm ưu thế, đóng góp lớn hơn vào GDP nông nghiệp, thay vì chỉ tập trung vào trồng trọt như trước đây. Tỉ trọng sản xuất của ngành chăn nuôi trong giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp năm 2010 là 25,1 %, năm 2021 là 34,7% và ngày càng có vai trò quan trọng.

c) Đúng. Nhờ áp dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, hiệu quả sản xuất của ngành chăn nuôi ngày càng tăng:

- Kỹ thuật và công nghệ tiên tiến: Sự ứng dụng các công nghệ mới trong việc cải tiến giống, chế độ dinh dưỡng, quản lý dịch bệnh và điều kiện chăn nuôi đã giúp ngành chăn nuôi phát triển nhanh chóng. Những công nghệ này giúp giảm chi phí, tăng hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi.

- Hiệu quả sản xuất tăng: Sản lượng và chất lượng sản phẩm (như thịt, trứng, sữa) đã được cải thiện rõ rệt nhờ vào các phương pháp nuôi trồng hiện đại, từ đó gia tăng thu nhập cho người chăn nuôi và cải thiện nguồn cung thực phẩm cho thị trường.

d) Sai. Chăn nuôi hữu cơ không chỉ áp dụng cho bò sữa mà còn đang được mở rộng ra các ngành khác như chăn nuôi gia cầm (gà, vịt), gia súc (bò, cừu), và các loại gia súc khác, đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng chú trọng đến sản phẩm thực phẩm an toàn, không chứa hóa chất hay thuốc kháng sinh. Các sản phẩm hữu cơ này cũng đang ngày càng có mặt trên thị trường, không chỉ để phục vụ nhu cầu trong nước mà còn để xuất khẩu sang các thị trường quốc tế, nơi mà tiêu chuẩn thực phẩm hữu cơ ngày càng được yêu cầu cao.

Câu 43. [Câu 3 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)]

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành công nghiệp dệt - may và liên hệ kiến thức thực tế.

Cách giải:

a) Đúng. Dệt may là ngành truyền thống lâu đời ở nước ta, với lịch sử phát triển lâu dài, đặc biệt là ở các tỉnh như Nam Định, Thái Bình, nơi có các làng nghề dệt truyền thống.

b) Đúng. Việc đẩy mạnh phát triển ngành dệt may có thể tạo ra vấn đề môi trường lớn, đặc biệt là trong việc xử lý chất thải, nước thải và khí thải từ các cơ sở sản xuất. Các nhà máy dệt may cần phải có biện pháp bảo vệ môi trường để giảm thiểu tác động tiêu cực.

c) Đúng. Ngành dệt may đóng góp quan trọng vào sự phát triển của nền kinh tế, bao gồm việc tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, và có ảnh hưởng đến nông nghiệp, đặc biệt trong việc cung cấp nguyên liệu thô (như bông, vải sợi).13

d) Sai. Trong giai đoạn tới, với việc áp dụng máy móc hiện đại vào sản xuất, lực lượng lao động thủ công sẽ không còn là yếu tố chủ yếu trong ngành dệt may. Ngành này sẽ chuyển hướng sang sử dụng các công nghệ tự động và tiên tiến, giúp nâng cao năng suất và giảm bớt sự phụ thuộc vào lao động thủ công.

Câu 44. [Câu 2 Đề THPT Như Thanh (Thanh Hóa)]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp.

Cách giải:

- a) Sai vì các trung tâm công nghiệp còn gắn liền với các đô thị đặc biệt, đô thị lớn. Ví dụ: trung tâm công nghiệp Hà Nội ở Hà Nội (đô thị đặc biệt).
- b) Đúng. Thông tin đã chỉ ra rằng Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ là hai vùng tập trung nhiều trung tâm công nghiệp nhất.
- c) Sai. Diện tích không phải là yếu tố quyết định. Sự phân bố trung tâm công nghiệp phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như vị trí địa lý, tài nguyên, lao động, và cơ sở hạ tầng.
- d) Đúng. Các yếu tố như nguồn vốn, cơ sở vật chất, và lao động có trình độ cao đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp.

Câu 45. [Câu 2 Đề Sở Thái Nguyên - lần 1]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm các ngành công nghiệp nước ta.

Cách giải:

- a) Đúng. Ngành này gắn liền với nguồn nguyên liệu nông sản, nên phân bố rộng khắp và tập trung ở các vùng nông nghiệp.
- b) Đúng. Các ngành này cần nhiều lao động và thường tập trung ở các thành phố lớn hoặc khu vực có nguồn lao động lớn.
- c) Sai. Mặc dù vùng núi phía Bắc có nhiều khoáng sản, nhưng khai thác khoáng sản cũng diễn ra ở nhiều vùng khác trên cả nước. Ví dụ: Tây Nguyên phát triển ngành khai thác bô-xít.
- d) Sai. Tuy các thành phố lớn có lợi thế, nhưng ngành này cũng phát triển ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, nơi có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng và lao động.

Câu 46. [Câu 2 Đề Sở Lạng Sơn - lần 1]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm ngành viễn thông nước ta.

Cách giải:

- a) Sai vì viễn thông phát triển mọi nơi, không chỉ ở các đồng bằng châu thổ mà còn ở các vùng núi, ven biển,...
- b) Sai vì: “Nước ta là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh trên thế giới.”
- c) Đúng vì: “Các dịch vụ viễn thông nước ta đang phát triển theo hướng chuyển đổi số”
- d) Đúng, do chú trọng đầu tư (Chính phủ và các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư mạnh mẽ vào việc xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông, bao gồm cáp quang, trạm phát sóng, và các thiết bị hiện đại => giúp mở rộng mạng lưới viễn thông và nâng cao chất lượng dịch vụ); nhu cầu tăng cao (sự phát triển của kinh tế - xã hội đã kéo theo nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông ngày càng tăng cao); ứng dụng khoa học – công nghệ (việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như 4G, 5G, và internet cáp quang đã giúp nâng cao tốc độ và chất lượng dịch vụ viễn thông. Hơn nữa, các doanh nghiệp viễn thông cũng đang tích cực nghiên cứu và phát triển các dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số) => Viễn thông nước ta phát triển nhanh.

Câu 47. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Ninh Bình - lần 2]

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm nền nông nghiệp và xu hướng phát triển ngành nông nghiệp ở nước ta hiện nay.

Cách giải:

- a) Sai. Các hình thức nông nghiệp này chỉ mới phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, khi Việt Nam chú trọng hơn đến phát triển bền vững và ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Trước đây, sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào phương pháp truyền thống. **13**
- b) Đúng. Đây là những loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường và phù hợp với điều kiện tự nhiên của nhiều vùng miền ở Việt Nam.
- c) Đúng. Sự thay đổi này thể hiện rõ trong việc hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.
- d) Sai. Giải pháp quan trọng hàng đầu là chuyển đổi sang sản xuất theo chiều sâu. Sản xuất theo chiều rộng là việc tăng diện tích canh tác, nhưng hiện nay Việt Nam cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng giá trị gia tăng thông qua chế biến, xây dựng thương hiệu, và phát triển thị trường. Việc ứng dụng công nghệ cao, phát huy tiềm năng lợi thế của từng vùng, từng địa phương là điều rất đúng đắn, và cần phải được thực hiện. Nhưng việc chuyển đổi sang sản xuất theo chiều rộng là sai.

Câu 48. [Câu 3 Đề THPT huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh)]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm ngành viễn thông nước ta hiện nay.

Cách giải:

- a) Sai vì đoạn thông tin cho biết "Số thuê bao điện thoại khá ổn định".
- b) Sai vì đoạn thông tin cho biết "Nước ta là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh trên thế giới", không phải là nhanh nhất.
- c) Đúng vì vốn đầu tư, nhu cầu tăng cao và ứng dụng khoa học - công nghệ là những yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành viễn thông.
- d) Đúng, đoạn thông tin cho biết "Các dịch vụ viễn thông nước ta đang phát triển theo hướng chuyển đổi số".

Câu 49. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Quảng Bình]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ nước ta.

Cách giải:

- a) Đúng. Đoạn thông tin đã nêu rõ các điều kiện thuận lợi như vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, dân cư, nguồn lao động, chính sách phát triển, thị trường, lịch sử, văn hóa,... để phát triển các ngành dịch vụ.
- b) Sai. Sự đa dạng về bản sắc văn hóa là một lợi thế lớn cho phát triển du lịch, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn.
- c) Đúng. Vị trí địa lí và đặc điểm bờ biển của Việt Nam rất thuận lợi cho phát triển dịch vụ vận tải biển.
- d) Đúng. Chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và phân bố của các ngành dịch vụ.

Câu 50. [Câu 1 Đề Sở Hà Nội]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm của khu công nghiệp ở nước ta hiện nay.

Cách giải:

- a) Sai vì các khu công nghiệp của nước ta còn sản xuất nhiều các sản phẩm để phục vụ tiêu dùng trong nước.
- b) Đúng. Đoạn thông tin cho thấy các khu công nghiệp đóng góp lớn vào xuất khẩu, tạo việc làm và thu hút vốn đầu tư. Bên cạnh đó, giúp nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- c) Sai vì khu công nghiệp là khu vực có ranh giới địa lí xác định, không có dân cư sinh sống tập trung.
- d) Đúng. Ở nước ta khu công nghiệp tập trung nhiều nhất ở hai vùng: Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.

Câu 51. [Câu 2 Đề Trường PTDTNT Tây Nguyên (Đắk Lắk)]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và vai trò của ngành dịch vụ nước ta.

Cách giải:

- a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: "các dịch vụ thân thiện với môi trường giúp tối ưu hóa tài nguyên, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước."
- b) Đúng. Ngành dịch vụ hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn phát triển.
- c) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: "ngành dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội". Hơn nữa, ngành dịch vụ chiếm 41,2% trong cơ cấu GDP cả nước (năm 2021) – cao nhất trong 3 ngành kinh tế.
- d) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: "Ngành này không chỉ tạo ra nhiều việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống"

Câu 52. [Câu 3 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

- a) Đúng. Hiện nay, du lịch được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta.
- b) Sai. Đoạn thông tin có đề cập: "Tính chung cả năm 2023, khách quốc tế đến nước ta đạt 12,6 triệu lượt người, gấp 3,4 lần năm 2022, vượt xa mục tiêu 8 triệu khách. Tuy vậy, Tổng cục Thống kê đánh giá, số lượng này mới chỉ bằng 70% năm 2019" => Năm 2023, số khách quốc tế đến Việt Nam bằng 70% so với năm 2019.

c) Đúng.

d) Sai. Hoạt động du lịch biển phát triển không đều giữa các vùng do tài nguyên du lịch biển phân bố không đều.

Câu 53. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Bình Phước]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành công nghiệp dệt, may.

Cách giải:

a) Đúng. Công nghiệp dệt, may và giày, dép là ngành công nghiệp thế mạnh (được phát triển mạnh dựa vào nguồn lao động dồi dào, giá rẻ; thị trường tiêu thụ rộng lớn) và truyền thống của nước ta (phát triển từ lâu đời).

b) Đúng.

c) Sai. Công nghiệp dệt, may và giày, dép phân bố rộng rãi khắp cả nước, trong đó tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ.

d) Sai. Mặc dù nguồn lao động dồi dào và chi phí thấp là yếu tố quan trọng, ngành dệt may và da giày của Việt Nam vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguyên liệu nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu tại chỗ chưa thực sự phong phú và đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất.

Câu 54. [Câu 2 Đề Trường PTDTNT Tây Nguyên (Đắk Lắk)]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và vai trò của ngành dịch vụ nước ta.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “các dịch vụ thân thiện với môi trường giúp tối ưu hóa tài nguyên, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.”

b) Đúng. Ngành dịch vụ hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn phát triển.

c) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “ngành dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội”. Hơn nữa, ngành dịch vụ chiếm 41,2% trong cơ cấu GDP cả nước (năm 2021) – cao nhất trong 3 ngành kinh tế.

d) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Ngành này không chỉ tạo ra nhiều việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống”

Câu 55. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Bà Rịa - Vũng Tàu]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành giao thông vận tải đường biển.

Cách giải:

a) Sai. Nước ta chỉ hình thành nhiều tuyến vận tải quốc tế, chưa thiết lập mạng lưới đường biển quốc tế đi đến tất cả các cảng biển của các nước trên thế giới.

b) Đúng.

c) Đúng.

d) Đúng. Hệ thống đường sắt và đường bộ phát triển giúp việc vận chuyển hàng hóa đến và đi từ các cảng biển trở nên thuận tiện hơn, từ đó thúc đẩy sự phát triển của vận tải đường biển. Đây là một yếu tố quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống logistics và nâng cao hiệu quả của vận tải biển.

Câu 56. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Bình Phước]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành công nghiệp dệt, may.

Cách giải:

a) Đúng. Công nghiệp dệt, may và giày, dép là ngành công nghiệp thế mạnh (được phát triển mạnh dựa vào nguồn lao động dồi dào, giá rẻ; thị trường tiêu thụ rộng lớn) và truyền thống của nước ta (phát triển từ lâu đời).

b) Đúng.

c) Sai. Công nghiệp dệt, may và giày, dép phân bố rộng rãi khắp cả nước, trong đó tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ.

d) Sai. Mặc dù nguồn lao động dồi dào và chi phí thấp là yếu tố quan trọng, ngành dệt may và da giày của Việt Nam vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguyên liệu nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu tại chỗ chưa thực sự phong phú và đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất.

Câu 57. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Hòa Bình]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội Đồng bằng sông Hồng (phần ngành công nghiệp).

Cách giải:

a) Sai. Ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng phát triển không đồng đều giữa các địa phương. Các trung tâm công nghiệp lớn tập trung chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh và Vĩnh Phúc, trong khi các tỉnh khác có quy mô công nghiệp nhỏ hơn.

b) Sai. Định hướng phát triển công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng là chú trọng các ngành công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, thân thiện với môi trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Mặc dù vùng có lợi thế về lao động, nhưng định hướng không phải là tăng các ngành dựa vào lợi thế này mà là nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu của các ngành công nghệ cao. Về tài nguyên, Đồng bằng sông Hồng không có nhiều lợi thế nổi bật về tài nguyên công nghiệp so với các vùng khác.

c) Sai. Ngành công nghiệp hiện đại yêu cầu chất lượng lao động cao, không phải là lao động giá rẻ.

d) Đúng. Với định hướng phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, các ngành công nghiệp mới như điện tử, công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo,... đang dần trở thành những ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp ngày càng quan trọng vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Đồng bằng sông Hồng.

Câu 58. [Câu 2 Đề Trường Chuyên Phan Bộ Châu - Chuyên Hà Tĩnh]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành giao thông vận tải.

Cách giải:

a) Đúng.

b) Sai. Đường bộ mới là ngành vận tải chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lượng hành khách vận chuyển.

c) Đúng. Năm 2021, khối lượng vận chuyển hàng hóa đường biển và đường thủy nội địa lần lượt là 69 961 nghìn tấn và 242 366 nghìn tấn.

d) Sai. Khối lượng vận chuyển hàng hóa đường hàng không nhỏ, thấp nhất so với các ngành vận tải khác (năm 2021, khối lượng vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không là 284 nghìn tấn).

Câu 59. [Câu 59 Đề Sở GD&ĐT Gia Lai]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung chuyển dịch cơ cấu công nghiệp nước ta.

Cách giải:

a) Sai. Sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành hiện nay là kết quả của định hướng phát triển kinh tế - xã hội (ưu tiên các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện với môi trường và đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế); quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tiến bộ khoa học và công nghệ,...

b) Đúng. Sự phân bố các ngành công nghiệp trên lãnh thổ thường được quy hoạch dựa trên tiềm năng của từng vùng (vị trí địa lý, tài nguyên, lao động, thị trường) và phù hợp với định hướng phát triển của từng ngành cũng như chính sách phát triển công nghiệp chung của quốc gia. Ví dụ, các ngành khai thác khoáng sản thường tập trung ở những vùng có trữ lượng lớn, trong khi các ngành chế biến, sản xuất hàng hóa có thể phân bố ở các khu vực gần thị trường tiêu thụ hoặc có cơ sở hạ tầng phát triển.

c) Sai. Xu hướng chung trong cơ cấu công nghiệp của nước ta hiện nay là **giảm** tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp khai khoáng và **tăng** tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao hơn.

d) Đúng. Năm 2021, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 59,1% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế.

Câu 60. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Long An]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung về ngành Nông nghiệp nước ta.

Cách giải:

a) Đúng. Mô hình nông nghiệp hữu cơ phù hợp với “xu hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu”.

b) Sai. Đoạn thông tin có nhắc rõ Việt Nam trồng lúa gạo, cà phê, hồ tiêu, và đây cũng chính là những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của nước ta.

c) Sai. Nông nghiệp nước ta mới đang chuyển mình theo hướng hiện đại hóa, tức là vẫn còn phụ thuộc vào phương thức sản xuất truyền thống.

d) Đúng. Với khí hậu nhiệt đới gió mùa và sự đa dạng của các vùng sinh thái, Việt Nam có khả năng trồng trọt và thu hoạch nhiều loại nông sản khác nhau quanh năm. Điều kiện tự nhiên thuận lợi này cho phép sản xuất nông nghiệp liên tục

Câu 61. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Quảng Nam]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Nông nghiệp xanh ở Đồng bằng sông Cửu Long đang phát triển mạnh mẽ”.

b) Sai. Mặc dù nông nghiệp xanh có nhiều ưu điểm như thân thiện với môi trường, giảm phát thải, và có thể giúp tăng cường khả năng chống chịu với một số tác động của biến đổi khí hậu (ví dụ như sử dụng giống chịu mặn, tiết kiệm nước), nhưng nó không thể hoàn toàn khắc phục được tất cả những khó khăn và thách thức do biến đổi khí hậu gây ra như xâm nhập mặn nghiêm trọng, thiếu nước ngọt kéo dài, thời tiết cực đoan,... Cần có các giải pháp tổng thể và đồng bộ hơn để ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Đúng. Để nông sản của Đồng bằng sông Cửu Long có thể đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của chuỗi cung ứng toàn cầu, việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng (đặc biệt là giao thông, logistics), áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và chế biến, cũng như nâng cao trình độ thâm canh để tăng năng suất và chất lượng là vô cùng quan trọng.

d) Sai. Việc tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu mang lại nhiều cơ hội phát triển, mở rộng thị trường, tăng giá trị sản phẩm. Tuy nhiên, đi kèm với những thuận lợi là các thách thức như sự cạnh tranh gay gắt, yêu cầu cao về chất lượng và tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, thị trường luôn biến động => Nông nghiệp của vùng không thể phát triển ổn định.

Câu 62. [Câu 1 Đề Sở Hải Phòng]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành thương mại nước ta.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Thương mại có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, là khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.”; “Nội thương ở nước ta ngày càng phát triển...” ; “Ngoại thương bao gồm hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu...”

b) Sai. Chính sách phát triển kinh tế của một quốc gia có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi ngành kinh tế, bao gồm cả thương mại. Các chính sách về thuế, đầu tư, hội nhập quốc tế, phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp,... đều trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến quy mô thị trường, sức mua của người dân, khả năng cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ, và do đó ảnh hưởng đến quy mô và tốc độ tăng trưởng của ngành thương mại cả nội thương và ngoại thương.

c) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: "Ngành nội thương nước ta đang phát triển theo hướng số hoá, công nghệ mới, kết hợp hài hoà giữa truyền thống với hiện đại." và "thương mại điện tử tăng dần". Điều này khẳng định sự phát triển của nội thương theo hướng hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ số.

d) Sai. Đoạn thông tin có đề cập: "Ngoại thương bao gồm hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, được phát triển mạnh ở nước ta trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay." Điều này cho thấy xu thế hội nhập toàn cầu đang thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành ngoại thương Việt Nam, với hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng tăng, không phải phát triển chậm hay có xu hướng giảm.

Câu 63. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc - lần 2]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung chuyển dịch cơ cấu công nghiệp.

Cách giải:

a) Đúng. Sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay: giảm tỉ trọng khu vực Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước và đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài => Phù hợp với sự phát triển kinh tế mở, kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Đúng. Việc tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao hơn, sử dụng công nghệ hiện đại hơn và ít gây tác động tiêu cực đến môi trường hơn so với các ngành khai thác tài nguyên thô là một mục tiêu quan trọng.

c) Sai. Trong cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài luôn chiếm tỉ trọng lớn nhất (Năm 2021, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 59,1% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế).

d) Sai. Tư liệu sản xuất của ngành nông nghiệp là đất trồng, mặt nước – điều kiện tự nhiên, không phải do ngành công nghiệp cung cấp.

Câu 64. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Kon Tum]

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống.

Cách giải:

a) Sai. Đoạn thông tin khẳng định ngành công nghiệp "đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu" và có "khả năng cạnh tranh cao", điều này cho thấy tiềm năng xuất khẩu rất lớn, sản phẩm phục vụ cả nhu cầu nước ngoài.

b) Đúng. Ngành chế biến thực phẩm và đồ uống có lịch sử phát triển lâu đời ở Việt Nam và có lợi thế lớn từ nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản phong phú trong nước, thị trường tiêu thụ nội địa rộng lớn và lực lượng lao động dồi dào.

c) Đúng. Để tiếp tục phát triển và nâng cao vị thế cạnh tranh, ngành cần đầu tư vào vùng nguyên liệu ổn định, chất lượng cao, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, đồng thời tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

d) Sai. Ngành này có sự phân bố rộng khắp cả nước do gắn liền với nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ, nhưng phát triển mạnh hơn ở các vùng đồng bằng, nơi có nguồn nguyên liệu tập trung (ví dụ: lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long, thủy sản ở ven biển) và thị trường tiêu thụ lớn. Các vùng trung du và miền núi có tiềm năng phát triển một số sản phẩm đặc trưng, nhưng quy mô thường nhỏ hơn so với các vùng đồng bằng.

Câu 65. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Bến Tre]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung về ngành giao thông vận tải nước ta.

Cách giải:

a) Đúng. Hiện nay nước ta có các loại hình giao thông vận tải ở nước ta gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không. (*Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*).

b) Đúng. Các tuyến giao thông được mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa nhờ huy động tối đa các nguồn lực, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước và nguồn vốn vay ODA của các nước.

c) Đúng. Theo Cục Thống kê Việt Nam thì ngành vận tải đường bộ có số lượt hành khách vận chuyển là 2 306,42 triệu lượt người và khối lượng hàng hóa vận chuyển là 1 303 327,87 nghìn tấn, cao nhất trong cơ cấu vận tải nước ta hiện nay.

d) Sai. Hệ thống đường sắt nước ta chỉ kết nối với các tuyến đường sắt của Trung Quốc.

Câu 66. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Nam Định]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành du lịch nước ta.3

Cách giải:

a) Sai. Mặc dù ngành du lịch Việt Nam có sự phát triển nhanh chóng và đa dạng hóa, nhưng để nói là "phát triển ở trình độ cao" và "có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế" thì chưa hoàn toàn chính xác. Ngành du lịch Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế về cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực và tính chuyên nghiệp so với các nước phát triển du lịch hàng đầu thế giới. Vai trò của du lịch trong hội nhập kinh tế quốc tế là quan trọng, nhưng chưa thể xếp vào hàng "quan trọng hàng đầu".

b) Sai. Các công ty lữ hành chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn, các trung tâm du lịch và các khu vực có tiềm năng du lịch. Việc khẳng định "phát triển rộng khắp đến từng xã, phường trong cả nước" là không thực tế.

c) Đúng. Các trung tâm du lịch cấp quốc gia ở Việt Nam như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ đều là những thành phố lớn, các trung tâm kinh tế lớn.

d) Đúng.

- Tài nguyên du lịch: Là yếu tố cốt lõi, bao gồm tài nguyên tự nhiên (cảnh quan, khí hậu, bãi biển, núi non...) và tài nguyên nhân văn (di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội, làng nghề...).
- Trình độ phát triển kinh tế: Ảnh hưởng đến khả năng đầu tư cơ sở hạ tầng (đường sá, khách sạn, sân bay), dịch vụ (ngân hàng, viễn thông), và chất lượng nguồn nhân lực cho ngành du lịch. Một nền kinh tế phát triển sẽ hỗ trợ mạnh mẽ cho du lịch.
- Nhu cầu của người dân (cả du khách và cộng đồng địa phương): Nhu cầu của du khách quyết định loại hình sản phẩm du lịch được phát triển (nghỉ dưỡng, khám phá, văn hóa, ẩm thực...). Nhu cầu của cộng đồng địa phương liên quan đến lợi ích kinh tế, xã hội mà du lịch mang lại, cũng như sự tham gia của họ vào các hoạt động du lịch.

Câu 67. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Bắc Giang - lần 2]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung về chuyển dịch cơ cấu công nghiệp

Cách giải:

- a) Sai. Phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao là hướng chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ ở nước ta.
- b) Đúng. Đây là những mục tiêu cốt lõi và rõ ràng nhất của việc thành lập các khu công nghiệp (KCN) và khu chế xuất (KCX) tại Việt Nam:
 - Thu hút FDI (vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài): KCN/KCX cung cấp hạ tầng đồng bộ và các chính sách ưu đãi, tạo môi trường hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài.
 - Tạo việc làm: Các nhà máy trong KCN/KCX cần một lượng lớn lao động, góp phần giải quyết việc làm, đặc biệt cho lực lượng lao động trẻ và đông đảo của Việt Nam.
 - Thúc đẩy sản xuất hàng hóa: Các doanh nghiệp trong KCN/KCX tập trung vào sản xuất hàng hóa quy mô lớn, phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, góp phần tăng trưởng kinh tế.
- c) Đúng. Đây là một đặc điểm chính xác của sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành ở Việt Nam:
 - Đa dạng hóa: Phát triển nhiều ngành công nghiệp khác nhau để giảm sự phụ thuộc vào một số ngành truyền thống.
 - Chú trọng phát triển các ngành mũi nhọn: Tập trung vào các ngành có tiềm năng cạnh tranh cao, có giá trị gia tăng lớn như công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng mới,...
 - Tiếp cận công nghệ tiên tiến và hiện đại: Mục tiêu là nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế thông qua việc áp dụng công nghệ mới.
- d) Đúng. Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành hiện nay chủ yếu do quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá (giúp tăng tỉ trọng ngành công nghiệp, đặc biệt là những ngành công nghệ cao), nội địa hoá sản phẩm (giảm sự phụ thuộc vào nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu, tăng cường chuỗi giá trị trong nước), phát triển công nghiệp xanh và hội nhập quốc tế (Các cam kết trong các hiệp định thương mại, sự cạnh tranh toàn cầu đòi hỏi công nghiệp phải chuyển dịch để nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu).

Câu 68. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng]

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung về khu công nghiệp (phân khu chế xuất).

Cách giải:

- a) Đúng. Đoạn thông tin nêu “Khu chế xuất là khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu...”. Điều này khẳng định khu chế xuất là một dạng đặc biệt của khu công nghiệp, tập trung vào mục tiêu xuất khẩu.
- b) Đúng. Đoạn trích dẫn Nghị định số 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ có ghi “được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng đối với khu công nghiệp quy định tại Nghị định này”. Điều này xác nhận rằng quy trình thành lập khu chế xuất tuân theo các quy định tương tự như khu công nghiệp.
- c) Sai. Mặc dù khu chế xuất có thể thúc đẩy sự chuyên môn hóa trong các ngành sản xuất hàng xuất khẩu, nhưng nó không có vai trò “quyết định” hướng chuyên môn hóa chung của toàn bộ nền sản xuất công nghiệp quốc gia. Hướng chuyên môn hóa của sản xuất công nghiệp còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như tài nguyên, chính sách, thị trường, công nghệ...
- d) Sai. Khu công nghệ cao là một loại hình khu kinh tế đặc thù khác, tập trung vào nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến, không phải là một dạng của khu chế xuất.

Câu 69. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Khánh Hoà]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

Cách giải:

a) Sai. Thách thức đối với nông nghiệp không phải là trình độ lao động thấp vì ngành nông nghiệp không yêu cầu trình độ lao động cao. Thách thức lớn nhất đối với nông nghiệp nước ta hiện nay là biến đổi khí hậu, thị trường biến động.

b) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Nông nghiệp là ngành sản xuất có vị thế rất quan trọng, được xem là trụ đỡ của nền kinh tế, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.”. Ngoài ra nông nghiệp cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và tạo ra nhiều mặt hàng (nông sản) xuất khẩu cho nước ta.

c) Sai. Mục đích của nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ chủ yếu là hướng tới bền vững, thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực, nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ sức khỏe con người, không phải “khai thác tối đa điều kiện tự nhiên” (điều này có thể dẫn đến cạn kiệt tài nguyên) hay chỉ đơn thuần là “đa dạng các loại nông sản”.

d) Đúng. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với sự phân hóa đa dạng theo chiều Bắc-Nam, theo độ cao, và theo mùa (mùa khô - mùa mưa) tạo ra các vùng sinh thái nông nghiệp khác nhau. Điều này cho phép nước ta trồng trọt và chăn nuôi nhiều loại cây trồng, vật nuôi khác nhau, từ cây nhiệt đới điển hình đến một số cây cận nhiệt đới hoặc ôn đới, từ đó đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

Câu 70. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành thương mại nước ta (phần hoạt động nội thương).

Cách giải:

a) Đúng. Thông tin đã nêu rõ: “Nhiều loại hình thương mại phát triển như chợ truyền thống, chợ đầu mối, cửa hàng tiện ích, siêu thị, trung tâm thương mại,... Phương thức buôn bán mới, thương mại điện tử đang phát triển mạnh mẽ làm thay đổi thương mại truyền thống.” Điều này cho thấy sự đa dạng hóa (nhiều loại hình) và hiện đại hóa (cửa hàng tiện ích, siêu thị, trung tâm thương mại, thương mại điện tử) trong các phương thức và hình thức hoạt động.

b) Đúng. Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại dần trở thành hình thức bán lẻ chủ yếu trong nước, góp phần ổn định giá và chất lượng hàng hóa.

c) Sai. Yếu tố chủ yếu thúc đẩy hoạt động nội thương nước ta phát triển mạnh mẽ là quy mô dân số đông (tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn), mức sống được nâng lên (khi thu nhập tăng, nhu cầu tiêu dùng của người dân cũng tăng lên cả về số lượng và chất lượng, thúc đẩy hoạt động mua bán), sản xuất phát triển (tạo ra nguồn cung, thúc đẩy nội thương phát triển).

d) Đúng. Đó chính là xu hướng của ngành thương mại nước ta.

Câu 71. [Câu 71 Đề Sở GD&ĐT Tuyên Quang - lần 3]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.

Cách giải:

a) Sai. Dịch vụ không phải là ngành sản xuất, “là những hoạt động mang tính xã hội tạo ra các sản phẩm nhằm thỏa mãn các nhu cầu sản xuất và đời sống của con người.”

b) Sai. Lựa chọn mới về nghề nghiệp và giải quyết việc làm là ý nghĩa của ngành dịch vụ đối với xã hội.

c) Đúng. Ngành dịch vụ phát triển và đa dạng (như dịch vụ tư vấn môi trường, du lịch sinh thái,...) có thể thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn và hướng tới phát triển bền vững.

d) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập “Sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như: trình độ phát triển kinh tế...”. Trình độ phát triển kinh tế thường đi đôi với sự tiến bộ của khoa học công nghệ. Để nâng cao năng suất và hiệu quả, bất kỳ ngành nào, đặc biệt là dịch vụ (vốn đòi hỏi sự tiện lợi, nhanh chóng, chính xác), cũng cần ứng dụng công nghệ hiện đại để tự động hóa, cải thiện quy trình, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí.

Câu 72. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Hà Tĩnh - lần 2]**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung khu công nghiệp nước ta.

Cách giải:

a) Sai. Ở nước ta, khu công nghiệp tập trung nhiều nhất ở Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.

- b)** Đúng. Đoạn thông tin đề cập: "khu công nghiệp được hình thành gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá." Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình liên tục và mở rộng, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Việc số lượng khu công nghiệp tăng lên là một hệ quả tất yếu của quá trình này để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư.
- c)** Sai. Các nhân tố ảnh hưởng chủ yếu đến sự phân bố khu công nghiệp là vị trí địa lí, cơ sở hạ tầng, chính sách thu hút đầu tư...
- d)** Sai. Các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao tập trung phát triển chủ yếu ở các khu công nghệ cao, bên cạnh đó ý nghĩa chủ yếu của các khu công nghiệp ở nước ta không phải là nâng cao chất lượng lao động. Ý nghĩa chủ yếu của các khu công nghiệp ở nước ta là thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất hàng hoá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho người lao động